

# Văn



Tập thể tác giả  
Nhóm Cánh Buồm

Sách tự học cho các bạn  
trên 10 tuổi





Tập thể tác giả nhóm Cánh Buồm  
Chương trình Giáo dục Hiện đại



# Văn

Sách tự học  
cho các bạn trên 10 tuổi

**VĂN**  
**Sách tự học cho các bạn trên 10 tuổi**

© Nhóm Cánh Buồm, 2015

Bản quyền tác phẩm đã được bảo hộ. Mọi hình thức xuất bản,  
sao chụp, phân phối dưới dạng in ấn hoặc văn bản điện tử không có  
sự cho phép của Nhóm Cánh Buồm là vi phạm bản quyền.

**Email: [lienhe@canhbuom.edu.vn](mailto:lienhe@canhbuom.edu.vn) | Website: [www.canhbuom.edu.vn](http://www.canhbuom.edu.vn)**

Chịu trách nhiệm bản thảo:  
PHẠM TOÀN,  
NGUYỄN THỊ THANH HẢI, ĐÌNH PHƯƠNG THẢO

Biên tập:  
NGUYỄN THỊ MINH HÀ

Minh họa:  
HÀ DŨNG HIỆP, NGUYỄN PHƯƠNG HOA

(Các hình ảnh sử dụng trong sách này được chúng tôi lấy xuống từ Internet.)

# Cùng bạn dùng sách

Lời hướng dẫn đầu sách này gửi tới các bạn dùng sách để tự học, và cũng gửi tới các vị là giáo viên, là phụ huynh, những người sẽ dùng sách này để hướng dẫn con em tự học.

Sách này được “nén lại” từ sách Văn Cánh Buồm các lớp Một, Hai, Ba, Bốn và Năm. Những bạn trên 10 tuổi, đang học trên bậc Tiểu học, có thể dùng sách này để tự tạo một năng lực khác hẳn về văn và nghệ thuật.

Sách này không dạy các bạn những mẹo giỏi Văn – không thể có những mẹo đó, càng không thể dùng cách học thuộc các “bài văn mẫu” để thành người “giỏi văn”.

Sách này giúp bạn làm ra cái Đẹp nghệ thuật để tự tạo năng lực nghệ thuật cho mình. Bạn sẽ học cách làm lại những tình cảm người và làm lại những thao tác nghệ thuật – những điều vốn có ở những nghệ sĩ chân chính đầy tình yêu con người và đầy tài năng.

Những nội dung các bạn sẽ học là:

1. Lòng **đồng cảm** – một tình yêu chân thành của người nghệ sĩ với con người và cuộc sống thực của con người;
2. Thao tác **tưởng tượng** – thao tác đầu tiên, vô cùng quan trọng để tự mình làm ra một hình tượng mang cái Đẹp nghệ thuật;
3. Thao tác **liên tưởng** – thao tác đi kèm thao tác tưởng tượng, để tạo ra một ý nghĩa cho cái hình tượng mình đã làm ra;
4. Thao tác **sắp xếp (bố cục)** – thao tác mang nhiều tính “kỹ thuật”, để chủ động tạo ra một giá trị bền vững cho cả tác phẩm.

Được “nén lại” từ sách giáo khoa môn Văn của năm năm học bậc Tiểu học của nhóm Cánh Buồm, sách này giúp bạn *phương pháp học Văn* – đó cũng là phương pháp đến với tác phẩm nghệ thuật nói chung.

Con đường đó diễn ra như thế nào?

Trước hết, có cái *nền tinh thần* là lòng đồng cảm, là điều kiện không thể thiếu để tự làm ra cái Đẹp nghệ thuật. Thiếu một cái nền tinh thần là lòng đồng cảm, mọi sự “khéo tay”, mọi “mẹo nghệ thuật” đều chỉ tạo ra những điều giả dối.

Sau khi đã có cái nền tinh thần là lòng đồng cảm, chúng ta cần được trang bị ba thao tác tưởng tượng, liên tưởng và sắp xếp – được nhóm



Cánh Buồm đặt tên là *ngữ pháp nghệ thuật* – tạo thành cái bộ xương kỹ thuật tạo ra các loại hình nghệ thuật.

Sách này giúp bạn thấy các loại hình nghệ thuật đều có chung “ngữ pháp”, chỉ khác ở “vật liệu xây dựng”:

- **âm nhạc** dùng vật liệu âm thanh;
- **nhảy múa** dùng vật liệu cơ thể người;
- **hội họa** (tạo hình) dùng vật liệu màu sắc;
- **văn tự sự** dùng vật liệu lời kể;
- **thơ trữ tình** dùng vật liệu lời thơ và vần, nhịp; và
- **kịch** dùng diễn xuất với vật liệu lời nói (hoặc đôi khi không lời – kịch câm).

Sách này không đòi hỏi các bạn nhại lại những câu nói lý thuyết rỗng tuếch.

Sách này yêu cầu các bạn hãy **làm mà học** để có những thành công thú vị khiến cuộc đời chúng ta thêm phong phú.

Nhóm biên soạn

## PHẦN 1

# Lòng đồng cảm

### Sao phải bắt đầu từ lòng đồng cảm?

Học Văn không nhằm mục đích viết văn theo những bài văn mẫu. Học Văn để biết thương yêu con người hơn – tình cảm ấy được người nghệ sĩ gửi trong tác phẩm Âm nhạc, Hội họa, Nhảy múa, Chuyện kể, Thơ và Kịch.

Chúng ta sẽ có được những tình cảm đó khi chúng ta *làm lại* những điều đã từng diễn ra *trong* lòng người nghệ sĩ – tấm lòng *dễ rung cảm*...

Mời bạn xem bức ảnh dự thi trên tạp chí *Smithsonian* năm 2013:



*Ruộng lúa bậc thang ở Mù Cang Chải, Yên Bái  
(Tác phẩm của Võ Anh Kiệt)*

Sườn một quả núi cao từng từng được “đẽ gọt” để thành ruộng cấy lúa nước. Sức người bỏ ra trong bao nhiêu năm thì sẽ có một cánh đồng treo ở lưng trời như trong bức ảnh này? Tác giả còn cố ý chụp một bóng người nhỏ bé trong khung cảnh bao la ấy. Bạn thử tưởng tượng mình là tác giả chụp bức ảnh này – bạn có những ý nghĩ gì khi chọn cảnh và bấm máy?

... Và những tình cảm gì nữa khi bạn chọn cảnh và bấm máy để có tấm ảnh cánh đồng muối này?



*Cánh đồng muối ở huyện Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa  
(Tác phẩm của Hoàng Giang Hải)*

Bây giờ, các bạn hãy quay về một “ngày xưa” không xa. Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày thứ hai 26 tháng 4 năm 1937, máy bay của Quân đoàn Condor phát xít đã ném bom thành phố nhỏ Guernica ở Tây Ban Nha trong khoảng hai giờ liền. Pablo Picasso sau đó đã vẽ bức tranh này và đặt tên là **GUERNICA**:



Bức tranh *Guernica* diễn tả con người, con vật, đồ vật và nhà cửa, tất cả đang đau đớn vì bạo tàn và hỗn loạn.

Trên bức tranh ta thấy gì? Các bạn cùng tìm...

Toàn cảnh là một căn phòng tra tấn của bọn phát xít...

Phía trên bên trái, một con mắt bò tốt mở to chăm chăm nhìn một người đàn bà đau đớn nhìn đứa con nhỏ đã chết trong tay... Một con ngựa hấp hối vì vừa bị một ngọn giáo xuyên thấu... Một sọ người phủ lên thân con ngựa và một con bò tốt hình như đang húc con ngựa từ bên dưới... Chân trước của con ngựa với cái đầu gối rơi trên sàn... Một cái sừng hiện ra bên trong ngực của con ngựa... Đuôi con bò tốt tạo thành hình ảnh đám lửa có khói bốc lên... Một người lính chết bên dưới con ngựa, bàn tay trên cánh tay bị thương vẫn nắm chặt một thanh gươm gãy ở đó có bông hoa đang ngoi lên... Trong lòng bàn tay người lính có vết thắm màu nhắc nhớ tới vết thương Chúa Jesus bị đóng đinh trên Thập giá... Một bóng đèn vẫn chói chang như con mắt quỷ dữ nhìn cảnh tra tấn... Phía trên bên phải, một gương mặt đàn bà hải hùng chứng kiến mọi cảnh trước mắt mình... Tay người đàn bà cầm một cây đèn nhỏ thấp chày một hy vọng mong manh... Một gương mặt đàn bà nữa nhìn thẳng vào cái bóng điện thấp sáng... Những lưỡi gươm ở miệng con bò tốt như những cái lưỡi gào thét... Một con bồ câu ngậm một nhánh ô liu... Một phần thân con bồ câu bao gồm cả kẽ nứt của bức tường qua đó thấy có ánh sáng lọt vào...

### **Luyện tập nhanh - Cùng trả lời**

Các bạn hãy tìm một từ để gọi tên:

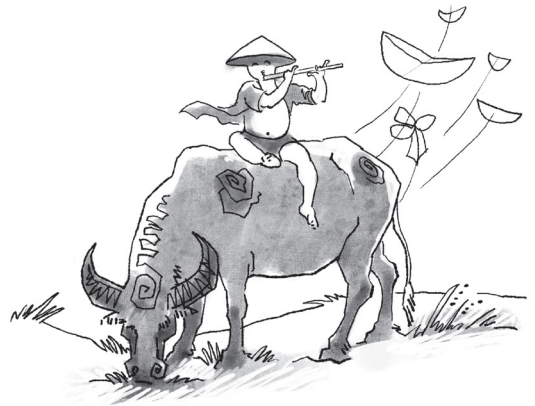
- a. Tình cảm của nhà nhiếp ảnh khi chụp cảnh ruộng bậc thang? (Xem gợi ý bên trên).
- b. Tình cảm của nhà nhiếp ảnh khi chụp cảnh Muối? (Xem gợi ý bên trên).
- c. Tình cảm của Picasso khi vẽ bức tranh Guernica? (Gợi ý: bạn tưởng tượng Picasso đã nghĩ gì khi vẽ bức Guernica?)

**Chúng ta sẽ làm những gì  
để tạo cho mình có được cái tình cảm  
như của các nghệ sĩ đó?**



## I. TẬP NHẬP VAI

### Bài tập 1: Bắt chước



1. Các bạn chia nhóm và tập bắt chước **động tác** những nhân vật trong các tấm hình trên: người gánh nặng – người bán hàng rong trên đường phố – chị Tấm cho cá Bống ăn – bạn chăn trâu thả diều thả sáo.

2. Chọn trong mỗi nhóm và mời những bạn nào xung phong lên trình diễn trước cả lớp.



## Bài tập 2: Bắt chước



1. Các bạn chia nhóm và tập bắt chước việc làm và lời nói của những người trong các cảnh trên: sống dưới thuyền – đi qua cầu khỉ – nằm trong bệnh viện – cảnh sống trong lũ lụt.
2. Chọn trong mỗi nhóm những bạn nào xung phong lên trình diễn trước cả lớp.

### Bài tập 3: Bắt chước

Qua Bài tập 1 và 2, bạn vẫn còn cần đến hình ảnh gợi ý để tập bắt chước việc làm và lời nói của những con người trong những cảnh đã cho.

Sang bài tập này, các bạn vẫn tiến hành công việc bắt chước, nhưng cách làm khó hơn: tự nghĩ ra những con người và những cảnh để bắt chước (làm như thể các bạn đang chơi đóng kịch *cầm ấy*).

1. Hai bạn giả vờ đang chơi cầu lông (Chú ý trong tay không có vợt và dĩ nhiên là không có quả cầu).
2. Hai bạn giả vờ là hai mẹ con đang dắt nhau đi băng qua con đường có nhiều xe cộ qua lại.
3. Hai bạn giả vờ là hai mẹ con. Người con đọc sách khuya, thỉnh thoảng ngủ gật, nhưng tỉnh dậy lại háo hức đọc. Người mẹ vào giục con tắt đèn đi ngủ.
4. Hai bạn giả vờ một người là họa sĩ, người kia ngồi cho họa sĩ vẽ, thỉnh thoảng người mẫu lại ngo ngoáy khiến họa sĩ phải xoay đầu xoay mặt người mẫu cho ngay ngắn, sau đó tiếp tục vẽ xong bức tranh tặng bạn “người mẫu”.
5. Ba bạn giả vờ một bạn là cô giáo giao việc hai bạn kia cùng nhau khiêng bàn trong lớp xếp dọn cho ngay ngắn. Làm xong, đi tìm báo cáo cô giáo. Cô giáo quay lại kiểm tra và khen.

Cách thực hiện bài tập này:

- a. Từng nhóm nhận nhiệm vụ và tự tập với nhau.
- b. Từng nhóm lên diễn cho cả lớp xem và đánh giá.
- c. Từng bạn xem diễn và ghi đánh giá (tên diễn viên) vào tờ giấy riêng:

Giống như thật

☐

Hơi giống thật

☐

Rất giỏi, giống lắm

☐

## II. TẬP KỂ CHUYỆN THEO NGÔI THỨ BA VÀ NGÔI THỨ NHẤT

### Cùng kể chuyện – làm mẫu



#### 1. Chuẩn bị – Nhìn thấy gì, hãy nói lại:

Thấy gì? Hai bạn và cái cầu – đúng vậy không? Bạn kể tiếp đi! Hai bạn cùng là trai hay cùng là gái hay một trai một gái? Hai bạn này đi đâu? Sao đoán được là hai bạn đó đi học? Kể tiếp! Sao hai bạn này không đi học bằng xe buýt đưa đón? Vùng này là vùng nào? Sao đi học lại đi qua cầu? Loại cầu này có tên là cầu gì?...

**2. Kể chuyện ngôi thứ ba** – Bây giờ từng bạn nói liên mạch những gì vừa được chuẩn bị. Đó là câu chuyện bạn kể theo ngôi thứ ba (đứng ngoài nhìn vào, thấy gì kể nấy).

**3. Kể chuyện ngôi thứ nhất** – Bây giờ giả vờ bạn là bạn gái nhút nhát đang theo bạn mình đi trên cầu, bạn kể câu chuyện “Qua cầu khi đi học” theo lời kể của bạn gái đó. (Hàng ngày mấy giờ bạn đi học? Tại sao đi học lại phải qua cầu khi? Qua cầu khi có sợ không? Tại sao sợ? Đã có ai bị tai nạn khi qua cầu khi không? Người bạn nói gì với bạn? Bạn nói gì? Qua cầu rồi, bạn nói gì với bạn mình?...) Bạn đã kể chuyện theo ngôi thứ nhất (kể chuyện của mình).

**Đổi vai** – Các bạn đổi vai để kể câu chuyện theo ngôi thứ nhất.

**Bài tập 1: Kể chuyện theo ngôi thứ ba và ngôi thứ nhất**  
**Tiếp nhận vật liệu:**



**Thực hành kể chuyện:**

1. Kể theo ngôi thứ ba – cách kể chuyện Tấm Cám vẫn nghe xưa nay: “Ngày xưa ngày xưa có Tấm và Cám...” (Chú ý: chỉ luyện tập kể đoạn chuyện xoay quanh việc đem con cá bống trong giỏ về nuôi và sau đó bị mất cá bống).
2. Kể theo ngôi thứ nhất (tự chọn đổi vai và kể):
  - a. Tôi là Tấm... Mẹ tôi... Bố tôi... [...] Tôi đem Bống về nuôi...
  - b. Em là Bống đây... Em quen chị Tấm khi... Em sống ở trong giếng... Ngày ngày em nghe tiếng chị...
  - c. Tôi là Cám đây... Ngày ngày tôi thấy cái Tấm đến bên giếng... Tôi nấp... Tôi rình... Tôi...

**Tự sơ kết**

Bạn tự ghi vở:

1. Bạn làm gì khi kể chuyện theo ngôi thứ ba?
2. Bạn làm gì khi kể chuyện theo ngôi thứ nhất?

**Bài tập 2: Kể chuyện theo ngôi thứ ba và ngôi thứ nhất**  
**Tiếp nhận vật liệu:**



**Thực hành kể chuyện:**

1. Kể theo ngôi thứ ba – đây là “Làng chài”: Những người làm nghề gì thì ở làng chài? Tại sao người dân sống bằng nghề đánh bắt cá trên sông lại thường ở làng chài? Ở làng chài có xây nhà không? Có đường đi lối lại cho xe không? Có trồng cây không? Có lũy tre bao quanh làng không? Trẻ em sống ở làng chài như thế nào? Có được lên bờ chơi không? Tại sao?...
2. Kể theo ngôi thứ nhất (tự chọn vai để kể).
  - a. Tôi là một ngư dân... Tôi cùng gia đình gồm một vợ, ba con và hai bố mẹ già, cả nhà sống dưới một con thuyền... Thuyền của chúng tôi hàng ngày đánh bắt cá trên sông... Đêm nào chúng tôi cũng đánh cá để sáng sớm có cá lên chợ bán... Con cái chúng tôi chẳng có chỗ học hành... Suốt ngày đêm chúng chỉ có con thuyền là chỗ vui chơi...
  - b. Tôi tên là..., tôi sinh ra dưới thuyền và tôi lớn lên dưới thuyền... Là con của dân chài nên vừa sinh ra đã quen với sông nước... Tôi biết bơi từ nhỏ nhưng bây giờ lớn rồi tôi vẫn chưa biết đọc, biết viết... Tôi có hai đứa em tên là... Hàng ngày tôi chơi với các em... Trò chơi dưới lòng thuyền chật chội chỉ có... Nơi tập thể dục của chúng tôi là ở mũi thuyền...

**Tự sơ kết:**

Bạn ghi lại một đoạn chuyện vừa kể theo lời kể của một nhân vật.



**Bài tập 3: Kể chuyện theo ngôi thứ ba và ngôi thứ nhất**  
**Tiếp nhận vật liệu:**



**Thực hành kể chuyện:**

1. Kể theo ngôi thứ ba – đây là giường bệnh ở một bệnh viện: Giường bằng gỗ hay bằng sắt? Trên giường bệnh có ai? Đầu giường bệnh nhân có những thứ gì dùng vào chữa bệnh và dùng vào sinh hoạt của bệnh nhân? Người bệnh nằm một mình, có ai chăm sóc không? Bạn đoán xem tại sao người bệnh này không có người nhà chăm sóc?
2. Kể theo ngôi thứ nhất. Bạn tưởng tượng và kể câu chuyện:
  - a. Theo lời kể của chính người bệnh, nói rõ vì sao phải nằm viện một mình không ai chăm nom...
  - b. Theo lời kể của người nhà bệnh nhân, vừa đi làm vừa tranh thủ về nấu cháo đem vào cho bệnh nhân...
  - c. Theo lời kể của bạn, vì bạn vô tình gặp người bệnh, bạn hỏi han và thấy thương, nên bạn tự nguyện đến thăm và giúp đỡ người bệnh đó...

**Tự sơ kết:**

Bạn ghi lại một đoạn chuyện vừa kể theo lời kể của một nhân vật.

## **Bài tập 4: Thi kể chuyện**

### **Chọn đề tài:**

Chia lớp thành các nhóm. Mỗi nhóm chọn một đề tài theo những gợi ý dưới đây:

- Tự chọn đề tài chứa đựng trong những hình ảnh ở phần học Nhập vai – Bắt chước (Mấy đề tài: Thạch Sanh – Cảnh chăn trâu thú vị – Cảnh lũ lụt gian nan...).
- Trong nhóm kể với nhau theo ngôi thứ ba và theo ngôi thứ nhất. Chú ý tìm được nhiều chi tiết thú vị để khi kể sẽ hấp dẫn người nghe.

### **Thi kể chuyện:**

Từng nhóm rút thăm nhận nhiệm vụ kể chuyện. Cả lớp chấm và chọn người kể chuyện theo các thứ hạng sau:



HAY



HAY và CẢM ĐỘNG



VUI và CẢM ĐỘNG

### **Tự ghi bài:**

Tự chọn một trong những cách làm sau:

- Sau khi kể chuyện (hoặc sau khi nghe bạn khác kể), bạn hãy ghi lại một câu chuyện bạn thấy thích hơn cả. Bạn có thể thêm chi tiết cho câu chuyện hay hơn.
- Bạn thích câu chuyện kể nào hơn cả? Bạn hãy ghi lại câu chuyện đó dưới hình thức đối thoại.
- Đố các bạn mục tiếp theo học gì? Cách học sẽ như thế nào?

**Học ĐÓNG VAI chứ còn học gì nữa?**

### III. ĐÓNG VAI

**Bạn đã học:**

**Bắt chước → Kể chuyện ngôi thứ ba →  
Kể chuyện ngôi thứ nhất  
Đây là lúc áp dụng vào  
TRÒ CHƠI ĐÓNG VAI**

**Các bạn sẽ học qua hai bước  
KỊCH CÂM và KỊCH NÓI**

#### **MẪU HỌC KỊCH CÂM**

1. Cả lớp đọc thầm bài thơ *Đánh thức trầu* của Trần Đăng Khoa.

*Đã ngủ rồi hử trầu  
Tao đã đi ngủ đâu  
Mà trầu mà đã ngủ  
Bà tao vừa đến đó  
Muốn có mấy lá trầu  
Tao không phải ai đâu  
Đánh thức mà để hái!*

*Trầu ơi, hãy tỉnh lại  
Mở mắt xanh ra nào  
Lá nào muốn cho tao  
Thì mày chìa ra nhé  
Tay tao hái rất nhẹ  
Không làm mày đau đâu...*



Đã dậy chưa hả trầu?  
Tao hái vài lá nhé  
Cho bà và cho mẹ  
Đừng lụi đi trầu ơi!

2. Cả lớp đọc khế đồng thanh bài thơ *Đánh thức trầu* trong khi một bạn làm động tác điệu bộ theo những lời thơ. Cả lớp nhớ đọc thơ khế, như một dàn nhạc đệm nhẹ nhàng cho “điệu múa” cô bé hái trầu. Bạn được cử ra làm mẫu vở “kịch câm” này, hãy tưởng tượng và bắt chước hệt như cô bé hái trầu trong hình vẽ bên trên.

## LUYỆN TẬP KỊCH CÂM

### Bài tập 1:



1. Bạn hãy đóng kịch câm cảnh qua cầu khỉ trong các vai:

- Người nhát vì chưa quen;
- Người dũng cảm do đã quen;
- Người dắt tay dạy bạn tập đi lần đầu.

2. Bạn hãy đóng kịch câm cảnh người bán hàng rong trong các cảnh:

- Ngày bán ế hàng, mệt và đói;
- Ngày bán đắt hàng, vui vẻ mua quà về cho con;
- Ngày ế hàng lại còn bị đuổi không được ngồi bán ở vỉa hè.



3. Bạn hãy đóng kịch câm cảnh sống trong vùng lũ lụt, các cảnh:

- Dưới thuyền ném lên mái nhà, trên mái đón nhận những túi lương ăn tiếp tế;
- Phân chia lương ăn cho người chạy lũ lụt trên mái nhà;
- An ủi người dân khi chia lương ăn cho một người cùng chạy lụt trên mái nhà.



## LUYỆN TẬP KỊCH CẢM

### Bài tập 2:

Tổ chức cho các nhóm đọc từng đoạn (đã được đánh số trong văn bản dưới đây). Sau đó, từng nhóm kể lại câu chuyện theo cách vừa kể vừa diễn vai. Nối các đoạn của cả lớp, sẽ được một cuộn phim đấy! Ồ, mà tại sao chúng ta không tự quay cảnh này nhỉ?

### Tấm Cám

1. Ngày xưa, có Tấm và Cám là hai chị em cùng cha khác mẹ. Hai chị em gần bằng tuổi nhau. Tấm là con vợ cả. Cám là con vợ lẽ. Mẹ Tấm đã chết từ hồi Tấm còn bé. Sau đó mấy năm thì cha Tấm cũng chết. Tấm ở với dì ghẻ và đó là người rất cay nghiệt.

Ngày qua ngày, Tấm phải làm lụng luôn canh, hết chần trâu, gánh nước, đến thái khoai, vớt bèo, đêm lại còn xay lúa giã gạo mà không hết việc. Trong khi đó thì Cám được mẹ nuông chiều, được ăn trắng mặc trơn, suốt ngày quanh quẩn ở nhà, không phải làm việc nặng.



2. Một hôm người dì ghẻ đưa cho hai chị em mỗi người một cái giỏ bảo ra đồng bắt con tôm con tép. Mẹ ta hứa hẹn: “Hễ đứa nào bắt được đầy giỏ thì thưởng cho một cái yếm đỏ”. Ra đồng, Tấm nhờ mò cua bắt ốc đã quen nên chỉ một buổi là được đầy giỏ vừa cá vừa tép, còn Cám thì đứng đĩnh đạo hết ruộng nọ sang ruộng kia, mãi đến chiều vẫn không được gì.

Thấy Tấm bắt được một giỏ đầy, Cám bảo chị:

– Chị Tấm ơi, chị Tấm! Đầu chị lấm, chị hụp cho sâu, kéo về mẹ mắng.

Tin là thật, Tấm bèn xuống đầm lội ra chỗ sâu tắm rửa. Cám thừa dịp trút hết tép của Tấm vào giỏ của mình rồi ba chân bốn cẳng về trước. Lúc Tấm bước lên chỉ còn giỏ không, bèn ngồi xuống bưng mặt khóc hu hu.

Bấy giờ, Bụt đang ngồi trên tòa sen, bỗng nghe tiếng khóc của Tấm, liền hiện xuống hỏi:

– Làm sao con khóc?

Tấm kể lể sự tình cho Bụt nghe, Bụt bảo:

– Thôi con hãy nín đi! Con thử nhìn vào giỏ xem còn có gì nữa không?

Tấm nhìn vào giỏ rồi nói:

– Chỉ còn một con cá bống.

– Con đem con cá bống ấy về thả xuống giếng mà nuôi. Mỗi bữa, đáng ăn ba bát thì con ăn hai còn một đem thả xuống cho bống. Mỗi lần cho ăn con nhớ gọi như thế này:

*Bống bống bang bang  
Lên ăn cơm vàng, cơm bạc nhà ta  
Chớ ăn cơm hẩm, cháo hoa nhà người.*

Không gọi đúng như thế thì nó không lên, con nhớ lấy!

Nói xong Bụt biến mất. Tấm theo lời Bụt thả bống xuống giếng. Rồi từ hôm ấy trở đi, cứ mỗi bữa ăn, Tấm đều để dành cơm, giấu đưa ra cho bống. Mỗi lần nghe Tấm gọi, bống lại ngoi lên mặt nước đón những hạt cơm của Tấm ném xuống. Người và cá ngày một quen nhau, và bống ngày càng lớn lên trông thấy...



3. Thấy Tấm sau mỗi bữa ăn thường mang cơm ra giếng, mẹ dì ghẻ sinh nghi, bèn bảo Cám đi rình. Cám nấp ở bụi cây bên bờ giếng nghe Tấm gọi bống, bèn nhắm lấy cho thuộc rồi về kể lại cho mẹ nghe.

Tối hôm ấy mẹ dì ghẻ bảo Tấm sáng mai dậy sớm chăn trâu, và dặn:

– Con ơi con! Làng đã bắt đầu cấm đồng rồi đấy. Mai con đi chăn trâu, phải chăn đồng xa, chớ chăn đồng nhà, làng bắt mất trâu.

Tấm vâng lời, sáng hôm sau đưa trâu đi ăn thật xa. Ở nhà, mẹ con Cám mang bát cơm ra giếng cũng gọi bống lên ăn y như Tấm gọi. Nghe lời gọi, bống ngoi lên mặt nước. Mẹ Cám đã chục sẵn, bắt lấy bống đem về nhà làm thịt.

Đến chiều Tấm dắt trâu về, sau khi ăn xong Tấm lại mang bát cơm để dành ra giếng, Tấm gọi nhưng chả thấy bống ngoi lên như mọi khi. Tấm gọi mãi, gọi mãi, cuối cùng chỉ thấy cục máu nổi lên mặt nước. Biết là có sự chẳng lành cho bống, Tấm òa lên khóc. Bụt lại hiện lên hỏi:

– Con làm sao lại khóc?

Tấm kể sự tình cho Bụt nghe, Bụt bảo:

– Con bống của con, người ta đã ăn thịt mất rồi. Thôi con hãy nín đi! Rồi về nhặt xương nó, kiếm bốn cái lọ bỏ vào, đem chôn xuống dưới bốn chân giường con nằm.

Tấm trở về theo lời Bụt đi tìm xương bống, nhưng tìm mãi các xó vườn góc sân mà không thấy đâu cả. Một con gà thấy thế, bảo Tấm:

– Cục ta cục tác! Cho ta nằm thóc, ta bới xương cho!

Tấm bốc nắm thóc ném cho gà. Gà chạy vào bới một lúc thì thấy xương ngay. Tấm bèn nhặt lấy bỏ vào lọ và đem chôn dưới chân giường như lời Bụt dặn.



4. Ít lâu sau nhà vua mở hội trong mấy đêm ngày. Già trẻ, gái trai các làng đều nô nức đi xem, trên các nẻo đường, quần áo mớ ba mớ bảy dập dìu đổ về kinh như nước chảy. Hai mẹ con Cám cũng sắm sửa quần áo đẹp để đi trẩy hội. Thấy Tấm cũng muốn đi, mẹ dì ghẻ nguýt dài, sau đó mẹ lấy một đấu gạo trộn lẫn với một đấu thóc, bảo Tấm:

– Con hãy nhặt xong cho dì chỗ gạo này rồi có đi đâu hãy đi, đừng có bỏ dở, về không có gì để thổi cơm dì đánh đó.

Nói đoạn, hai mẹ con quần áo xúng xính lên đường. Tấm ngồi nhặt một lúc, thấy sốt ruột, nghĩ rằng không biết bao giờ mới nhặt xong, bèn ngồi khóc một mình. Giữa lúc ấy Bụt hiện lên hỏi:

– Con làm sao lại khóc?

Tấm chỉ vào cái thúng, thưa:

– Dì con bắt phải nhặt thóc ra thóc, gạo ra gạo, rồi mới được đi xem hội, nhặt xong thì hội đã tan rồi còn gì mà xem.

Bụt bảo:

– Con đừng khóc nữa. Con mang cái thúng đặt ra giữa sân, để ta sai chim sẻ xuống nhặt giúp.

– Nhưng ngộ nhỡ chim sẻ ăn mất thì khi về con vẫn cứ bị đòn.

– Con cứ bảo chúng nó thế này:

*Rất rất xuống nhặt cho tao*

*Ăn mất hạt nào thì tao đánh chết.*

Thì chúng nó sẽ không ăn của con đâu.

Tự nhiên ở trên không có một đàn chim sẻ đáp xuống sân nhặt thóc ra một đầng, gạo ra một nẻo. Chúng nó lảng xăng, riu rít chỉ trong một lát đã làm xong, không suy suyển một hạt. Nhưng khi chim sẻ bay đi rồi, Tấm lại nức nở khóc. Bụt lại bảo:

– Con làm sao lại khóc?

– Con rách rưới quá, người ta không cho con vào xem hội.

– Con hãy đào những cái lọ xương bống đã chôn ngày trước lên thì sẽ có đủ thứ cho con trẩy hội.

Tấm vâng lời, đi đào các lọ lên. Đào lọ thứ nhất lấy ra được một cái áo mớ ba, một cái áo xống lụa, một cái yếm lụa điều và một cái khăn nhiễu. Đào lọ thứ hai lấy ra được một đôi giày thêu. Đào lọ thứ ba thì thấy một con ngựa bé tí, nhưng vừa đặt con ngựa xuống đất bỗng chốc nó đã hí vang lên và biến thành ngựa thật. Đào đến lọ cuối cùng thì lấy ra được một bộ yên cương xinh xắn.



5. Tấm mừng quá vội tắm rửa rồi thẳng bộ vào, đoạn cuội lên ngựa mà đi. Ngựa phóng một chốc đã đến kinh đô. Nhưng khi phóng qua một chỗ lội, Tấm đánh rơi một chiếc giày xuống nước không kịp nhặt. Khi ngựa dừng lại ở đám hội, Tấm lấy khăn gói chiếc giày còn lại rồi chen vào biển người.

Giữa lúc ấy thì đoàn xa giá vừa tiến đến chỗ lội. Hai con voi ngự dẫn đầu đoàn đến đấy tự nhiên cắm ngà xuống đất kêu rống lên, không chịu đi. Vua sai quân lính xuống nước thử tìm xem, họ mò ngay được một chiếc giày thêu của Tấm lúc nãy đánh rơi. Vua ngắm nghía chiếc giày không chán mắt. Bụng bảo dạ: “Chà, một chiếc giày thật xinh! Người đi giày này hẳn phải là trang tuyệt sắc”.

Lập tức vua hạ lệnh cho rao mời tất cả đám đàn bà con gái xem hội ướm thử, hễ ai đi vừa chiếc giày thì vua sẽ lấy làm vợ. Đám hội lại càng náo nhiệt vì các bà, các cô chen nhau đến chỗ thử giày. Cô nào cô nấy lần lượt kéo vào ngôi lầu giữa bãi cỏ rộng để ướm một tí cầu may. Nhưng chẳng có một chân nào đi vừa cả. Mẹ con Cám cũng trong số đó. Khi Cám và dì ghẻ bước ra khỏi lầu thì gặp Tấm, Cám mách mẹ:

– Mẹ ơi, ai như chị Tấm cũng đi thử giày đấy!

Mụ dì ghẻ bĩu môi:

– Chuông khánh còn chẳng ăn ai, nữa là mảnh chính vút ngoài bờ tre!

Nhưng khi Tấm đặt chân vào giày thì vừa như in. Nàng mở khăn lấy luôn chiếc thứ hai đi vào. Hai chiếc giày giống nhau như đúc. Bọn lính hầu hò reo vui mừng. Lập tức vua sai đoàn tùy nữ rước nàng vào cung. Tấm bước lên kiệu trước con mắt ngạc nhiên và hân học của mẹ con Cám.



6. Tuy sống sung sướng trong hoàng cung, Tấm vẫn không quên ngày giỗ cha. Nàng xin phép vua trở về nhà để soạn cỗ cúng giỗ dì. Mẹ con Cám thấy Tấm sung sướng thì ghen ghét để bụng. Nay thấy Tấm về, lòng ghen ghét lại bùng lên. Nghĩ ra được một mưu, mụ dì ghẻ bảo Tấm:

– Trước đây con quen trèo cau, con hãy trèo lên xé lấy một buồng cau để cúng bố.

Tấm vâng lời trèo lên cây cau, lúc lên đến sát buồng thì ở dưới này mụ dì ghẻ cầm dao đâm gốc. Thấy cây rung chuyển, Tấm hỏi:

– Dì làm gì dưới gốc thế?

– Gốc cau lắm kiến, dì đuổi kiến cho nó khỏi lên đốt con.

Nhưng Tấm chưa kịp xé cau thì cây cau đã đổ. Tấm ngã lộn cổ xuống ao chết. Mụ dì ghẻ vội vàng lột áo quần của Tấm cho con mình mặc vào cung và nói dối với vua rằng Tấm không may bị rơi xuống ao chết đuối, nay đưa em vào để thế chị. Vua nghe nói trong bụng không vui, nhưng vẫn không nói gì cả.



7. Lại nói chuyện Tấm chết hóa thành chim vàng anh, chim bay một mạch về kinh đến vườn ngự. Thấy Cám đang giặt áo cho vua ở giếng, vàng anh dừng lại trên cành cây, bảo nó:

– Giặt áo chồng tao thì giặt cho sạch. Phơi áo chồng tao, phơi lao phơi sào, chớ phơi bờ rào, rách áo chồng tao.

Rồi chim vàng anh bay thẳng vào cung, đậu ở cửa sổ, hót lên rất vui tai. Vua đi đâu, chim bay đến đó. Vua đang nhớ Tấm khôn nguôi, thấy chim quyến luyến theo mình, vua bảo:

– Vàng anh vàng anh, có phải vợ anh, chui vào tay áo.

Chim vàng anh bay lại đậu vào tay vua rồi rúc vào tay áo. Vua yêu quý vàng anh quên cả ăn ngủ. Vua sai làm một cái lồng bằng vàng cho chim ở. Từ đó, ngày đêm vua chỉ mãi mê với chim, không tưởng đến Cám.

Cám vội về mách mẹ. Mẹ nó bảo cứ bắt chim làm thịt ăn rồi kiểm điều nói dối vua. Trở lại cung vua, nhân lúc vua đi vắng, Cám bắt chim làm thịt nấu ăn rồi vứt lông chim ở ngoài vườn.

Thấy mất vàng anh, vua hỏi, Cám đáp:

– Thiếp có mang, thèm ăn thịt chim, nên trộm phép bệ hạ đã giết thịt ăn mất rồi.

Vua không nói gì cả. Lông chim vàng anh chôn ở vườn hóa ra hai cây xoan đào. Khi vua đi chơi vườn ngự, cành lá của chúng sà xuống che kín thành bóng, như hai cái lọng. Vua thấy cây đẹp rợp bóng, sai lính hầu mắc võng vào hai cây rồi nằm hóng mát. Khi vua đi khỏi thì cành cây lại vươn thẳng trở lại. Từ đó, không ngày nào vua không ra nằm hóng mát ở chỗ hai cây xoan đào.

Cám biết chuyện ấy lại về nhà mách mẹ. Mẹ nó bảo, cứ sai thợ chặt cây làm khung cửi rồi kiểm điều nói dối vua. Về đến cung, nhân một hôm gió bão, Cám sai thợ chặt cây xoan đào lấy gỗ đóng khung cửi. Thấy cây bị chặt, vua hỏi thì Cám đáp:

– Cây bị đổ vì bão, thiếp sai thợ chặt làm khung cửi để dệt áo cho bệ hạ.

Nhưng khi khung cửi đóng xong. Cám ngồi vào dệt lúc nào cũng nghe thấy tiếng khung cửi rửa mình:

*Cót ca cót két*

*Lấy tranh chồng chị*

*Chị khoét mắt ra.*

Thấy vậy Cám sợ hãi, vội về nhà mách mẹ. Mẹ nó bảo đốt quách khung cửi, rồi đem tro đi đổ cho rõ xa để được yên tâm. Về đến cung, Cám làm như lời mẹ nói. Nó đem tro đã đốt đi đổ ở lề đường cách xa hoàng cung.



8. Đổng tro bên đường lại mọc lên một cây thị cao lớn, cành lá sum suê. Đến mùa có quả, cây thị chỉ đậu được có một quả, nhưng mùi thơm ngát tỏa ra khắp nơi. Một bà lão hàng nước gần đó có một hôm đi qua dưới gốc, ngửi thấy mùi thơm, ngẩng đầu nhìn lên thấy quả thị trên cành cao, bèn gơ bị ra nói lẩm bẩm:

– Thị ơi thị à, rụng vào bị bà, bà để bà ngửi chứ bà không ăn.

Bà lão nói vừa dứt lời, thì quả thị rụng ngay xuống đúng vào bị. Bà lão nâng niu đem về nhà cất trong buồng, thỉnh thoảng lại vào ngắm nghía và ngửi mùi thơm.

Ngày nào bà lão cũng đi chợ vắng. Từ trong quả thị chui ra một cô gái thân hình bé nhỏ như ngón tay, nhưng chỉ trong chớp mắt đã biến thành Tấm. Tấm vừa bước ra đã cầm lấy chổi quét dọn nhà cửa sạch sẽ, rồi đi vo gạo thổi cơm, hái rau ở vườn nấu canh giúp bà hàng nước. Đoạn Tấm lại thu hình bé nhỏ như cũ rồi chui vào quả thị. Lần nào đi chợ về, bà lão cũng thấy nhà cửa ngăn nắp, cơm ngon, canh ngọt sẵn sàng, thì lấy làm lạ.

Một hôm bà hàng nước giả vờ đi chợ, đến nửa đường lại lén trở về, rình ở bụi cây sau nhà. Trong khi đó, Tấm từ quả thị chui ra rồi cũng làm việc như mọi lần. Bà lão rón rén lại nhìn vào khe cửa. Khi thấy cô gái xinh đẹp thì bà mừng quá, bất thành linh xô cửa vào ôm choàng lấy Tấm, đoạn xé vụn vỏ thị. Từ đó Tấm ở với bà hàng nước, hai người thương nhau như hai mẹ con. Hàng ngày Tấm giúp bà lão các việc thổi cơm, nấu nước, gói bánh, tằm trâu để cho bà bán hàng.

Một hôm vua đi chơi ra khỏi hoàng cung, thấy có quán nước bên đường sạch sẽ, bèn ghé vào. Bà lão mang trâu nước dâng lên vua. Thấy trâu tằm cánh phượng, vua sức nhớ tới trâu vợ mình tằm ngày trước cũng y như vậy, liền phán hỏi:

– Trâu này ai tằm?

– Trâu này con gái lão tằm – bà lão đáp.

– Con gái của bà đâu, gọi ra đây cho ta xem mặt.

Bà lão gọi Tấm ra. Tấm vừa xuất hiện, vua nhận ra ngay vợ mình ngày trước, có phần trẻ đẹp hơn xưa. Vua mừng quá, bảo bà lão hàng nước kể lại sự tình, rồi truyền cho quân hầu đưa kiệu rước Tấm về cung.



9. Cảm thấy Tấm trở về và được vua yêu thương như xưa, thì nó không khỏi sợ hãi. Một hôm, Cám hỏi chị:

– Chị Tấm ơi, chị Tấm! Chị làm thế nào mà đẹp thế?

Tấm không đáp, chỉ hỏi lại:

– Có muốn đẹp không để chị giúp!

Cám bằng lòng ngay. Tấm sai quân hầu đào một cái hố sâu và đun một nồi nước sôi. Tấm bảo Cám xuống hố rồi sai quân hầu dội nước sôi vào hố. Cám chết. Tấm sai đem xác



làm mắm bỏ vào chĩnh gửi cho mẹ dì ghẻ, nói là quà của con gái mẹ gửi biếu. Mẹ Cám tưởng thật, lấy mắm ra ăn, bữa nào cũng nức nở khen ngon. Một con quạ ở đâu bay đến đậu trên nóc nhà kêu rằng:

– Ngon ngon ngon ngon! Mẹ ăn thịt con, có còn xin miếng.

Mẹ Cám giận lắm, chửi mắng ầm ĩ rồi vác sào đuổi quạ.

Nhưng đến ngày ăn gần hết, dòm vào chĩnh, mẹ thấy đầu lâu của con thì kinh hoàng lẫn đùng ra chết.

*(Truyện cổ tích Việt Nam)*

## TỪ KỊCH CÂM QUA KỊCH NÓI

**Dẫn bạn** – Từ đây, bạn có thể tự tổ chức việc học Văn, để chuyển những điều đã học sang điều cần học mới. Các bạn đi từ khả năng bắt chước, qua khả năng kể chuyện theo ngôi thứ ba, sang kể chuyện theo ngôi thứ nhất, sang công việc học làm kịch câm, và bây giờ thì sang giai đoạn mới: học làm kịch nói.

Khi học làm kịch nói, các bạn cần làm tuần tự những việc nhỏ sau:

1. Đọc kịch bản. Về sau, các bạn có thể tự làm kịch bản với nhau, nhưng đó cứ phải là công việc đầu tiên phải làm.
2. Hiểu kịch bản. Phải hiểu thật rõ câu chuyện. Ví dụ, trong kịch bản về Hai Bà Trưng, có đoạn em gái là Trưng Nhị hỏi Trưng Trắc “Nước sông có lạnh lắm không?” thì đó là câu chuyện gì, vì sao em lại hỏi chị câu đó... Hiểu rõ thì mới diễn được.
3. Tập diễn rồi diễn thật. Khi tập diễn thì không cần lắm đến các thứ như áo quần, râu ria, vũ khí... Nhưng khi diễn thật thì nên có các đạo cụ đó.

**Điều quan trọng phải ghi nhớ:**

**Hiểu rõ câu chuyện và thuộc vở diễn thì mới DIỄN ĐƯỢC.**

**Nhưng điều này còn quan trọng hơn nữa:**

**Phải ĐỒNG CẢM với vai diễn thì mới DIỄN HAY.**

## **Vở diễn 1:**

### ***Tướng Trần Bình Trọng***

1. Đọc vở diễn dưới đây:
  - Nhà người bị bắt rồi!
  - Không nói ta cũng biết.
  - Nhà người sẽ bị giết!
  - Ta không sợ bị giết!
  - Nhà người đầu hàng đi sẽ được quyền cao chức trọng!
  - Ta thà làm quỷ nước Nam chứ không thèm làm vương đất Bắc!
  - Nhà người sẽ hối tiếc đấy!
  - Chết vì nước thì không có gì phải hối tiếc!
  - Nhà người vẫn không thay đổi chứ?
  - Đã là người yêu nước, ta sẽ mãi mãi là người yêu nước!

2. Đọc thầm để hiểu vở diễn.

#### **Tướng quân Trần Bình Trọng**

Trần Bình Trọng là danh tướng thời Trần, có công lớn trong cuộc kháng chiến chống quân Nguyên-Mông xâm lược nước ta lần thứ hai. Trong một trận chiến, Trần Bình Trọng bị giặc bắt. Ông kiên quyết không chịu khuất phục. Tướng giặc uy hiếp không được bèn dụ dỗ, mua chuộc ông hứa cho ông làm vua đất Bắc. Trần Bình Trọng đã khảng khái mắng vào mặt bọn chúng rằng chúng có thể giết ông, nhưng ông không đầu hàng. Trần Bình Trọng nói: *“Ta thà làm quỷ nước Nam chứ không thèm làm vương đất Bắc!”*

3. Cùng diễn vở kịch với nhau.

4. Tự sơ kết.

Mời bạn ghi lại những ý nghĩ của mình khi có một thời khắc cảm thông với tướng quân Trần Bình Trọng.

## Vở diễn 2:

### **Sứ giả Giang Văn Minh**

1. Đọc vở diễn dưới đây:

#### **Vế câu đối của sứ giả Giang Văn Minh**

- Sứ giả nước nào đó nhỉ?
- Thưa, tôi người nước Việt Nam.
- Việt Nam ở đâu nhỉ?
- Hoàng Đế quên, tôi xin phép được nhắc...
- À, ta nhớ rồi... ông Mã Viện đã dựng cột đồng ở đó. “Đồng trụ chí kim đài dĩ lục”... ha ha, rêu vẫn còn đang xanh...
- Thưa vâng, cũng như nước sông Bạch Đằng bây giờ còn đỏ máu quân Nguyên: “Đằng Giang tự cổ huyết do hồng”.
- Láo xược! Quân đâu? Bắt lấy nó... Trám miệng nó lại không cho nó nói nữa... Mổ bụng nó ra xem gan nó to tới đâu!
- Xin cảm ơn Hoàng Đế.

2. Đọc thầm để hiểu câu chuyện.

#### **Sứ giả Giang Văn Minh**

Giang Văn Minh được triều đình cử đi sứ nhà Minh. Khi tiếp sứ giả, vua nhà Minh ra một vế đối nhằm hạ nhục sứ giả của nước ta: “Đồng trụ chí kim đài dĩ lục”, nghĩa là “Cột đồng đến nay rêu đã mọc xanh”. Vua Minh nhắc chuyện Hai Bà Trưng khởi nghĩa và bị Mã Viện đem quân đàn áp. Sau đó Mã Viện dựng “cột đồng” và tuyên bố: “Cột đồng mà đổ, thì dân Nam chết sạch”.

Nghe vế ra đối, Giang Văn Minh bình tĩnh đối lại: “Đằng Giang tự cổ huyết do hồng”, nghĩa là sông Bạch Đằng từ xưa máu vẫn còn đỏ. Giang Văn Minh nhắc lại chuyện ba lần quân xâm lược phương Bắc đánh nước ta đều thất bại thảm hại, cả ba lần máu quân thù đều chảy đỏ cả dòng sông Bạch Đằng.

3. Cùng diễn vở kịch với nhau.
4. Tự sơ kết: Bạn hãy viết lại câu chuyện Giang Văn Minh.

### **Vở diễn 3:**

## **Vua Quang Trung lo việc Học**

1. Đọc vở diễn dưới đây:

- Chào cụ La Sơn phu tử Nguyễn Thiếp.
- Cảm ơn bệ hạ cho mời.
- Hạ thần Ngô Văn Sở kính chào bệ hạ.
- Hạ thần Ngô Thì Nhậm kính chào bệ hạ.
- Không giấu gì các cụ, tôi tuy là vua nhưng ít học.
- Bệ hạ đánh tan quân Thanh xâm lược, vậy là rất có học.
- Cảm ơn các ông, nhưng tôi muốn toàn dân cùng có học.
- Bệ hạ nhìn rất xa trông rất rộng.
- Dựng nước lấy dạy học làm đầu, dân giỏi thì nước mới mạnh.
- Bệ hạ nghĩ rất đúng.
- Còn đất nước muốn thịnh trị thì lấy nhân tài làm gốc.
- Bệ hạ nghĩ rất đúng.
- Bởi thế tôi nhờ các ông soạn giúp tôi cái “Chiếu Lập học”. Sao cho ai ai cũng thấy dân thất học thì đất nước không thể thịnh trị.
- Bệ hạ nhìn xa trông rộng thật sự.

2. Đọc thầm để hiểu câu chuyện.

### **Vua Quang Trung và Chiếu Lập Học**

Sau khi lên ngôi Hoàng Đế, đánh tan quân Mãn Thanh, Quang Trung nghĩ ngay đến việc nhờ La Sơn phu tử Nguyễn Thiếp cùng các sĩ phu Bắc Hà thảo ngay “Chiếu Lập học”.

Hoàng Đế Quang Trung nói: “Dựng nước lấy dạy học làm đầu, muốn thịnh trị lấy nhân tài làm gốc”.

Hoàng Đế Quang Trung trọng dụng mọi tài năng... Trong “Chiếu Lập học” có viết: “Những tú tài thi Hương đỗ hạng ưu được đưa lên trường Quốc học, đỗ hạng thứ thì đưa vào trường Phủ học. Những Hương Cống đỗ ở triều cũ chưa làm chức nhiệm gì nay tới chầu thì bổ các chức huấn đạo, phân sai. Nho sinh và sinh đồ cũ đợi kỳ thi vào thi lại, đỗ hạng ưu thì tuyển dụng, hạng kém thì bãi về trường xã học. Còn những sinh đồ ba quan nhất thiết bắt về làm dân...”.

(Trích theo Hoàng Lại Giang)

3. Cùng diễn vở kịch với nhau.
4. Tự sơ kết.
  - a. Bạn hãy trả lời viết: sau vở diễn, bạn đã *đồng cảm* được với nguyện vọng khai mở dân trí của Vua Quang Trung như thế nào?
  - b. Nhớ lại cả ba vở diễn, bạn đã *đồng cảm* được với những tấm lòng cao cả trong Lịch sử của dân tộc Việt Nam như thế nào?

**Kể từ đây,  
các bạn có thể cùng nhau  
TỰ SOẠN CÁC VỞ DIỄN NGẮN  
để cùng đóng vai với nhau,  
để cùng tự tạo ra lòng ĐỒNG CẢM với  
các cảnh đời khác nhau của con người.**

**Mời tiếp tục!**



## TỰ LÀM VỞ DIỄN

### Bài tập 1:

Mời các bạn cùng đọc câu chuyện dưới đây rồi cùng nhau tạo ra các vai diễn và chơi đóng vai với nhau.

### ***Một con chó hiền***

Có một cô gái quê nghèo, tội nghiệp, cô Fauchouse, từ nhỏ đã phải đi nhặt nhạnh kiếm sống. Tối tối, cô ngủ trong một gác xép nhà một chủ quán. Bị mọi người xa lánh, ruồng bỏ, cô chỉ có bạn là một con chó nhỏ...

Ông chủ quán có một con chó nhỏ, dịu hiền như một con người, đen bốn chân trong khi toàn bộ lông trắng muốt. Giờ đây, khi kể lại cho các bạn nghe, tôi vẫn như còn trông thấy con chó tội nghiệp kia. Con chó nhỏ nhoi là sinh vật duy nhất lúc đó thường nhìn cô Fauchouse với những ánh nhìn thân thiện. Cô Fauchouse dành cho nó những miếng ngon lành hằng ngày.

Con chó như cũng nhận ra người tốt, tối tối đến ngồi cạnh cô, nó không hề nghĩ tới cảnh nghèo của cô. Nó nhảy cẫng lên bám lấy cô, nó liếm láp đôi chân cô. Và trong đôi mắt nó có một cái gì rất hiền dịu, rất đổi hàm ơn, khiến đôi khi cô Fauchouse ứa nước mắt nghĩ: “Đây rồi, đây đúng là sinh vật duy nhất thực lòng yêu ta”.

Mùa đông, con chó nằm ngủ dưới chân cô. Cô Fauchouse đau lòng vô cùng khi thấy nó bị đánh đập. Và cô đã dạy cho nó thói quen không vào các nhà hàng ăn trộm các mẩu xương nhỏ, đành lòng ăn những mẩu bánh nghèo nàn cô dành cho nó. Và mỗi khi cô buồn, nó lại tới trước mặt cô, nhìn sâu vào trong mắt cô, tựa hồ nó quyến luyến cô gái nghèo.

Bà chủ quán ăn đã quyết định đánh bả cho nó chết. Và con chó nhỏ nhoi đã chết trong tay cô gái nghèo... Cô đã khóc thương nó và chôn nó dưới gốc thông, như thể nó là đứa con cô đẻ ra vậy...

(Trích *Thầy thuốc nông thôn* – Honoré De Balzac, Phạm Toàn dịch)

## TỰ LÀM VỞ DIỄN

### Bài tập 2:

Mời các bạn cùng đọc câu chuyện dưới đây rồi cùng nhau tạo ra các vai diễn và chơi đóng vai với nhau.

### ***Những con bồ nông***

Trời về chiều. Sương chiều từ màu trắng nhạt chuyển sang màu lam rồi thẫm dần. Mùa đông, mặt trời lặn sớm trong mây. Gió se se lạnh, rồi trời tối ập xuống.

Trời tối rồi, nhưng có một người mẹ vẫn chưa về với đàn con. Đàn con đang đói, đang khát. Trong cái tổ kín đáo, giữa đám lau sậy, những con bồ nông nhỏ, lông chưa mọc đủ, đang tựa những cái cổ ngẩng vào nhau mà ngủ. Ngủ thay ăn.

Trong khi ấy, bồ nông mẹ vẫn lặn lội hết bờ này sang bụi kia để tìm mồi mang về cho các con. Khi mồi, bồ nông sà xuống nước, nằm nổi trên mặt nước. Ta thường gọi bồ nông là con lênh đênh hoặc con trôi bè. Chỉ nhìn bồ nông dập dềnh trên mặt nước, nào ai biết bồ nông đang nóng lòng, nóng ruột kiếm chút gì về cho đàn con. Nhưng trời mùa đông tai ác! Cá lặn sâu, tôm tép lặn sâu, ếch nhái đi ngủ cả trong hang. Bồ nông mẹ chẳng kiếm được chút gì về cho đàn con nhỏ.

Trời tối sập xuống rồi. Bồ nông mẹ về tổ. Đàn con mắt nhắm mắt mở thấy hơi mẹ, nhào ra. Bồ nông mẹ theo thói quen há mỏ ra cho các con đớp những miếng mồi mẹ thường giữ trong cổ. Đàn bồ nông con theo thói quen cũng thò mỏ vào họng mẹ nhặt mồi. Nhưng mồi chẳng có, chỉ có họng của bồ nông mẹ từng năm bị rút ra bởi đàn con thơ ngây. Hết cổ họng rồi tới đám ruột của bồ nông mẹ đã chui vào bụng các con, cho tới lúc bồ nông mẹ kiệt sức tụt chân khỏi tổ và rơi xuống đầm nước.

Đàn bồ nông con được một bữa no. Nhưng đó là bữa ăn cuối cùng bồ nông mẹ nuôi bồ nông con.

(Phạm Toàn kể, *Theo một ý thơ* – A. de Musset)

## BÀI TẬP CUỐI MỤC ĐỒNG CẢM

(Tổ chức liên hoan ĐỒNG CẢM ở lớp)

Mời các bạn tự đọc chuyện *Em bé bán diêm* của nhà văn Đan Mạch Hans Christian Andersen.

### ***Em bé bán diêm***

Đêm Giáng sinh năm ấy trời thật lạnh. Đã mấy ngày liên tuyết rơi liên miên, như hối hả điểm trang cho thành phố vẻ thanh khiết để đón mừng ngày kỷ niệm Chúa Cứu Thế ra đời... Em bé tay ôm bao giấy đầy những hộp diêm, vừa đi vừa cất giọng rao mời. Lạnh thế mà bé phải lê đôi chân trần trên hè phố. Đôi dép cũ rích của bé sáng nay bị lũ nhóc ngoài phố nghịch ngợm giấu đi mất. Trời lạnh như cắt. Hai bàn chân của bé sưng tím cả lên. Bé cố lê từng bước sát dưới mái hiên cho đỡ lạnh, thỉnh thoảng đôi mắt ngây thơ ngược nhìn đám đông hờ hững qua lại, nửa van xin, nửa ngại ngùng. Không hiểu sao bé chỉ bán có một xu một hộp diêm như mọi ngày mà đêm nay không ai thèm hỏi đến.

Càng về đêm, trời càng lạnh. Tuyết vẫn cứ rơi đều đều trên hè phố. Bé bán diêm thấy người mệt lả. Đôi bàn chân bây giờ tê cứng, không còn chút cảm giác. Bé thèm được về nhà nằm cuộn mình trên chiếc giường tồi tàn trong góc để ngủ một giấc cho quên đói, quên lạnh. Nhưng nghĩ đến những lời dạy dỗ, những lần roi vọt của người bố nát rượu, bé rùng mình hối hả bước mau. Được một lát, bé bắt đầu dán mắt vào những ngôi nhà hai bên đường. Nhà nào cũng vui vẻ, ấm cúng và trang hoàng rực rỡ. Chỗ thì đèn màu nhấp nháy, chỗ có cây thông Noel với những quà bánh đầy màu. Có nhà dọn lên bàn gà tây, rượu, bánh trái trông thật ngon lành. Bất giác bé nuốt nước miếng, mắt hoa lên, tay chân run bần bật, bé thấy mình lạnh và đói hơn bao giờ hết. Đưa tay lên ôm mặt, bé thất thểu bước đi trong tiếng nhạc Giáng sinh vang vang khắp nơi và mọi người thản nhiên, vui vẻ, sung sướng mừng Chúa ra đời...

Suốt ngày em chẳng bán được gì và chẳng ai bố thí cho em chút gì. Em bé đáng thương, bụng đói cật rét, vẫn lang thang trên đường. Bông tuyết bám đầy trên mái tóc dài xõa thành từng búp trên lưng em, em cũng không để ý.

Cửa sổ mọi nhà đều sáng rực ánh đèn và trong phố sức nức mùi ngỗng quay. Chả là đêm giao thừa mà! Em nhớ lại năm xưa, khi bà nội hiền hậu của em còn sống, em cũng được đón giao thừa ở nhà. Nhưng thần chết đã đến cướp bà em đi mất, gia sản tiêu tán và gia đình em đã phải lìa ngôi nhà xinh xắn có dây trường xuân leo quanh, nơi em đã sống những ngày đầm ấm, để đến chui rúc trong một xó tối tăm, luôn luôn nghe những lời mắng nhiếc, chửi rủa.

Em ngồi nép trong một góc tường, giữa hai ngôi nhà, nơi một cái xây lùi lại một chút. Em thu đôi chân vào người, nhưng mỗi lúc em càng thấy rét buốt hơn.

Tuy nhiên em không thể nào về nhà nếu không bán được ít bao diêm, hay không ai bố thí cho một đồng xu nào đem về; nhất định là cha em sẽ đánh em. Vả lại ở nhà cũng rét thế thôi. Cha con em ở trên gác, sát mái nhà và, mặc dầu đã nhét giẻ rách vào các kẽ hở trên vách, gió vẫn thổi rít vào trong nhà. Lúc này đôi bàn tay em đã cứng đờ ra.

Chà! Giá quẹt một que diêm lên mà sưởi cho đỡ rét một chút nhỉ? Giá em có thể rút một que diêm ra quẹt vào tường mà hơ ngón tay nhỉ? Cuối cùng em đánh liều quẹt một que diêm. Diêm bén lửa thật là nhạy. Ngọn lửa lúc đầu xanh lam, dần dần biến đi, trắng ra, rực hồng lên quanh que gỗ, sáng chói trông đến vui mắt.

Em hơ đôi tay trên que diêm sáng rực như than hồng. Chà! Ánh sáng kỳ diệu làm sao! Em tưởng chừng như đang ngồi trước một lò sưởi bằng sắt có những hình nổi bằng đồng bóng nhoáng. Trong lò, lửa cháy nom đến vui mắt và tỏa ra hơi nóng dịu dàng. Thật là dễ chịu!

Đôi bàn tay em hơ trên ngọn lửa; bên tay cầm diêm, ngón cái nóng bỏng lên. Chà! Khi tuyết phủ kín mặt đất, gió bắc thổi vun vút mà được ngồi hàng giờ như thế, trong đêm đông rét buốt, trước một lò sưởi, thì khoái biết bao!

Em vừa duỗi chân ra sưởi thì lửa vụt tắt, lò sưởi biến mất. Em ngồi đó, tay cầm que diêm đã tàn hắt. Em bồn chồn cả người và chợt nghĩ ra rằng cha em đã giao cho em đi bán diêm; đêm nay, về nhà thế nào cũng bị cha mắng.

Em quẹt que diêm thứ hai, diêm cháy và sáng rực lên. Bức tường như biến thành một tấm rèm bằng vải màu. Em nhìn thấu tận trong nhà. Bàn ăn đã dọn, khăn trải trắng tinh, trên bàn bày toàn bát đĩa bằng sứ quý giá, và có cả một con ngỗng quay. Nhưng điều kỳ diệu nhất là ngỗng ta nhảy ra khỏi đĩa và mang cả dao ăn, phới sớt, cắm trên lưng, tiến về phía em bé.

Rồi... que diêm vụt tắt; trước mặt em chỉ còn là những bức tường dày đặc và lạnh lẽo.

Thực tế đã thay thế cho mộng mị: chẳng có bàn ăn thịnh soạn nào cả, mà chỉ có phố xá vắng teo, lạnh buốt, tuyết phủ trắng xóa, gió bắc vi vút và mấy người qua đường quần áo ấm áp vội vã đi đến những nơi hẹn hò, hoàn toàn lãnh đạm với cảnh nghèo khổ của em bé bán diêm.

Em quẹt que diêm thứ ba. Bỗng em thấy hiện ra một cây thông Noel. Cây này lớn và trang trí lộng lẫy hơn cây mà em đã được thấy năm ngoái qua cửa kính một nhà buôn giàu có. Hàng ngàn ngọn nến sáng rực, lấp lánh trên cành lá xanh tươi và rất nhiều bức tranh màu sắc rực rỡ như những bức bày trong các tủ hàng, hiện ra trước mắt em bé. Em với đôi tay về phía cây... nhưng diêm tắt. Tất cả những ngọn nến bay lên, bay lên mãi rồi biến thành những ngôi sao trên trời.

– Chắc hẳn có ai vừa chết, em bé tự nghĩ, vì bà em, người hiền hậu độc nhất đối với em, trước đây thường nói rằng: “Khi có một vì sao đổi ngôi là có một linh hồn bay lên trời với

Thượng Đế". Em quẹt một que diêm nữa vào tường, một ánh sáng xanh tỏa ra xung quanh và em nhìn thấy rõ ràng là bà em đang mỉm cười với em.

– Bà ơi! Em reo lên, cho cháu đi với! Cháu biết rằng diêm tắt thì bà cũng biến đi mất như lò sưởi, ngỗng quay và cây thông Noel ban nãy, nhưng xin bà đừng bỏ cháu ở nơi này; trước kia, khi bà chưa về với Thượng Đế chí nhân, bà cháu ta đã từng sung sướng biết bao! Đạo ấy bà đã từng nhủ cháu rằng nếu cháu ngoan ngoãn cháu sẽ được gặp lại bà. Bà ơi! Cháu van bà, bà xin với Thượng Đế chí nhân cho cháu về với bà. Chắc Người không từ chối đâu.

Que diêm tắt phụt và ảo ảnh rực sáng trên khuôn mặt em bé cũng biến mất.

Thế là em quẹt tất cả những que diêm còn lại trong bao. Em muốn níu bà em lại! Diêm nối nhau chiếu sáng như giữa ban ngày. Chưa bao giờ em thấy bà em to lớn và đẹp lão như thế này. Bà cụ cầm lấy tay em, rồi hai bà cháu bay vụt lên cao, cao mãi, chẳng còn đói rét, đau buồn nào đe dọa họ nữa. Họ đã về với Thượng Đế.

Sáng hôm sau, tuyết vẫn phủ kín mặt đất, nhưng mặt trời lên, trong sáng, chói chang trên bầu trời xanh nhợt. Mọi người vui vẻ ra khỏi nhà.

Trong buổi sáng lạnh lẽo ấy, ở một xó tường, người ta thấy một em gái có đôi má hồng và đôi môi đang mỉm cười. Em đã chết vì giá rét trong đêm Giáng sinh. Em bé ngồi giữa những bao diêm, trong đó có một bao đã đốt hết nhẵn. Mọi người bảo nhau: "Chắc nó muốn sưởi cho ấm!". Nhưng chẳng ai biết những điều kỳ diệu em đã trông thấy, nhất là cảnh huy hoàng lúc hai bà cháu bay lên để đón lấy những niềm vui đầu năm.

(H.C. Andersen)



### **Thi kể chuyện ở ngôi thứ nhất**

Các bạn rút thăm và lên kể chuyện:

1. Em bé bán diêm giới thiệu về hoàn cảnh sống của mình và công việc bán diêm kiếm sống của mình.
2. Cha Em bé bán diêm kể về cảnh sống của gia đình. Ông không có cách nào khác là bắt con từ rất sớm đã phải kiếm sống.
3. Kể chuyện đêm Giáng sinh mà em không bán được diêm và bị rét cồng vì mất giày, vì đói... Tâm trạng vì sao không dám về nhà.

### **Thi diễn vở**

Các bạn diễn cảnh sau: Em bé bán diêm mơ tưởng gặp Bà của em.

Bà – Ô kìa, ai như cháu gái tôi...

Bé – Cháu của bà đây mà...

Bà – Đúng là cháu gái tôi rồi...

Bé – Đúng là bà của cháu rồi...

Bà – Bà nhớ cháu gái bà lắm...

Bé – Cháu cũng nhớ bà mà... Nhưng biết tìm bà ở đâu...

Bà – Bà đã về nước Chúa rồi cháu ạ...

Bé – Bà đón cháu về nước Chúa cùng bà nhé... Cháu ở đây khổ quá bà ơi...

## PHẦN 2

# Tưởng tượng và Liên tưởng

Nhà văn, nhà thơ, người nghệ sĩ, nhờ có những rung cảm với những điều xảy ra trong cuộc sống của con người, chắc chắn sẽ có CẢM HỨNG làm ra một tác phẩm gửi tới mọi người.

Khi đó, nhà văn, nhà thơ, người nghệ sĩ sẽ TƯỚNG TƯỢNG ra một điều gì đó để diễn tả tình cảm của mình. Các bạn thảo luận:

- Nhà văn, như Nam Cao, như Tô Hoài, như H. de Balzac... đã nghĩ ra những câu chuyện gì?
- Nhà thơ, như Nguyễn Du, như Nguyễn Khuyến, như Trần Đăng Khoa... đã nghĩ ra những bài thơ gì?
- Họa sĩ, như Picasso, như Tô Ngọc Vân... đã vẽ những bức tranh gì?
- v.v...

Các nhà văn, nhà thơ, nghệ sĩ... đã tạo ra tác phẩm bằng *thao tác tưởng tượng*.

**Tưởng tượng là làm những gì? Là tạo ra trong đầu  
những HÌNH ẢNH và cả một CÂU CHUYỆN  
(và cả THƠ, NHẠC, KỊCH, MÚA, TRANH và TƯỢNG)  
Còn LIÊN TƯỢNG sẽ giúp  
tạo ra những HÌNH ẢNH mang một Ý NGHĨA,  
chứa đựng một GIÁ TRỊ NGHỆ THUẬT.**

Và bây giờ chúng ta cũng học làm ra *sản phẩm của tưởng tượng và liên tưởng*, như các nhà văn, nhà thơ, nghệ sĩ... đã tiến hành.



## LÀM RA MỘT HÌNH TƯỢNG CÓ Ý NGHĨA

### Mời các bạn cùng nghiên cứu mẫu

1. Đọc thầm bài thơ sau thuộc thể loại thơ Haiku Nhật Bản – học thuộc càng tốt:

*Một đóa hoa rụng  
đang bay trở về cành?...  
ô không phải!*

*Một con bướm trắng!*

(Moritake, Phạm Toàn dịch)

2. Bạn hãy nhắm mắt lại, lắng nghe bài thơ Haiku vừa đọc. Vừa lắng nghe vừa *nhìn cho rõ* những hình ảnh được gợi lên qua bài thơ:

- Trước mắt ta là một cành hoa trên cao.
- Ta thấy gió nhẹ làm cả cành hoa se sẽ rung rinh.
- Thế rồi, một bông hoa rụng xuống.
- Bông hoa rụng nhưng không rơi xuống đất mà bay đi lên cao, có lẽ do gió thổi...
- Bông hoa tiếp tục bị “gió” cuốn đi, nó bay bay...
- Rồi bông hoa ấy quay về chỗ cũ ở trên cao.
- Ta kinh ngạc: có sao một bông hoa từ cành hoa trên cao rụng xuống lại có thể rụng ngược lên cao?
- Ta giục mắt nhìn: ô hóa ra đó là một con bướm!

3. Từng bạn lần lượt kể lại trước cả lớp những điều mình tưởng tượng thấy qua bài thơ Haiku – cành hoa... những bông hoa... một bông hoa rụng... bông hoa bị gió cuốn đi... bông hoa bỗng quay về chỗ cũ... ô con bướm!

4. Thảo luận rồi tự ghi vở: Ta làm gì khi ta tưởng tượng? Tưởng tượng giúp ta tạo ra sản phẩm gì trong đầu? Bạn có thích bài thơ Haiku trên đây không?

## LUYỆN TẬP 1: THƠ HAIKU

Mời các bạn dùng những bài thơ Haiku (Phạm Toàn dịch) sau để cùng thực hành thao tác tưởng tượng (lập lại những việc làm ở tiết nghiên cứu mẫu):

Nơi nào lộng gió  
đang lang thang  
con nhỏ ta ơi  
Người săn chuồn chuồn?

**Chiyo-ni**

Khi mắt điều hâu  
thăm dần đi  
trong hoàng hôn buông  
Tiếng cun cút kêu chiêm chiếp

**Basho**

Ao xưa  
ếch nhảy  
Tiếng nước vang

**Basho**

Những cánh đồng hoang dại  
rơi, rơi,  
đang rơi...

Tiếng nhạc thác đổ

**Basho**

Nước thấm màu  
mức lên từ giếng lạnh  
Lấp lánh xuân

**Ringai**

Dưới những cây hạnh đào  
các món ăn,  
xúp, nộm, cá...

Hồ tiêu rắc là những cánh hoa

**Basho**

Ba điều yêu dấu vô cùng:  
sáng trắng... hạnh đào...  
chừ, ta ra đi  
Tìm tuyết lạnh.

**Rippo**

Liệu ta còn gặp nhau  
nơi đây  
mộ em đầy hoa  
Hỡi đôi bướm trắng?

**Basho**

### **Luyện tập sơ kết về thơ Haiku**

1. Mỗi bạn đọc to trước lớp một bài thơ Haiku bạn rút thăm được.
2. Tưởng tượng bạn là một họa sĩ. Bạn đọc thơ Haiku. Và bạn có cảm hứng vẽ một bức tranh. Bạn nói về bức tranh đó. (Khi rảnh rồi sẽ vẽ bức tranh đó ra).
3. Mời tất các bạn “vẽ lại trong tưởng tượng” bài thơ Haiku sau:

*Mây tới rồi mây tới  
cho người được nghỉ  
Khỏi ngắm trăng*

**Buson**

4. Từng bạn trả lời nói trước lớp:

Bạn cảm nhận được nhà thơ Buson trong bài Haiku vừa rồi là người vui hay buồn? Ông thích hay không thích ngắm trăng? Ông mong chờ mây kéo tới che mặt trăng hay không mong chờ xảy ra điều đó?

### **Tự sơ kết ghi vở**

Bạn đọc thầm tất cả các bài thơ Haiku đã cho. Đọc xong, bạn thấy buồn, hay thấy lòng bình thản thanh tĩnh, hay là bạn thấy vui? Trả lời tự do – không chấm điểm.

### **Thi làm thơ Haiku để củng cố thao tác tưởng tượng**

Cả lớp thi làm thơ Haiku. Mỗi bạn làm ít nhất 1 bài. Không chấm điểm. Mỗi bạn tự trình bày bài thơ của mình. Triển lãm chung ở lớp.

### **Nhờ bạn chấm điểm bài thơ Haiku này của Ban biên soạn**

*Ba chục bạn trai và gái  
Ồm đầu sao mà nhắm mắt trong lớp  
À, nghĩ thơ Haiku!*

## LUYỆN TẬP 2: CÂU ĐỐ VIỆT NAM (NGHIÊN CỨU MẪU)

Mời các bạn dùng câu đố sau để thực hành tưởng tượng và liên tưởng.



Cây cao ngàn trượng  
Lá rụng tứ tung  
Nấu thì được  
Nướng thì không  
(Câu đố dân gian)

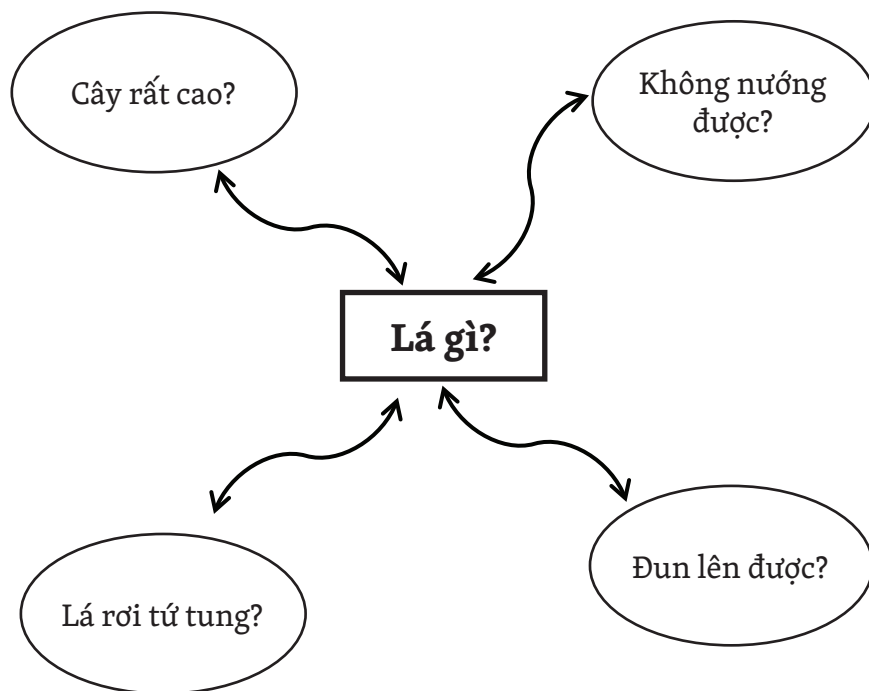
### Tưởng tượng

Bạn đứng ra làm kịch câm trước cả lớp:

- Hình như có một cái cây mọc vút cao lên trời, đứng dưới đất không nhìn thấy ngọn cây.
- Bỗng rét run người vì gió nổi và lá cây rụng xuống... Tôi chạy đi nhặt lá, nhưng lá rụng tứ tung, không sao nhặt được.
- Tôi phải lấy cái gì đó hứng lấy những cái lá đang rơi.
- Tôi đem lá vào bếp “nấu” những cái lá ấy, và bếp tắt ngóm.
- À phải rồi, bây giờ tôi trút những cái “lá” ấy vào nồi và đun lên. Chúng sôi sùng sục.

## Liên tưởng khi tưởng tượng

Tự vẽ sơ đồ liên tưởng:



**Từ sơ đồ liên tưởng nghĩ ra lời giải và nhận lấy những giá trị ẩn ngấm của ngôn ngữ dân tộc!**

Lời giải: hạt mưa.

Ý nghĩa: kích thích trí tưởng tượng.

Giá trị: câu đố làm vui cuộc sống, rèn luyện tư duy phân tích và phán đoán.

## **Luyện tập câu đố Việt Nam (làm theo mẫu)**

### **Bài tập 1**

Mời mỗi bạn dùng thao tác tưởng tượng để giải đố một trong những câu đố Việt Nam sau.

- *Em nhỏ em mặc áo xanh.  
Em lớn bằng anh em mặc áo đỏ.  
(Quả ớt)*
- *Có chân mà chẳng có tay,  
Có hai con mắt ăn mày thế gian.  
(Con gà)*
- *Một cây mà có năm cành  
Xuống nước thì héo, để dành lại tươi.  
(Bàn tay)*
- *Một cây mà có nhiều hoa  
Đậu được một quả khi già khi non.  
(Cái cân)  
(Cái cân tay, khắc những “hoa” để tính cân và lạng, có khi cân non, cân già...)*
- *Có mặt mà chẳng có mồm,  
Có hai bên má lồm xồm những lông.  
(Con đường)  
(có “mặt” đường, làm gì có “mồm” đường)*
- *Đi thì nằm, đứng thì nằm, ngồi thì nằm,  
Nằm thì đứng.  
(Cái bàn chân con người ta)*

### **Bài tập 2**

Các bạn cùng nhau làm câu đố. Đem ra đố trước các bạn. Chú ý khai thác thao tác tưởng tượng và liên tưởng khi ra câu đố.

### LUYỆN TẬP 3: TỤC NGỮ VIỆT NAM

Mời các bạn dùng câu tục ngữ Việt Nam sau để cùng thực hành thao tác tưởng tượng và liên tưởng.

**Nghiên cứu mẫu:**

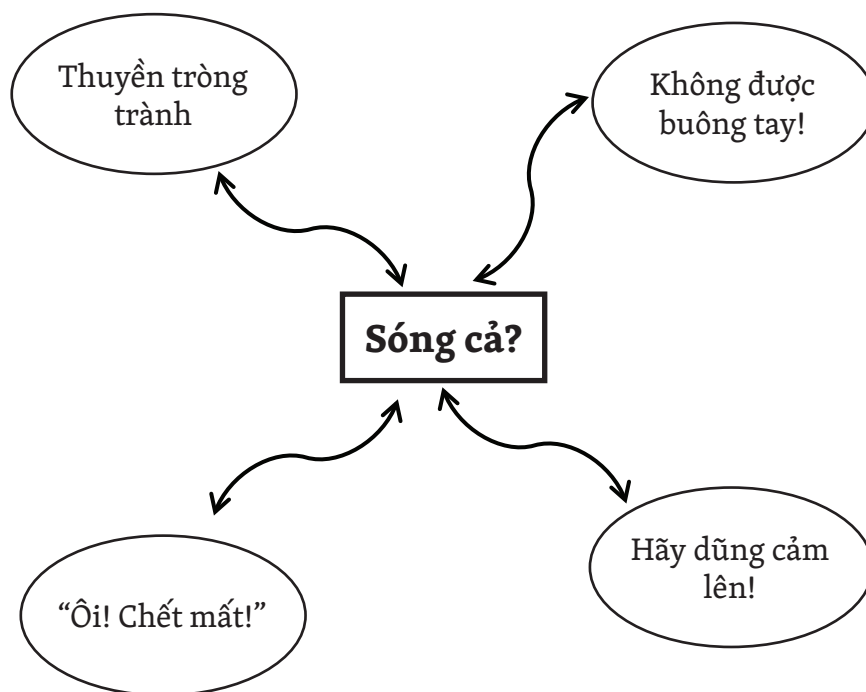


**"Chớ thấy sóng cả mà ngã tay chèo"**

1. Tất cả các bạn cùng nói thuộc lòng cả câu tục ngữ.
2. Nói nghĩa đen của câu tục ngữ bằng kỹ thuật *biến đổi đồng nghĩa*: Chớ thấy sóng lớn mà *buông* tay chèo... mà *rời* tay chèo... mà *lỏng* tay chèo...
3. Hãy *tưởng tượng* bạn ở trên con thuyền nhỏ của làng chài đi đánh bắt cá và gặp bão to gió lớn. Thuyền bị sóng đánh như thế nào?
4. Hãy *tưởng tượng* khi đó mẹ làm gì và nói gì? Con trai làm gì và nói gì? Cha làm gì và nói gì? Chính bạn trong bão tố đã làm gì và nói gì?
5. Hãy *tưởng tượng* khi đó có bạn khóc nhè vì sợ hãi... Bố mẹ sẽ khuyên thế nào? Anh chị em sẽ khuyên thế nào? Tự bạn nhỏ khóc nhè đó sẽ nói với mình điều gì?



### Tự vẽ sơ đồ liên tưởng:



### Tự sơ kết

Câu tục ngữ “Chớ thấy sóng cả mà ngã tay chèo” khuyên con người điều gì?

Bạn hãy nghĩ ra một câu chuyện xoay quanh chuyện học tập có kết luận bằng câu tục ngữ “Chớ thấy sóng cả mà ngã tay chèo”.

Bạn hãy nghĩ ra một câu chuyện về một đoàn thám dò địa chất đi xuyên rừng tìm quặng mỏ cho đất nước... và kết luận bằng câu tục ngữ “Chớ thấy sóng cả mà ngã tay chèo”.

Bạn hãy vẽ một cảnh con người gặp khó khăn đang cần đến lời khuyên “Chớ thấy sóng cả mà ngã tay chèo” để cùng vượt qua khó khăn.

## Luyện tập tục ngữ Việt Nam (làm theo mẫu)

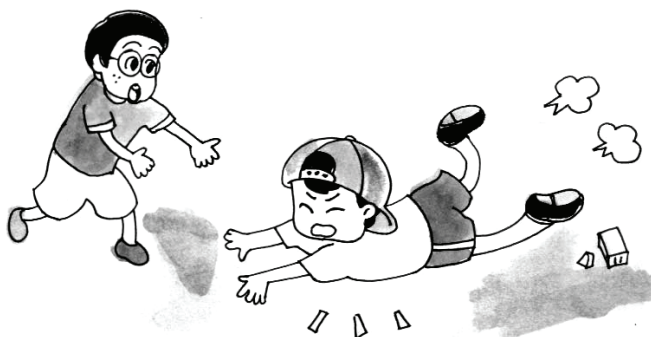
### Bài tập 1

Mời mỗi bạn chọn dùng một trong những câu tục ngữ Việt Nam sau để cùng thực hành thao tác tưởng tượng và liên tưởng.

- Một con ngựa đau cả tàu bỏ cỏ
- Anh em như thể tay chân
- Uống nước nhớ nguồn
- Năng nhặt chặt bị
- Kiến tha lâu cũng đầy tổ
- Chị ngã em nâng
- Nước chảy đá mòn

### Bài tập 2

Mời các bạn cùng chọn câu tục ngữ phù hợp với hình ảnh này:



## LUYỆN TẬP 4: CA DAO VIỆT NAM

Mời các bạn dùng bài ca dao Việt Nam sau để cùng thực hành thao tác tưởng tượng và liên tưởng.

### Nghiên cứu mẫu:

Đêm qua ra đứng bờ ao,  
Trông cá, cá lặn, trông sao, sao mờ.  
Buồn trông con nhện chăng tơ,  
Nhện ơi nhện hỡi, nhện chờ mối ai?  
Buồn trông chênh chếch sao Mai,  
Sao ơi sao hỡi, nhớ ai sao mờ?



Đêm có trăng và sao – Tranh: Hà Dzũng Hiệp

### Tưởng tượng:

Bạn đứng trước lớp, có thể diễn kịch câm, có thể có lời nói của chính bạn mình họa cho điệu bộ của bạn khi “Ra đứng bờ ao... trông cá cá lặn, trông sao sao mờ...”

### Tự sơ kết:

Mời bạn viết lại những điều đã tưởng tượng được và liên tưởng khi nghĩ thầm đến bài ca dao “Ra đứng bờ ao...”

## **Luyện tập ca dao Việt Nam (làm theo mẫu)**

### **Bài tập 1**

Cày đồng đang buổi ban trưa,  
Mồ hôi thánh thót như mưa ruộng cày.  
Ai ơi bưng bát cơm đầy,  
Dẻo thơm một hạt, đắng cay muôn phần.

Bạn đứng ra làm kịch câm trước cả lớp điều tưởng tượng được về một người đang cày ruộng... Trời nắng to, chốc chốc lại phải dùng tay vuốt mồ hôi tràn trên mặt... lại phải dùng tay cầm chiếc nón rách quạt quạt cho đỡ nóng... lại phải dừng việc cày, lấy tay cầm vạt áo lau mồ hôi trên mặt... lại cày... lại cày... cho tới khi mệt quá, ngã gục.

### **Bài tập 2**

Thể hiện kết quả thao tác tưởng tượng với các bài ca dao sau.

- Con cò mà đi ăn đêm,  
Đậu phải cành mềm lộn cổ xuống ao.  
“Ông ơi, ông vớt tôi nao,  
Tôi có lòng nào ông hãy xáo măng.  
Có xáo thì xáo nước trong,  
Đừng xáo nước đục đau lòng cò con”.
  
- Ngang lưng thì thắt bao vàng.  
Đầu đội nón dẫu, vai mang súng dài.  
Một tay thì cắp hỏa mai,  
Một tay cắp dáo, quan sai xuống thuyền.  
Thùng thùng trống đánh ngũ liên,  
Bước chân xuống thuyền nước mắt như mưa.

### **Luyện tập viết:**

Bạn tự chọn một bài ca dao rồi viết lại những điều bạn liên tưởng đến để nhận ra một ý nghĩa của bài ca dao đó.

## LUYỆN TẬP 5: THƠ VIỆT NAM

### Nghiên cứu mẫu

#### **Trăng sáng sân nhà em**

Ông trăng tròn sáng tỏ  
Soi rõ sân nhà em  
Trăng khuya sáng hơn đèn  
Ơi ông trăng sáng tỏ  
Soi rõ sân nhà em...

Hàng cây cau lặng đứng  
Hàng cây chuối đứng im  
Con chim quên không kêu  
Con sâu quên không kêu  
Chỉ có trăng sáng tỏ  
Soi rõ sân nhà em

Trăng khuya sáng hơn đèn  
Ơi ông trăng sáng tỏ  
Soi rõ sân nhà em...

(Trần Đăng Khoa)

#### **Thao tác tưởng tượng với bài thơ:**

1. Em tưởng tượng em là nhà thơ – em lặp đi lặp lại hai câu thơ – em mơ màng dưới ánh trăng, đi đi lại lại trong sân, ra vườn, rồi lại quay về góc sân thân thiết của mình...
2. Em tưởng tượng em là nhà thơ – em đọc hai câu thơ lặp lại – rồi em nói tới những đồ vật ở trong sân, ánh trăng đang làm cho chúng đẹp hơn, sáng loáng lên, thần tiên hơn...

#### **Tự sơ kết:**

Em đứng im, thả mình nhớ đến những câu thơ nói về sự lặng đứng... quên không kêu... Sau đó, em ghi lại theo trí nhớ những câu thơ đó.

## Bài tập 1

### Tiếng võng kêu

Kẻo cà kẻo kẹt  
Kẻo cà kẻo kẹt  
Tay em đưa đều  
Ba gian nhà nhỏ  
Đầy tiếng võng kêu

Kẻo cà kẻo kẹt  
Mênh mang trưa hè  
Chim co chân ngủ  
Lim dim cành tre

Kẻo cà kẻo kẹt  
Cây na thiêu thiêu  
Mắt na hé mở  
Nhìn trời trong veo

Kẻo cà kẻo kẹt  
Võng em chao đều  
Chim ngoài cửa sổ  
Mổ tiếng võng kêu

Kẻo cà kẻo kẹt  
Xua mẹ ru em  
Cũng tiếng võng này  
Cánh cò trắng muốt  
Bay bay bay bay...

Kẻo cà kẻo kẹt  
Bé Giang ngủ rồi  
Tóc bay phơ phất  
Vương vương nụ cười...

Trong giấc em mơ  
Có gặp con cò  
Lặn lội bờ sông  
Có gặp cánh bướm  
Mênh mông, mênh mông  
Có gặp bóng mẹ  
Lom khom trên đồng  
Gặp chú pháo thủ  
Canh trời nắng trong

Em ơi cứ ngủ  
Tay anh đưa đều  
Ba gian nhà nhỏ  
Đầy tiếng võng kêu  
Kẻo cà kẻo kẹt  
Kẻo cà kẻo kẹt  
kẻo cà...  
... kẻo kẹt

(Trần Đăng Khoa)

### Tưởng tượng - nghĩ - nói - viết:

Hãy tưởng tượng bạn là nhà thơ Trần Đăng Khoa. Bạn đi xa và nhớ đến em mình trong ngôi nhà của anh em mình... Bạn kể về những điều xoay quanh kỷ niệm một trưa hè bạn đưa võng cho em ngủ...

## Bài tập 2

### Mưa...

Sắp mưa  
Sắp mưa  
Những con mối  
Bay ra  
Mối trẻ  
Bay cao  
Mối già  
Bay thấp  
  
Gà con  
Rối rít tìm nơi  
Ẩn nấp

Ông trời  
Mặc áo giáp đen  
Ra trận

Muôn nghìn cây mía  
Múa gươm

Kiến  
Hành quân  
Đầy đường

Lá khô  
Gió cuốn  
Bụi bay  
Cuồn cuộn  
Cỏ gà rung tai

Nghe  
Bụi tre  
Tần ngần  
Gỡ tóc  
  
Hàng buổi  
Đu đưa  
Bế lũ con  
Đầu tròn  
Trọc lóc

Chớp  
Rạch ngang trời  
Khô khốc

Sấm  
Ghé xuống sân  
Khánh khách  
Cười

Cây dừa  
Sải tay  
Bơi

Ngọn mừng tươi  
Nhảy múa

Mưa  
Mưa  
Ừ ừ như xay lúa  
Lộp bộp  
Lộp bộp...  
Rơi  
Rơi...  
Đất trời  
Mù trắng nước  
Mưa chéo mặt sân  
Sủi bọt  
  
Cóc nhảy chồm chồm  
Chó sủa  
Cây lá hả hê  
  
Bố em đi cày về  
Đội sấm  
Đội chớp  
Đội cả trời mưa...  
(Trần Đăng Khoa)

### Tưởng tượng - nói - viết

Bạn hãy nhớ lại những gì nhà thơ Trần Đăng Khoa đã kể về cơn mưa và trận mưa... Nói ra và viết lại những điều tưởng tượng thấy và liên tưởng đến...



### Bài tập 3

#### Sao không về Vàng ơi?

Tao đi học về nhà  
Là mây chạy xô ra  
Đầu tiên mây rối rít  
Cái đuôi mừng ngoáy tí  
Rồi mây lắc cái đầu  
Khịt khịt mũi, rung râu  
Rồi mây nhún chân sau  
Chân trước chồm, mây bắt  
Bắt tay tao rất chặt  
Thế là mây tắt bật  
Đưa vội tao vào nhà  
Dù tao đi đâu xa  
Cũng nhớ mây lắm đấy

Hôm nay tao bỗng thấy  
Cái cổng rộng thế này!  
Vì không thấy bóng mây  
Nằm chờ tao trước cửa  
Không nghe tiếng mây sửa  
Như những buổi trưa nào

Không thấy mây đón tao  
Cái đuôi vàng ngoáy tí  
Cái mũi đen khịt khịt  
Mây không bắt tay tao  
Tay tao buồn làm sao!

Sao không về hả chó?  
Nghe bom thăng Mỹ nổ  
Mây bỏ chạy đi đâu?  
Tao chờ mây đã lâu  
Cơm phần mây để cửa  
Sao không về hả chó?  
Tao nhớ mây lắm đó  
Vàng ơi là Vàng ơi!  
(Trần Đăng Khoa)

#### Tưởng tượng – diễn kịch câm – nói và viết:

1. Cùng đọc bài thơ. Tìm hiểu câu chuyện.
2. Diễn kịch câm cảnh đi học về có con Vàng ra đón.
3. Diễn kịch câm cảnh đi học về mất con Vàng không thấy nó ra đón.
4. Nói và viết lại những điều đã tưởng tượng.
5. Lập sơ đồ liên tưởng rồi nói và viết ra những ý nghĩ nhờ các liên tưởng đó.

## Bài tập 4

### **Sông Lấp**

Sông kia rày đã nên đồng,  
Chỗ làm nhà cửa, chỗ trồng ngô khoai.  
Vẳng nghe tiếng ếch bên tai,  
Giật mình còn ngỡ tiếng ai gọi chờ...  
(Trần Tế Xương)

#### **Cùng tưởng tượng:**

1. Tìm hiểu vì sao ở thành phố Nam Định lại có địa danh Sông Lấp.
2. Các bạn đọc thầm bài thơ nhiều lần. Nhắm mắt lại, nhớ thầm bài thơ cho tới khi thuộc lòng.
3. Bạn nhập vai nhà thơ để tưởng tượng về một thời cái bãi đất có tên Sông Lấp còn là dòng sông. Hãy nghĩ và nói về những thay đổi ở đây.

#### **Luyện tập viết:**

Tùy chọn viết:

1. Bạn viết lại bằng cảm xúc của nhà thơ Trần Tế Xương những điều nhà thơ tưởng tượng như là nhìn thấy, nghe thấy, cảm thấy qua bài thơ *Sông Lấp*.
2. Bạn viết một đoạn văn năm câu nói về “Nỗi buồn của người giàu kỷ niệm”.
3. Viết một đoạn văn năm câu mở rộng (trích dẫn *Sông Lấp* của Trần Tế Xương) để nói về “Nỗi buồn trước những thay đổi ở đời”.

## **Bài tập 5**

### **Ba bài thơ mùa thu của Nguyễn Khuyến**

1. Các bạn tự tìm hiểu: nhà thơ Nguyễn Khuyến quê quán ở đâu, sinh năm nào và mất năm nào? Các bạn dùng cách gì để tìm thông tin đó?
2. Các bạn có cách gì để tìm nghĩa của tên ba bài thơ: “điếu” là gì? “Thu điếu” nghĩa là gì? Tương tự như vậy, “Thu ẩm” nghĩa là gì? “Thu vịnh” nghĩa là gì?

## **Bài tập 5.1**

### **Thu điếu**

Ao thu lạnh lẽo nước trong veo,  
Một chiếc thuyền câu bé tẻo teo.  
Sóng biếc theo làn hơi gợn tí,  
Lá vàng trước gió sẽ đưa vèo.  
Tầng mây lơ lửng trời xanh ngắt,  
Ngõ trúc quanh co khách vắng teo.  
Tựa gối, buông cần lâu chẳng được,  
Cá đâu đớp động dưới chân bèo.

### **Việc giao cho bạn**

- a. Đọc to bài thơ *Thu điếu*. Cố gắng học thuộc cả bài thơ.
- b. Nhắm mắt nghĩ tới từng câu: bạn thấy mình đang đứng trước một cảnh làng quê như thế nào?
- c. Nhà thơ nói chuyện đi câu cá... câu thơ nào cho thấy cảnh nhàn tản, đi câu cho vui, đi câu để cảm nhận đầy đủ cảnh đời êm ái mùa thu ở làng quê...
- d. Nhịp thơ cũng cho thấy cái thú quê nhẹ nhàng êm đềm đó... Bạn hãy đọc lại bài thơ với nhịp điệu thể hiện cảnh êm đềm, nhàn tản đó.

## Bài tập 5.2

### **Thu ẩ**

Năm gian nhà cỏ thấp le te,  
Ngõ tối đêm sâu đóm lập loè.  
Lưng giậu phất phơ màu khói nhạt,  
Làn ao lóng lánh bóng trăng loe.  
Da trời ai nhuộm mà xanh ngắt?  
Mắt lão không vầy cũng đỏ hoe.  
Rượu tiếng rằng hay, hay chả mấy,  
Độ năm ba chén đã say nhè.

#### **Việc giao cho bạn**

- a. Cái *nhà cỏ* của nhà thơ có hình hài ra sao? Nhà thơ có than thở mình phải ở trong ngôi nhà nghèo hèn không?
- b. Khung cảnh xung quanh *năm gian nhà cỏ* của nhà thơ như thế nào? Theo bạn, khung cảnh đó nên được gọi bằng một từ gì?
- c. Tại sao trời tối rồi, có trăng có sao, mà nhìn lên trời vẫn thấy da trời xanh?
- d. Tác giả tự hỏi: “*Da trời ai nhuộm mà xanh ngắt?*” – bạn có thấy tác giả ngạc nhiên như làm thơ Haiku không?
- e. Tại sao “không vầy” mà mắt ông lão “đỏ hoe”? “Không vầy” có thể hiểu như “không có lý do gì”... được không? Vậy mắt ông lão đỏ hoe vì vui hay vì chột buồn?
- f. Ông lão nhà thơ có thú vui uống rượu hay là có tật nghiện rượu? Vì sao bạn cảm nhận được thú vui uống rượu của nhà thơ?
- g. Mời bạn viết một đoạn văn năm câu bàn luận chuyện này: cái làng quê xưa của Nguyễn Khuyến nay có còn không? Tại sao nó còn và tại sao nó không còn? Bài thơ *Thu ẩ* có đủ để giữ trong lòng chúng ta cái hình ảnh làng quê xưa với những gian nhà cỏ với những cái ngõ nhỏ sâu hun hút, với những ông lão hiền hòa...?

## Bài tập 5.3

### Thu vịnh

Trời thu xanh ngắt mấy tầng cao,  
Cần trúc<sup>(1)</sup> lơ phơ gió hắt hiu.  
Nước biếc trông như tầng khói phủ,  
Song thưa<sup>(2)</sup> để mặc bóng trăng vào.  
Mấy chùm trước giậu hoa năm ngoái,  
Một tiếng trên không ngỗng<sup>(3)</sup> nước nào?  
Nhân hứng cũng vừa toan cất bút,  
Nghĩ ra lại thẹn với ông Đào<sup>(4)</sup>.

#### Chú thích từ khó hiểu:

(1) Cần trúc: bụi trúc mọc ở gần nhà. Nhưng cây trúc mọc vươn lên trông như những cái cần câu, trên thân có bám “lơ phơ” vài chiếc lá nhỏ.

(2) Song thưa: chấn song cửa sổ, cửa sổ không đóng, mở cả đêm nên ánh trăng tự do lọt vào nhà.

(3) Ngỗng nước nào: đang mùa thu, những đàn ngỗng trời từ phương Bắc bay xuống phương Nam tránh rét, bay qua ngay trên đầu, tiếng kêu xào xạc vọng xuống...

(4) Ông Đào: ông Đào Tiềm, một nhà thơ nổi tiếng Trung Quốc xưa. Ông Đào Tiềm không thích làm quan gò bó, chỉ thích thanh thoi để làm thơ. Về già ông không có gì ăn. Quan trên cho đem rượu thịt đến, ông xua đi không nhận. Ông bị chết đói, nhưng để lại 10 tập văn thơ, trong đó có 120 bài đều là thơ hay.

#### Việc giao cho bạn

- Đọc và học thuộc bài thơ *Thu vịnh*.
- Nhắm mắt và đọc thầm từng câu thơ, nghĩ đến cảnh mùa thu được Nguyễn Khuyến miêu tả.
- Viết đoạn văn năm câu bàn về tính cách nhà thơ như bạn cảm nhận được.

## Bài tập 6

### Ba bài thơ tức cảnh của Bà Huyện Thanh Quan

Các bạn tự tìm hiểu: nhà thơ nữ Nguyễn Thị Hình sao lại thành Bà Huyện Thanh Quan? Bà quê quán ở đâu? Đời bà gắn với những nỗi buồn riêng và chung như thế nào?

## Bài tập 6.1

### Qua đèo Ngang<sup>(1)</sup>

Bước tới đèo Ngang, bóng xế tà,  
Cỏ cây chen đá, lá chen hoa.  
Lom khom dưới núi, tiêu<sup>(2)</sup> vài chú,  
Lác đác bên sông, rợ mấy nhà<sup>(\*)</sup>.  
Nhớ nước đau lòng, con quốc quốc<sup>(3)</sup>,  
Thương nhà mỏi miệng, cái gia gia<sup>(4)</sup>.  
Dừng chân đứng lại trời, non, nước,  
Một mảnh tình riêng, ta với ta.

#### Chú thích:

(1) Đèo Ngang: nhìn bản đồ Việt Nam, giữa Hà Tĩnh và Quảng Bình đất thắt lại, ở đó có đèo Ngang chắn ngang đường Bắc-Nam.

(2) Tiêu: nói tắt của “tiêu phu” người kiếm củi trên rừng.

(3) Quốc quốc: tiếng kêu hai tiếng một “cuốc cuốc” của chim cuốc. Có điển tích Vua nước Thục bên Tàu bị mất nước vào tay một đại thần. Ông vua này phải sống lang thang, chết trong đói khát, biến thành con chim kêu hót thảm thiết “cuốc cuốc”.

(4) Gia gia: chim đa đa, hoặc gà gô. Cũng giống như chim cuốc được chuyển nghĩa sang “Quốc” để gắn với “nước”, chim đa đa cũng được chuyển nghĩa sang “Gia” để gắn với “nhà”.

(\*) Một số bản khác còn ghi là “chợ mấy nhà”.

#### Việc giao cho bạn

Bạn hãy tưởng tượng mình là nhà thơ Bà Huyện Thanh Quan. Trên đường đi vào Huế nhận công việc dạy học, đến đèo Ngang, nhìn cảnh rừng núi hoang sơ, nhìn xóm làng lèo tèo, vắng vắng bên tai chỉ có tiếng chim kêu “quốc quốc” và “gia gia”... Bạn viết lại cảnh đó.

## Bài tập 6.2

### Chiều hôm nhớ nhà

Trời chiều bảng lảng bóng hoàng hôn.  
Tiếng ốc<sup>(1)</sup> xa đưa vắng trống đồn.  
Gác mái, ngư ông về viễn phố.<sup>(2)</sup>  
Gõ sừng, mục tử lại cô thôn.<sup>(3)</sup>  
Ngàn mai gió cuốn chim bay mỏi.  
Dặm liễu sương sa khách bước dồn.  
Kẻ chốn Chương Đài, người lữ thứ.<sup>(4)</sup>  
Lấy ai mà kể nỗi hàn ôn?<sup>(5)</sup>

#### Chú thích:

- (1) Tiếng ốc: còn gọi là “tù và”, một thứ vỏ ốc lớn, dùng để thổi, phát ra hiệu lệnh.
- (2) Gác mái chèo, ông lão đánh cá, “ngư ông”, quay về nhà ở nơi phố xa, “viễn phố”.
- (3) Em bé chăn trâu (“mục tử”) cưỡi trâu trở về làng xóm heo hút (“cô thôn”).
- (4) Chương Đài: tên một phố ở thành Trảng An bên Trung Hoa xưa. Điển tích “những cây liễu ở phố Chương Đài” nói bóng về những người yêu cũ nay không gặp nhau.
- (5) Hàn ôn: kể cho nhau nghe nỗi “hàn” (lạnh) và nỗi “ôn” (ấm), nghĩa là kể cho nhau nghe những gì?

#### Việc giao cho bạn

- a. Hãy căn cứ vào hoàn cảnh riêng của bà Huyện Thanh Quan để giải thích cho một người thân của bạn về bài thơ *Chiều hôm nhớ nhà*. Nhớ giảng giải cả điển tích và từ Hán-Việt dùng trong bài thơ.
- b. Bạn hãy viết một đoạn văn năm câu để nói một trong những ý này: Nhà thơ ngay trong lúc đau khổ vẫn nhìn thấy cảnh xung quanh có những nét thơ mộng.



## Bài tập 6.3

### **Thăng Long thành hoài cổ<sup>(1)</sup>**

Tạo hóa gây chi cuộc hí trường<sup>(2)</sup>  
Đến nay thấm thoát mấy tình sương  
Lối xưa xe ngựa hồn thu thảo,  
Nền cũ lâu đài bóng tịch dương,<sup>(3)</sup>  
Đá vẫn trơ gan cùng tuế nguyệt,<sup>(4)</sup>  
Nước còn cau mặt với tang thương.<sup>(5)</sup>  
Ngàn năm gương cũ soi kim cổ,  
Cảnh đây người đây luống đoạn trường.<sup>(6)</sup>

#### **Chú thích:**

- (1) Hoài cổ: nhớ về chuyện xưa (ở thành Thăng Long).
- (2) Tạo hóa (Trời đất) sao lại gây ra cảnh đời như nơi diễn ra những trò vui (hí trường) như thế này?
- (3) Tịch dương: mặt trời lặn.
- (4) Tuế nguyệt: năm tháng.
- (5) Tang thương: “Thương hải tang điền” – cách nói dùng điển tích cũ, một trăm năm, ruộng dâu thành biển, một trăm năm nữa, biển lại thành ruộng dâu.
- (6) Đoạn trường: “đứt ruột” (đau lòng).

#### **Việc giao cho bạn**

1. Bạn đọc to từng câu thơ và giảng ý nghĩa từng câu và toàn bài thơ cho một người muốn nghe bạn về nội dung đó.
2. Hãy viết một đoạn văn năm câu (tùy chọn)
  - Bình luận về “cuộc sống như hí trường”.
  - Bình luận về “nước” (lăn tăn theo làn gió) như là đang “cau mặt” vì cảnh đời tang thương.

## LUYỆN TẬP 7: TƯỚNG TƯỢNG TINH TẾ – LIÊN TƯỢNG SÂU XA

### **Con sẻ**

Tôi đi săn về và đi dọc lối vào vườn. Con chó chạy trước tôi. Chợt nó dừng chân và bắt đầu bò, tuồng như đánh hơi được vật gì. Tôi nhìn dọc lối đi và thấy một con sẻ non mép vàng óng, trên đầu có một nhúm lông tơ. Nó rơi từ trên tổ xuống.

Con chó săn lại gần, chậm rãi. Bỗng một con sẻ già có bộ ức đen nhánh, từ một cái cây gần đó lao xuống như một hòn đá ngay trước mõm nó. Lông dựng ngược, thét lên một tiếng tuyệt vọng và thảm thiết, con sẻ nhảy hai ba bước về phía cái mõm há rộng đầy răng.

Con sẻ già lao đến cứu con, lấy thân mình phủ kín sẻ con, nhưng cả người nó run lên vì khiếp sợ. Cái giọng nhỏ bé của nó nghe hung dữ và khản đặc: nó tề đại đi vì hãi hùng, nó sẽ hi sinh, trước mắt nó là con chó như một con quỷ khổng lồ. Dẫu sao thì sẻ già vẫn có thể náu kín trên cành cây cao và chắc chắn kia. Song một sức mạnh lớn hơn ý muốn của nó đã cuốn nó xuống đất.

Con chó của tôi dừng lại và lùi... Phải hiểu cho nó, nó cũng biết là đằng trước nó có một sức mạnh. Tôi vội lên tiếng gọi con chó đang bối rối ấy và tôi lánh xa, lòng đầy thán phục.

Vâng, lòng tôi đầy thán phục, xin bạn đừng cười. Tôi kính cẩn nghiêng mình trước con chim sẻ bé bỏng dũng cảm kia, trước tình yêu của nó.

*(Ivan Turgenev)*

### **Luyện tập**

1. Tưởng tượng và kể lại (kèm điệu bộ) toàn cảnh theo nội dung bài *Con sẻ*.
2. Tại sao bài viết này lấy đầu đề “Con sẻ” chứ không lấy đầu đề “Con chó” hoặc lấy đầu đề “Con sẻ và con chó”? Vẽ sơ đồ liên tưởng để giải thích ý nghĩa cách đặt tên bài như vậy.
3. Theo sơ đồ liên tưởng, em rút ra ý nghĩa gì cho bài văn này?

## LUYỆN TẬP 8: TƯỢNG TƯỢNG TINH TẾ – LIÊN TƯỞNG SÂU XA

### ***Đêm dưới bầu trời sao***

Nếu bạn có lúc nào trải qua một đêm dưới bầu trời vắng vặc đầy sao, bạn sẽ biết là vào giờ mọi người đang yên giấc, một thế giới huyền bí đang mở ra trong cô đơn và thình lặn...

– Nhiều sao ghê! Đẹp quá! Chưa bao giờ tôi thấy nhiều sao như thế! Anh chần cừ à, anh có biết tên của chúng không?

– Biết chứ, cô chủ! Đây, ngay trên đầu chúng ta là dải Ngân Hà, con đường của Thánh Jacques. Ông ta đi từ nước Pháp thẳng đến xứ Tây Ban Nha. Chính Thánh Jacques đã vẽ đường cho người hùng Charlemagne ra trận đánh giặc.

Xa hơn tí, cô thấy kìa chiếc xe ngựa chở linh hồn với bốn cái trục sáng chói. Ba ngôi sao đi đằng trước là ba con thú, và ngôi sao bé tí là người cưỡi xe. Cô có thấy chung quanh chúng một loạt ngôi sao rơi rụng xuống không? Ấy là những linh hồn mà Thượng Đế không muốn chúng đến cạnh Ngài.

Xa hơn chút nữa, là ngôi sao của Ba Vua, là ngôi sao dùng làm đồng hồ cho những người như chúng tôi. Chỉ cần nhìn chúng, là tôi biết bây giờ đã quá nửa đêm rồi! Đằng xa nữa, phía ngôi sao Hòm, là sao Jean Milan, ngọn đuốc của các vì tinh tú. Giới chần cừ chúng tôi đã truyền miệng câu chuyện như thế này: Một đêm nọ, anh chàng Jean Milan, cùng ba vị vua và ngôi sao Văn Học được mời đến dự đám cưới của người bạn chung. Sao Văn Học gấp gáp đi trước, vì thế nó nằm ở vị trí cao nhất. Nhìn trên xa kìa, tận trên đỉnh trời cao đó. Ba ông vua nằm phía dưới, đang theo đuôi chàng Văn Học, còn cậu lười biếng Jean Milan, vì ngủ dậy trễ nằm tận cuối cùng. Cậu tức giận, bèn ném cây gậy lên. Vì thế sao Ba Vua còn được gọi là “Cây Gậy của chàng Jean Milan”...

Nhưng mà cô chủ à, ngôi sao đẹp nhất trong các vì sao, là sao của chúng tôi, “Ngôi sao của những người chần cừ”, mọc lên để soi đường lúc tờ mờ bình minh, khi chúng tôi lùa đàn cừ ra đồng, và lúc hoàng hôn xuống chúng tôi đem cừ về. Chúng tôi gọi nó là cô nàng Magnelon. Nàng Magnelon chạy theo chàng Thổ Tinh, và cứ bảy năm lại làm đám cưới với chàng một lần.

– Thôi đi anh chần cừ, các vì sao mà cũng làm đám cưới à?

– Đúng thế đấy, cô chủ à!

... Chung quanh chúng tôi, các vì sao tiếp tục cuộc hành trình lặng lẽ, ngoan ngoãn như một đàn cừ khổng lồ...

(Trích *Những vì sao*, Alphonse Daudet, Trần Viết Minh Thanh dịch)

### **Luyện tập**

1. Tưởng tượng và kể lại (kèm điệu bộ) toàn cảnh theo nội dung bài “Đêm dưới bầu trời sao”.
2. Bạn đọc thầm và học thuộc câu kết của bài văn: “*Chung quanh chúng tôi, các vì sao tiếp tục cuộc hành trình lặng lẽ, ngoan ngoãn như một đàn cừu khổng lồ...*”  
Thi xem bạn nào đọc câu văn xuôi đó nhưng lại tựa như đọc một bài thơ.
3. Bạn thích thì hãy vẽ một bức tranh và bên dưới là câu văn này: “*Cuộc hành trình lặng lẽ như một đàn cừu khổng lồ*”.
4. Cảnh này cũng nên vẽ: “*Thôi đi anh chăn cừu, các vì sao mà cũng làm đám cưới à?*”
5. Bạn hãy viết một đoạn văn năm câu bàn về ý này:
  - Nhà văn A. Daudet kể về sao trời mà như kể chuyện con người đang sống quanh ta.
  - Thiên nhiên đẹp và đôn hậu như tính tình anh chăn cừu – thiên nhiên ấy nay còn đâu?

Bạn thân mến!  
Tới đây, hẳn là bạn đã nhận thấy có một  
**CÁCH HỌC VĂN**  
hoàn toàn khác!

Bây giờ mời bạn dùng đoạn văn năm câu  
để tự đánh giá việc học Văn của mình – tùy chọn ý dưới đây:

1. Có đúng đồng cảm là cái gốc tình cảm để con người làm ra cái Đẹp nghệ thuật không? Bạn hãy dùng ca dao, hoặc thơ, hoặc bài hát, hoặc bức tranh, hoặc bức tượng... để nói rõ ý mình.
2. Kể chuyện theo ngôi thứ nhất để nhập vai khiến ta dễ đến với lòng đồng cảm.
3. Học đồng cảm trong nghệ thuật, khiến ta cũng thấy đồng cảm hơn với những người thân yêu xung quanh.
4. Xưa nay chưa bao giờ học đồng cảm, chỉ chăm chú học thuộc bài văn mẫu, thế không phải là học Văn.
5. Tưởng tượng là một thao tác học Văn thú vị.
6. Tưởng tượng làm cho con người chúng ta cao đẹp lên.
7. Tưởng tượng và liên tưởng khiến ta tự tìm hiểu được tác phẩm nghệ thuật.
8. Không học tưởng tượng thì không thể yêu tác phẩm nghệ thuật.
9. Tôi biết là tôi thích học Văn.

Bây giờ, mời các bạn học sang mục mới!

## PHẦN 3

# Luật lệ làm ra tác phẩm

Nhà văn, nhà thơ, người nghệ sĩ, nhờ đồng cảm với cuộc sống vui buồn của con người, nên có cảm hứng để làm ra một tác phẩm gửi tới mọi người.

Nhà văn, nhà thơ, người nghệ sĩ sau đó huy động tưởng tượng và liên tưởng để làm ra tác phẩm của mình.

Nhưng nhà văn, nhà thơ, người nghệ sĩ có hoàn toàn tự do (muốn làm gì thì làm) trong công việc tạo thành tác phẩm hay không? Ai nói CÓ và ai nói KHÔNG nào?



Hoàn toàn TỰ DO



Không hoàn toàn TỰ DO

Nhà văn, nhà thơ, người nghệ sĩ không hoàn toàn tự do đâu, các bạn ạ. Họ bắt buộc phải tuân theo các LUẬT LỆ khi tạo ra các THỂ LOẠI NGHỆ THUẬT. Các luật lệ đó tạo ra KỶ LUẬT lao động nghệ thuật, khiến tác phẩm hay hơn, đẹp hơn.

Các bạn sẽ học không nhiều, nhưng cần nắm chắc những luật sau:

1. Luật làm 3 kiểu *thơ Haiku, thơ Đường, thơ lục-bát*
2. Luật làm 2 kiểu *tự sự thường, tự sự hài*
3. Luật làm ra thể loại *kịch*

Chỉ cần học có vậy thôi. Từ những luật phổ thông cơ bản này, các bạn sẽ áp dụng sang các thể loại ca nhạc, nhảy múa, tạo hình – chính vì thế, sách Cánh Buồm mới xác định: ở trường phổ thông, học Văn là học cái mẫu để am tường và thực hành tạo ra cái Đẹp nghệ thuật.

# I. LUẬT LÀM THƠ HAIKU

## Ôn cái đã biết

1. Mời các bạn nhớ lại bài thơ đã học trong sách này có hai câu đầu như sau:  
*Một đóa hoa rụng*  
*Đang bay trở về cành?...*
2. Tác giả bài thơ đó là ai? Ông là người nước nào? (Basho, hay Buson, hay Moritake?)
3. Đó là thể thơ gì của người Nhật Bản?

## Học luật thơ Haiku

**Luật 1:** Một bài thơ Haiku chỉ có 13 âm tiết thôi. Có tài liệu nói bài thơ Haiku 17 âm tiết. Chú ý: tài liệu dùng chữ âm tiết chứ không dùng chữ tiếng. Trong tiếng Nhật, có khi viết một chữ (hoặc một tiếng) nhưng lại phát âm thành nhiều âm tiết. Người Nhật làm thơ Haiku viết thành một câu, người đọc sẽ tự ngắt đoạn.

**Bàn luận:** Người Việt Nam làm thơ Haiku cốt chia sẻ tính chất lời ít – ý nhiều của loại thơ này. Nên chúng ta có thể làm mỗi bài thơ Haiku với số tiếng trung bình là 13 tiếng trình bày thành ba dòng (cho đẹp).

**Luật 2:** Một bài thơ Haiku không có tính từ. Bạn biết vì sao không? Đó là để nhà thơ không áp đặt cảm giác, cảm xúc lên người đọc. Khi các hình ảnh chỉ diễn đạt bằng danh từ và động từ thì có vẻ như bức tranh “khách quan”, không áp đặt.

**Bàn luận:** Các bạn có đồng ý thế không? Nhưng ngộ nhỡ bài Haiku của bạn bị lọt vào một tính từ, nhưng toàn bài thơ lại hay, tình cảm lại chân thành, thì có được không?

**Luật 3:** Một bài thơ Haiku có ba phần, bố trí như sau:

Phần 1: Cảnh của thời hiện tại

Phần 2: Liên tưởng thứ nhất

Phần 3: Liên tưởng thứ hai

**Bàn luận:** Các bạn đem bài thơ học lần đầu lắp vào Luật 3 xem có khớp không. Hình như thừa một vài tiếng hay sao ấy nhỉ? Bạn có định theo luật đó không? Ban biên soạn góp ý với bạn thế này: hãy tiếp thu ba bước làm thơ Haiku trong quy định của điều luật thứ 3. Luật này rất hay:

Phần 1, ta nhìn thấy một cảnh đời

Phần 2, ta ngẫm nghĩ từ một cảnh đời ấy

Phần 3, ta ngẫm nghĩ sâu hơn cũng từ một cảnh đời ấy.

Và ta có được một bài thơ Haiku!



## Thực hành làm thơ Haiku

Các bạn làm thơ Haiku và chia sẻ với nhau. Có cần giáo viên chấm không nhỉ?  
Hãy tự đánh giá theo tiêu chuẩn này:

☐

Đúng luật

☐

Tự thấy thỏa mãn

☐

Bài sau sẽ còn hay hơn

Nếu bạn tự chấm được vào cả ba ô vuông, thì..... (hãy viết tiếp vào đây).

Hãy tự đánh giá theo tiêu chuẩn này:

☐

Tặng bạn

☐

Giữ lấy làm kỷ niệm

☐

Tặng người thân ở nhà

Nếu bạn lại tự chấm được vào cả ba ô vuông nữa, thì..... (viết tiếp vào đây).

## Thưởng thức thơ Haiku

Tác giả những bài thơ Haiku này là các bạn lớp Năm trường Olympia, Hà Nội, năm học 2014.

Con mãi mãi yêu mẹ  
Vì con mẹ làm tất cả  
Mẹ luôn là của con

**Ánh Minh**

Một mình tự kỷ trong phòng  
Bỗng có tiếng gọi đi ăn  
Trời thì đang rét căm căm

**Ngọc Minh**

Những mùi hương tỏa ra  
Hãy mọc lên xanh mướt  
Hãy nở ra hoa xanh

**Tùng Lâm**

Gió mùa đông thổi qua  
Lạnh thấu xương thấu da  
Một người đi qua phố

**Bảo Duy**

Em yêu trường em  
Môi trường của em  
Thật là tươi đẹp

**Đại Nghĩa**

Thấy con cá nhảy trong ao  
Thấy con nhện chăng tơ khắp nhà  
Thấy con người chạy qua nhà

**Cao Gia Thành**

Chú gấu trên nóc tủ  
Cứ như đang buồn ngủ  
Ta ngồi nhìn chú ngủ...

**Cẩm Tú**

Mùa đông sang thật vội vàng quá  
Lá bàng rơi rụng đầy khắp sân  
Chim tránh rét không cất tiếng hót

**Uyển Nhi**

Bầu trời tối mù mịt  
Đèn đường đỏ quạch  
Bà cụ đứng lom khom

**Mai Tiến Thắng**

Gió heo may  
Cây nghiêng mình  
Mình ta...

**Thùy Trang**

Nhìn trên bàn có xôi  
Nghĩ đi nghĩ lại, để dành  
Thế thì có cái cho trẻ con ăn

**Thiện Nhân**

Bên cạnh cây nhỏ  
Một chú bướm nho nhỏ  
Ngủ giấc say sưa...

**Gia Hân**

Tuyết rơi trong gió lạnh  
Co ro nằm ôm gối  
Đành chờ đến sáng mai  
**Hà Thái Bảo**

A! Chú chim sơn ca  
Đậu trên một nhành cây  
Đang hót vang trước nhà  
**Hoàng Linh**

Năm ngày rồi  
Sách vở bừa bộn  
Không chịu dọn...  
**Gia Kiên**

Đêm đông ướt lạnh  
Chú mèo con vẫn đi khắp nơi  
Mong có người cứu giúp  
**Minh Châu**

Mùi hương còn nơi đây  
Người ấy đã không còn  
Gió khẽ, bóng lặng đi mất tăm  
**Tiến Anh**

Xuân về khắp Nhật Bản  
Biển anh đào trải ngang  
Phát phơ màu hồng thoảng  
**Cầm Thi**

Sáng sớm tinh mơ  
Giọt sương đọng lại trên lá  
Từ từ chảy xuống ao...  
**Tuấn Kiệt**

Bút cầm tay viết  
Chiếc tẩy lại tẩy đi  
Chỉ hộp bút là quan trọng nhất  
**Minh Hà**

Buổi sáng  
Tự đánh răng rồi đi học  
Ta đã lớn rồi...  
**Hoàng Thúc**

Trên mái có gà trống  
Nó gáy o o thức tỉnh người  
Ta bừng dậy vì nó...  
**Anh Kiệt**

Dưới nước  
Cá vàng bơi lội  
Bong bóng nổi  
**Minh Tuấn**

## Thưởng thức thơ dịch

Những bản dịch bài thơ này của các bạn lớp Năm trường Olympia, Hà Nội, năm học 2014.

*Night in the garden  
Moonlight drops softly  
From small flowers. Night wind sings  
Like a lost lover*  
(Gele Mehlem 17 tuổi, lớp 11, Ohio)

*Mặt trăng nhẹ nhàng lặn  
Từ những cánh hoa nhỏ. Gió cất lời  
Gửi người tình đã mất*  
(Ánh Minh dịch)

*Ánh trăng mơn man  
Gió cất lời từ những nụ hoa  
Như người tình xưa*  
(Anh Kiệt dịch)

*Ánh trăng nhẹ rơi  
Từ nhành hoa nhỏ. Gió và đêm cùng hát  
Như chuyện tình đã qua*  
(Gia Kiên dịch)

*Ánh trăng từng giọt nhẹ rơi  
Từ bông hoa nhỏ, gió cất lời  
Nó hát về người yêu đã mất.*  
(Ngô Minh Hà dịch)

*Ánh trăng rớt xuống nhẹ nhàng  
Từ bông hoa nhỏ. Đêm về gió hát  
Như người tình lạc mất nhau.*  
(Thùy Trang dịch)

## II. LUẬT LÀM THƠ ĐƯỜNG

### Ôn cái đã biết

Mời các bạn nhớ lại bài thơ luật Đường đã học trong sách này có câu đầu như sau:

*Ao thu lạnh lẽo nước trong veo...*

Các bạn có biết tại sao lại gọi đó là bài thơ luật Đường không?

Đời nhà Đường bên Trung Quốc, thơ ca rất phát triển. Rất nhiều nhà thơ Trung Quốc nổi tiếng từ thời đó. Việt Nam cùng Nhật Bản, Triều Tiên là những nước nằm trong vùng gọi là “vành đai Hán ngữ” (vành đai dùng tiếng Trung). Vì thế thơ Đường có dịp phát triển ở nước ta – đó là điều dễ hiểu. Luật thơ Đường rất chặt chẽ nhưng lại rất dễ thực hiện, vì thế mà thơ Đường càng nở rộ ở Việt Nam.

### Tự tìm ra luật thơ Đường

#### a. Luật bằng trắc (kiểu 1 – kiểu bằng)

Các bạn cùng nhau dùng bài thơ *Mùa thu câu cá* (Thu điếu) để minh họa luật bằng trắc kiểu 1 – tiếng vần bằng (thanh ngang và huyền) ghi bằng B, tiếng vần trắc (các thanh còn lại) ghi bằng T:

B B T T T B B  
T T B B T T B...  
(hãy làm tiếp)

Các bạn thi nhau tìm và đọc to những bài thơ Đường mang luật này.

#### b. Luật bằng trắc (kiểu 2 – kiểu trắc)

Các bạn cùng nhau dùng bài thơ *Qua đèo Ngang* để minh họa luật bằng trắc kiểu 2:

T T B B T T B  
T B B T T B B...  
(hãy làm tiếp)

Các bạn thi nhau tìm và đọc to những bài thơ Đường mang luật này.

### c. Luật tiếng ăn vần (cho cả hai kiểu Bằng Trắc)

Ví dụ với bài *Mùa thu câu cá*

B B T T T B B (vần) eo - veo  
T T B B T T B (vần) eo - teo  
T T B B B T T  
T B T T T B B (vần) eo - vèo  
B B B T T B T  
T B T T T B B (vần) eo - teo  
T T B B B T T  
T B T T T B B (vần) eo - bèo

Thi nhau tìm và đọc to những bài thơ Đường mang luật này. Mẫu: bằng bằng trắc trắc trắc bằng VEO... trắc trắc bằng bằng trắc trắc TEO... (tiếp tục - có thể làm theo nhóm hoặc từng cặp, hoặc một mình).

Ví dụ với bài *Qua đèo Ngang*

T T B B T T B (vần) a - tà  
T T B T T B B (vần) a - hoa  
B B T T B B T  
T T B B T T B (vần) a - nhà  
T T B B B T T  
T B T T T B B (vần) a - gia  
B B T T B B T  
T T B B B T B (vần) a - ta

Thi nhau tìm và đọc to những bài thơ Đường mang luật này. Mẫu: trắc trắc bằng bằng trắc trắc TÀ... trắc bằng bằng trắc trắc bằng HOA... (tiếp tục - có thể làm theo nhóm hoặc từng cặp, hoặc một mình).

### Thực hành làm bài thơ luật Đường

Các bạn hãy làm thơ luật Đường và tự chấm



Đúng luật



Sẽ tặng bạn



Sẽ tặng người nhà

## MỞ RỘNG LUẬT THƠ ĐƯỜNG

### 1. BÁT CÚ VÀ TỨ TUYỆT

Những bài thơ Đường có tám câu gọi bằng bát cú (hoặc thất ngôn bát cú, mỗi câu bảy tiếng), những bài có bốn câu gọi bằng tứ tuyệt (hoặc thất ngôn tứ tuyệt, mỗi câu bảy tiếng).

Mời các bạn thưởng thức.

#### (1) *Nam quốc sơn hà*

*Nam Quốc sơn hà Nam Đế cư,  
Tiệt nhiên định phận tại Thiên thư.  
Như hà nghịch lỗ lai xâm phạm,  
Nhữ đẳng hành khan thủ bại hư.  
(Sông núi nước Nam, vua Nam ở,  
Rành rành định phận tại sách trời.  
Cớ sao lũ giặc sang xâm phạm,  
Chúng bay sẽ bị đánh tơi bời!)*

(Đây là bài thơ cổ, hùng tráng, thường được xem là “Bản tuyên ngôn độc lập bằng thơ đầu tiên của Việt Nam” – tương truyền tác giả là Lý Thường Kiệt).

#### (2) *Hoa đào*

*Một đóa đào hoa khéo tốt tươi  
Tuồng xuân mơn mớn thấy xuân cười  
Đồng phong ắt có tình hay nữa  
Kiện tiến mùi hương dễ động người.  
[...]*

(Nguyễn Trãi)

#### (3) *Con Cóc*

*Bác mẹ sinh ra vốn áo sồi  
Chốn nghiêm thăm thẳm một mình ngồi.  
Chép miệng dăm ba con kiến gió  
Nghiến răng chuyển động bốn phương trời.  
(Lê Thánh Tông)*

#### (4) **Bánh trôi nước**

Thân em vừa trắng lại vừa tròn  
Bảy nổi ba chìm với nước non  
Rắn nát mặc dầu tay kẻ nặn  
Mà em vẫn giữ tấm lòng son.  
(Hồ Xuân Hương)

#### (5) **Cái xác pháo**

Xác không, vốn những cây tay người,  
Bao nả công trình, tạch cái thôi!  
Kêu lăm, lại càng tan tác lăm,  
Thế nào cũng một tiếng mà thôi.  
(Nguyễn Hữu Chinh)

#### (6) **Trại đầu xuân độ**

Độ đầu xuân thảo lục như yên,  
Xuân vũ thiêm lai thuỷ phách thiên.  
Dã kính hoang lương hành khách thiếu,  
Cô chu trấn nhật các sa miên.  
(Nguyễn Trãi)

Dịch nghĩa:

##### **Bến đò xuân đầu trại**

Cỏ xuân ở đầu bến đò, xanh biếc như khói,  
Lại thêm mưa xuân nước tiếp ngang trời.  
Đường đồng nội vắng tanh, ít người qua lại,  
Ngày thường chiếc đò cô độc ghéch mái chèo lên bãi cát mà nằm yên.



## (7) **Mộ Xuân Tức Sự**

Nhàn trung tận nhật bế thư trai  
Môn ngoại toàn vô tục khách lai  
Đỗ Vũ<sup>(1)</sup> thanh trung xuân hưởng lão  
Nhất đình sơ vũ luyện hoa khai.

(Nguyễn Trãi)

(Chú thích: (1) Đỗ Vũ: tên một vua nhà Thục (Trung Quốc) được đặt cho chim đỗ quyên, tức chim cuốc, còn có tên là từ quy, tiếng kêu nghe rất buồn thảm. Tương truyền vua Thục vì thông dâm với vợ đại thần là Biệt Linh nên phải nhường ngôi cho Biệt Linh và bỏ nước ra đi. Sau khi chết biến thành chim đỗ quyên, vào hè kêu thảm thiết, tỏ ý nhớ tổ quốc quê hương.)

Dịch nghĩa:

### **Cuối Xuân Tức Cảnh**

Suốt ngày nhàn nhã ngồi kín nơi phòng văn  
Khách tục không ai lại vắng đến gần cả  
Trong tiếng cuốc kêu ý chừng xuân đã muộn (ta bước ra và thấy)  
Hoa xoan nở đầy sân dưới mưa bụi.

## (8) **Phong Kiều dạ bạc**

Nguyệt lạc ô đề sương mãn thiên,  
Giang phong ngư hỏa đối sầu miên.  
Cô Tô thành ngoại Hàn Sơn tự,  
Dạ bán chung thanh đáo khách thuyền.

(Trương Kế)

Dịch nghĩa:

### **Đêm đỗ thuyền ở bến Phong Kiều**

Trăng lặn, quạ kêu, sương đầy trời  
(Nhìn) cây phong bên sông, (nhìn) ánh đèn thuyền chài,  
(và ta thì) buồn muốn ngủ mà không ngủ được  
(Bỗng nhiên từ) Ngoài thành Cô Tô, từ chùa Hàn Sơn  
Nửa đêm tiếng chuông vọng đến (với Ta)  
(tiếng chuông) đến tận cái thuyền Ta đang nằm trọ đây.

## (9) **Lương Châu từ**

Bồ đào mỹ tửu, dạ quang bôi  
Dục ẩm, tỳ bà, mã thượng thôi  
Túy ngọa sa trường quân mạc tiểu  
Cổ lai chinh chiến kỷ nhân hồi?

(Vương Hàn)

Dịch nghĩa:

### **Bài từ làm ở Lương Châu**

Rượu ngon đặt trong chén quý (chén ban đêm phát sáng),  
Đang muốn uống cho đã thì tiếng đàn tỳ bà trên lưng ngựa nổi lên  
như thúc giục ta xông ra sa trường chiến đấu.

Nếu ta có say rượu ngã xuống nơi sa trường, xin bạn chớ cười  
Bởi lẽ xưa nay trong số người ra chiến trận có được bao nhiêu người  
trở về?

## (10) **Hồi hương ngẫu thư**

Thiếu tiểu ly gia, lão đại hồi.  
Hương âm vô cải, mấn mao tồi.  
Nhi đồng tương kiến, bất tương thức  
Tiểu vấn: khách tòng hà xứ lai?

(Hạ Tri Chương)

Dịch nghĩa:

### **Ngẫu nhiên viết khi về làng**

Khi còn niên thiếu đã ra đi, khi già lão thì về lại làng  
Giọng quê không đổi, nhưng tóc thì đã phơ sương  
Gặp mặt nhau nhưng chẳng biết nhau, nên người trẻ hỏi:  
“Khách từ đâu bước đến làng tôi vậy a?”

## MỞ RỘNG LUẬT THƠ ĐƯỜNG (tiếp)

### 2. NGŨ NGÔN TỨ TUYỆT

Những bài thơ Đường có bốn câu, mỗi câu năm tiếng gọi là **Ngũ ngôn tứ tuyệt**.

Năm 1284, tướng Trần Quang Khải đem quân vào thành Thăng Long mở tiệc khao quân sau khi đánh tan giặc Nguyên (Thoát Hoan bỏ chạy về Tàu), làm bài tứ tuyệt sau:

#### (1) *Tòng giá hoàn kinh*

*Đoạt sáo Chương Dương độ*

*Cầm Hồ Hàm Tử quan*

*Thái bình tu trí lực*

*Vạn cổ thử giang san.*

(Trần Quang Khải)

#### **Phò giá về kinh**

*Chương Dương cướp giáo giặc,*

*Hàm Tử bắt quân thù.*

*Thái bình nên gắng sức,*

*Non nước ấy ngàn thu.*

(Trần Trọng Kim dịch)

#### (2) *Xuân hiểu*

*Xuân miên bất giác hiểu*

*Xứ xứ văn đề điểu*

*Dạ lai phong vũ thanh*

*Hoa lạc tri đa thiếu.*

(Mạnh Hạo Nhiên)

Dịch nghĩa:

#### **Buổi sớm mùa xuân**

*Mùa xuân, ngủ đến sáng mà chẳng biết*

*Nghe khắp nơi chim đang ríu rít*

*Đêm qua nghe có tiếng gió mưa*

*Chẳng biết bên ngoài hoa rụng nhiều hay ít?*

### (3) **Nam hành biệt đệ**

Đạm đạm Trường Giang thủy,  
Du du viễn khách tình.  
Lạc hoa tương dữ hận  
Đáo địa nhất vô thanh.

(Vi Thừa Khánh)

Dịch nghĩa:

#### **Từ biệt em để về phương Nam**

Lênh láng nước trên dòng Trường Giang  
Và tình của người khách đi xa thì mênh mang  
Bông hoa rơi chia đôi mối sầu hận (của hai anh em)  
(Bông hoa đã) chạm đất mà tuyệt không nghe thấy tiếng nó rơi.

### (4) **Tư quy**

Trường Giang bi dĩ trệ,  
Vạn lý niệm tương quy.  
Huống phục cao phong viễn,  
Sơn sơn hoàng diệp phi.

(Vương Bột)

Dịch nghĩa:

#### **Nghĩ về cuộc trở về**

Dòng sông Trường Giang buồn lai láng  
Đang ở xa muôn dặm và nghĩ đến một ngày về  
Gió buổi chiều thổi khiến lòng tái tê  
Những chiếc lá vàng đang bay trên núi.

## (5) **Đăng U Châu đài ca**

Tiền bất kiến cổ nhân,  
Hậu bất kiến lai giả.  
Niệm thiên địa chi du du,  
Độc sảng nhiên nhi thế hạ.  
(Trần Tử Ngang)

Dịch nghĩa:

### **Bài ca viết khi lên đài U Châu**

Nhìn về trước thì không thấy người xưa  
Nhìn về sau thì không thấy ai cả  
Nghĩ bụng thấy trời đất thật rộng vô cùng  
Một mình ở đây lệ rơi lã chã.

## (6) **Khúc Trì Hà**

Phù hương nhiều khúc ngạn  
Viên ảnh phú hoa trì  
Thường khứng thu phong tảo  
Phiêu linh quân bất tri!  
(Lư Chiếu Lân)

Dịch nghĩa:

### **Hoa sen trong ao khúc**

Hương ngát ngào trong ao khúc  
Bóng lá tròn nom mới đẹp làm sao!  
Bỗng thấy ngại cảnh gió thu về sớm  
(Có thể làm cho hoa) trôi dạt, chẳng biết có ai để ý không?

## (7) **Tĩnh dạ tứ**

Sàng tiền minh nguyệt quang,  
Nghị thị địa thượng sương.  
Cử đầu vọng minh nguyệt,  
Đề đầu tư cố hương.

(Lý Bạch)

Dịch nghĩa:

**Tứ thơ nảy ra trong đêm thanh tĩnh**

Đầu giường thấy có ánh trăng sáng  
Ngỡ là khắp mặt đất đang giăng đầy sương.  
Ngẩng đầu nhìn lên thấy trăng sáng,  
Cúi đầu xuống lại nhớ đến quê hương xưa.

## (8) **Tự khiển**

Đối tửu bất giác minh,  
Lạc hoa doanh ngã γ.  
Túy khởi bộ khô nguyệt,  
Điều hoàn nhân diệc hy.

(Lý Bạch)

Dịch nghĩa:

**Tự trách mình**

Mải uống rượu với bạn trời tối mịt mà không hay,  
Hoa rụng rơi đầy trên áo ta đang mặc.  
Say túy lúy, chân ngã nghiêng bước đi, trăng hiện ra  
Chim đang bay về tổ, còn ta, chẳng biết mình đi về đâu đây?

## MỞ RỘNG THƠ NGŨ NGÔN

Sang thời hiện đại, các nhà thơ có xu hướng làm thơ tự do – vẫn dùng thể ngũ ngôn đấy, nhưng không chịu gò bó chỉ trong bốn câu.

### **Chùa Hương**

*Thiên ký sự của một cô bé ngày xưa.*

Hôm nay đi Chùa Hương,  
Hoa cỏ mờ hơi sương.  
Cùng thầy me em dậy,  
Em vấn đầu soi gương.

Khăn nhỏ, đuôi gà cao,  
Em đeo dải yếm đào;  
Quần lĩnh, áo the mới,  
Tay cầm nón quai thao.

Me cười: “Thầy nó trông!  
Chân đi đôi dép cong,  
Con tôi xinh xinh quá!  
Bao giờ cô lấy chồng?”

Em tuy mới mười lăm  
Mà đã lấm người thắm  
Nhờ mối mai đưa tiếng,  
Khen tươi như trăng rằm.

Nhưng em chưa lấy ai,  
Vì thầy bảo người mai  
Rằng em còn bé lắm,  
(Ý đợi người tài trai).

Em đi cùng với me.  
Me em ngồi cưỡi tre,  
Thầy theo sau cưỡi ngựa,  
Thắt lưng dài đỏ hoe.

Thầy me ra đi đồ,  
Thuyền mấp mênh bên bờ.  
Em nhìn sông nước chảy  
Đưa cánh bướm lơ nhô.

Mơ xa lại nghĩ gần,  
Đời mấy kẻ tri âm?  
Thuyền nan vừa lẹ bước,  
Em thấy một văn nhân.

Người đâu thanh lạ thường!  
Tướng mạo trông phi thường.  
Lưng cao dài, trán rộng.  
Hỏi ai nhìn không thương?

Chàng ngồi bên me em,  
Me hỏi chuyện làm quen:  
“Thưa thầy đi chùa ạ?  
Thuyền đông, gười ôi chen!”

Chàng thưa: “Vâng, thuyền đông!”  
Rồi ngắm gười mênh mông,  
Xa xa mờ núi biếc,  
Phơn phớt áng mây hồng.

Dòng sông nước đục lờ.  
Ngâm nga chàng đọc thơ.  
Thầy khen: “Hay! Hay quá!”  
Em nghe rồi ngẩn ngơ.

Thuyền đi. Bến Đục qua.  
Mỗi lúc gặp người ra,  
Thẹn thùng em không nói:  
“Nam vô A-di-đà!”

Réo rất suối đưa quanh,  
Ven bờ, ngọn núi xanh.  
Nhịp cầu xa nho nhỏ:  
Cảnh đẹp gần như tranh.

Sau núi Oản, Gà, Xôi,  
Bao nhiêu là khỉ ngồi.  
Tới núi con Voi phục,  
Có đủ cả đầu đuôi.

Chùa lấp sau rừng cây.  
(Thuyền ta đi một ngày).  
Lên cửa chùa em thấy,  
Hơn một trăm ăn mày.

Em đi, chàng theo sau.  
Em không dám đi mau,  
Ngại chàng chê hấp tấp,  
Số gian nan không giàu.

Thầy me đến điện thờ,  
Trầm hương khói toả mờ.  
Hương như là sao lạc,  
Lớp sóng người lô nhô.

Chen vào thật lắm công,  
Thầy me em lễ xong.  
Quay về nhà ngang bảo:  
“Mai mới vào chùa trong.”

Chàng hai má đỏ hồng,  
Kêu với thằng tiểu đồng.  
Mang túi thơ bầu rượu:  
“Mai ta vào chùa trong!”

Đêm hôm ấy em mừng!  
Mùi trầm hương bay lừng.  
Em nằm nghe tiếng mõ,  
Rồi chim kêu trong rừng.

Em mơ, em yêu đời!  
Mơ nhiều... Viết thế thôi!  
Kéo ai mà xem thấy,  
Nhìn em đến nực cười!

Em chưa tỉnh giấc nồng,  
Mây núi đã pha hồng.  
Thầy me em sắp sửa,  
Vàng hương vào chùa trong.

Đường mây đá cheo veo,  
Hoa đỏ, tím, vàng leo.  
Vì thương me quá mệt,  
Săn sóc chàng đi theo.

Me bảo: “Đường còn lâu,  
Cứ vừa đi ta cầu  
Quan Thế Âm bồ tát  
Là tha hồ đi mau!”

Em ư? Em không cầu,  
Đường vẫn thấy đi mau.  
Chàng cũng cho như thế.  
(Ra ta hợp tâm đầu).



Khi qua chùa Giải Oan,  
Trông thấy bức tường ngang,  
Chàng đưa tay, lẹ bút  
Thảo bài thơ liên hoàn.

Tấm tắc thầy khen: “Hay!  
Chữ đẹp như rồng bay.”  
(Bài thơ này em nhớ,  
Nên chép vào đây).

Ô! Chùa trong đây rồi!  
Động thăm bóng xanh ngời.  
Gấm thêu trần thạch nhũ,  
Ngọc nhuộm hương trầm rơi.

Me vui mừng hả hê:  
“Tặc! Con đường mà ghê!”  
Thầy kêu: “Mau lên nhé!  
Chiều hôm nay ta về.”

Em nghe bỗng rưng rờ  
Nhìn ai luống ngẹn lời!  
Giờ vui đời có vậy,  
Thoảng ngày vui qua rồi!

Làn gió thổi hây hây,  
Em nghe tà áo bay,  
Em tìm hơi chàng thở!  
Chàng ôi, chàng có hay?

Đường đây kia lên gỏi,  
Ta bước tựa vai cười.  
Yêu nhau, yêu nhau mãi!  
Đi, ta đi, chàng ôi!

Ngun ngút khói hương vàng,  
Say trong giấc mơ màng  
Em cầu xin Giới Phật  
Sao cho em lấy chàng.

Thiên ký sự đến đây là hết. Tôi tin  
rồi hai người lấy nhau, vì không lấy  
được nhau thì cô bé còn viết nhiều.  
Lấy nhau rồi là hết chuyện.

(Tháng 8 năm 1934  
Nguyễn Nhược Pháp)

Mời các bạn thưởng thức một bài thơ năm chữ khác nữa của một bạn... không phải là nhà thơ như ông Nguyễn Nhược Pháp.

Bạn học sinh lớp Ba này tên là Trần Trung Kiên.

Mẹ bạn Kiên mở một lớp cho con và các bạn của con học hai môn Văn và Tiếng Việt theo sách Cánh Buồm.

Sau bài học về thao tác tưởng tượng, sau khi học hết phần “Tưởng tượng hoang đường”, các bạn cùng đọc truyện cổ tích “Cóc kiện Trời”.

Bạn Trần Trung Kiên đã viết bản “thu hoạch” bằng cả một bài thơ ngũ ngôn (năm tiếng) như sau:

## Cóc kiện Trời

Năm nay trời hạn hán  
Vạn cây cỏ héo khô  
Cóc gọi thêm bao người  
Quyết lên trời đi kiện

Cua nắp trong chum nước  
Cọp đợi ở cánh cửa  
Ong, Gấu, Cáo sẵn sàng  
Chờ đợi lệnh của Cóc

Cóc gõ ba hồi trống  
Thiên Lô mở cửa ra  
Ngó nghiêng và nhìn thấy  
Một con Cóc to gan

Cầm lưỡi rìu tấm sét  
Thiên Lô định vung lên  
Nào ngờ Ong ra tay  
Đốt túi bụi vào mặt

Thiên Lô kêu oai oái  
Bèn nhảy vào chum sâu  
Tưởng an toàn, ngờ đâu  
Liên bị Cua cắn đứt

Thiên Lô nhảy ra ngoài  
Cọp cong lưng chồm đến  
Xé xác thành trăm mảnh  
Nhai gấu nghiền ngon lành

Ngọc Hoàng nổi giận lắm  
Sai Gà ra mổ Cóc  
Ai ngờ vừa ra cửa  
Cáo bắt gà tha đi

Ngọc Hoàng lại sai Chó  
Ra cắn cho mấy phát  
Nhưng mới ra đến cửa  
Gấu quật cho chết tươi

Thiên Đình giờ tưng thê  
Chẳng biết làm thế nào  
Bèn cho Cóc vào trong  
Gặp Ngọc Hoàng đáng kính

Cóc tâu: “Đã lâu lắm  
Hạ giới chẳng có mưa  
Nếu không mưa kịp thời  
Thì tất cả sẽ chết”!

Ngọc Hoàng liền an ủi  
“Thôi cậu cứ về đi  
Mưa sẽ đến tức thì  
Cho cỏ cây tươi tốt

Nếu sau này mưa ít  
Thì cậu cứ nghiền răng  
Ta nghe sẽ hiểu rằng  
Trần gian cần mưa lắm”.

(Trần Trung Kiên)

### III. LUẬT LÀM THƠ LỤC-BÁT

#### Ôn cái đã biết

Mời các bạn nhớ lại hai câu ca dao sau:

*Ngồi buồn nhớ mẹ ta xưa*

*Miệng nhai cơm búng, lưỡi lừa cá xương*

Hai câu đó có cấu tạo câu trên sáu tiếng, câu dưới tám tiếng – gọi là thơ lục-bát (hoặc cũng có thể gọi là thơ sáu tiếng-tám tiếng).

Hình thức thơ đó là của riêng tiếng Việt. Không ngôn ngữ dân tộc nào khác có thơ lục-bát. Và nếu không biết tiếng Việt, và không yêu tiếng Việt thì cũng không hiểu thơ lục-bát.

#### Cùng làm thơ lục-bát

**Luật 1a:** Thơ lục-bát về bằng-trắc.

Ghi nhớ: Luật bằng-trắc của tiếng thứ 2, 4, 6 (câu lục) và tiếng thứ 2, 5, 7, 8 (câu bát) như sau:

|      |      |      |      |      |      |      |
|------|------|------|------|------|------|------|
|      | 2    |      | 4    |      | 6    |      |
|      | bằng |      | trắc |      | bằng |      |
| 2    |      | 4    |      | 6    |      | 8    |
| bằng |      | trắc |      | bằng |      | bằng |

**Luật 1b:** Thơ lục-bát về ăn vần.

Ghi nhớ: Tiếng thứ 6 của câu lục ăn vần với tiếng thứ 6 của câu bát.

*Trăm năm trong cõi người ta*  
*Chữ tài chữ mệnh khéo là ghét nhau*  
(Truyện Kiều)

*Chiều chiều lại nhớ chiều chiều,*  
*Nhớ người đầy gấm khăn điều vắt vai.*  
(Ca dao)

*Cây đa cũ, bến đò xưa,*  
*Bộ hành có nghĩa, nắng mưa cũng chờ.*  
(Ca dao)

**Luật 1c:** Thơ lục-bát về ăn vắn.

Ghi nhớ:

Tiếng thứ 8 của câu bát ăn vắn với tiếng thứ 6 của câu lục tiếp theo. Trong câu bát, tiếng 6 và 8 tuy cùng vần bằng nhưng một tiếng thanh huyền và một tiếng thanh ngang.

Sông kia rày đã nên **đồng**,  
Chỗ làm nhà cửa, chỗ **trông** ngô **khoai**.  
Vẳng nghe tiếng ếch bên **tai**,  
Giật mình còn ngỡ tiếng **ai** gọi **đò**.

**Lưu ý:** các luật 1a, 1b, 1c trên đây là luật căn bản.

Ngoài ra có thể có ít ngoại lệ, tự bạn có thể nhận ra. Ví dụ: tiếng thứ 2 câu lục có thể là trắc, khi ấy nhịp thơ ngắt ở giữa câu như sau:

Người **nách** thước, kẻ tay dao  
Đầu trâu mặt ngựa, ào ào như sôi.  
(Truyện Kiều)

Cũng có ngoại lệ khác nữa về ăn vắn: nhiều khi không ăn vắn hoàn toàn mà ăn vắn thông... Bạn sẽ gặp những vần thông đó và sẽ nhận ra. Đây là ví dụ:

Vàng trắng ai sẻ làm **đôi**  
Nửa in gối chiếc, nửa **soi** dặm trường  
(Truyện Kiều)

Hôm qua tát nước đầu **đình**  
Bỏ quên chiếc áo trên **cành** hoa **sen**  
Em được thì cho anh **xin**  
Hay là em để làm **tin** trong nhà?...  
(Ca dao)

Hãy làm thơ lục-bát, và các bạn sẽ có kinh nghiệm.

Hãy cùng làm thơ lục-bát với học sinh lớp Năm của cô Phạm Hải Hà, trường Olympia, Hà Nội – mỗi bạn làm hai câu lục-bát với gợi ý là cánh buồm, con thuyền, biển, sông nước...

Sóng biển đánh thuyền ra khơi  
Con sóng càng mạnh, thuyền rời càng xa...  
(Đại Nghĩa)

Hoàng hôn buông xuống bốn bề,  
Ngồi trong một góc nhìn về thuyền kia.  
(Gia Hân)

Mây trắng, mây đỏ, mây hồng  
Hoàng hôn buông xuống buồn buồn phía xa...  
(Cầm Thi)

Chiều hoàng hôn sông nhuộm màu  
Bỗng nhiên có một chiếc tàu trên sông.  
(Ánh Minh)

Con thuyền đánh cá trên sông  
Biển buồn, biển lặng, biển trông thất tình.  
(Ngọc Minh)

Cánh buồm trên sóng hoàng hôn  
Trăng về trên biển, cánh buồm sáng lên.  
(Minh Tuấn)

Những con thuyền rải cánh buồm  
Biển trời rộng lớn vẫn buồn hiu hiu.  
(Tuấn Kiệt)

Hoàng hôn buông xuống đẹp thay  
Ngoài xa thuyền nhỏ như bay trên trời.  
(Gia Kiên)

Dong thuyền chơi buổi hoàng hôn  
Lênh đênh sóng nước, biển buồn nao nao...  
(Thùy Trang)

## TỰ ĐỌC THƯỜNG THỨC THƠ LỤC-BÁT

### Chơi xuân

Ngày xuân con én đưa thoi<sup>(1)</sup>,  
Thiều quang chín chục đã ngoài sáu mươi<sup>(2)</sup>.  
Cỏ non xanh tận chân trời,  
Cành lê trắng điểm một vài bông hoa.  
Thanh minh<sup>(3)</sup> trong tiết tháng ba,  
Lễ là tảo mộ<sup>(4)</sup>, hội là đạp Thanh<sup>(5)</sup>.  
Gần xa nô nức yến anh,  
Chị em sắm sửa bộ hành chơi xuân.  
Dập dìu tài tử, giai nhân<sup>(6)</sup>,  
Ngựa xe như nước áo quần như nêm.  
Thoi vàng vó rắc tro tiền giấy bay<sup>(7)</sup>.  
(Trích Truyện Kiều)

#### Chú thích:

- (1) Bạn hãy tưởng tượng trên trời chim én bay chao đi chao lại – “đưa thoi” – và gia đình chị em cô Kiều đi chơi xuân...
- (2) “Thiều quang” (mặt trời) trong một mùa xuân phải mọc và lặn 90 lần, nay đã mọc và lặn hơn 60 lần – vậy đó là đã sang tháng mấy?
- (3) Thanh minh: theo phong tục Việt Nam, đó là dịp thăm mộ gia tiên.
- (4) Tảo mộ: thăm mộ
- (5) Đạp Thanh: đi trên màu xanh (“thanh”) – bạn nghĩ xem đó là mùa nào, công việc gì, niềm vui gì?
- (6) Tài tử, giai nhân: con trai con gái đẹp, trai tài gái sắc.
- (7) Phong tục đốt vàng và tiền giấy, với niềm tin là để cho người dưới âm không bị thiếu thốn.

## BẠN TỰ TÌM HIỂU: SONG THẤT LỤC BÁT

### ***Chinh phụ ngâm***<sup>(1)</sup> (trích)

Thuở trời đất nổi cơn gió bụi,  
Khách má hồng nhiều nỗi truân chuyên<sup>(2)</sup>  
Xanh<sup>(3)</sup> kia thăm thẳm tầng trên  
Vì ai gây dựng cho nên nỗi này

Trống Trường Thành lung lay bóng nguyệt<sup>(4)</sup>,  
Khói Cam Tuyền mờ mịt thức mây.<sup>(5)</sup>  
Chín tầng gương báu trao tay,<sup>(6)</sup>  
Nửa đêm truyền hịch định ngày xuất chinh.  
[...]

Chàng tuổi trẻ vốn dòng hào kiệt,  
Xếp bút nghiên theo việc đao cung.<sup>(7)</sup>  
Thành liên mong tiến bộ rông,<sup>(8)</sup>  
Thuốc gương đã quyết chẳng dong giặc trời

Chí làm trai dặm nghìn da ngựa  
Gieo Thái Sơn nhẹ tựa hồng mao.  
Giã nhà đeo bức chiến bào,  
Thét roi cầu Vị, ào ào gió thu...

(1) Chinh phụ ngâm – khúc ngâm của người đàn bà có chồng ra trận. Thơ viết bằng chữ Hán của Đặng Trần Côn. Bản dịch của Đoàn Thị Điểm (còn tồn nghi là bản dịch của Phan Huy Ích).

(2) Khách má hồng: phụ nữ. Nỗi truân chuyên: gian nan, khổ cực.

(3) Xanh kia thăm thẳm: người ta vẫn gọi Trời, ông Giời, là Ông Xanh.

(4) và (5) Trống Tràng Thành, khói Cam Tuyền: những cách báo động khi quân giặc vượt qua biên giới.

(6) Chín lần: chín bậc thêm để đến ngai vua ngồi nhận gương báu vừa trao.

(7) Xếp bút nghiên: bỏ công việc bút nghiên để đi đánh giặc.

(8) Thành liên: cả dãy thành thu được của địch dâng chiến công lên nhà vua.

## IV. LUẬT TỰ SỰ

### 1. TỰ SỰ NHIỀU NÚT THẮT

#### Nghiên cứu mẫu

Các bạn hãy làm những việc sau:

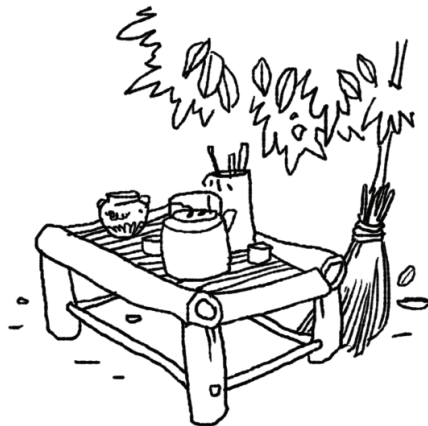
1. Đọc thầm văn bản kể câu chuyện “Quả thị của bà hàng nước”.
2. Ghi ra giấy tên những nhân vật được nhắc đến trong câu chuyện.
3. Ghi ra giấy vắn tắt chỉ bằng một từ cái tình tiết cần ghi nhớ (ví dụ: Bà già – mở hàng nước; ví dụ: Cắm – đốt gỗ...).

#### *Quả thị của bà hàng nước*

Bà lão già, miệng móm mém, có quán nước nho nhỏ bên đường làng, ở ngay cổng nhà bà.

Bà bán nước chè tươi một xu một bát. Người đi đường tạt vào nghỉ chân mua một bát, trả bà một xu, bà lại mời uống thêm bát nữa, hóa ra một xu được hai bát. Khách đứng lên, bà lại giúi vào tay miếng trầu: “Này, cầm lấy mà nhai cho ấm bụng”.

Bà bán bánh đa khoai một xu năm tấm, kẹo dồi một xu ba cái, bánh khảo một xu hai thanh. Trẻ con đi học về, tạt vào mua ăn cho vui miệng. Bà nheo nheo mắt nhìn chúng nó gom sáu đứa mới đủ một xu. Bán xong, bao giờ bà cũng thêm cho chúng. Bán quà cho trẻ cốt lấy vui, không cốt lấy lãi.





Thế rồi, sáng hôm đó, bà thấy cái Cám mang gỗ ra đốt ngay cạnh quán nước bé nhỏ của bà.

- Cám ơi, cháu đốt gì vậy?
- Cháu đốt cái khung cửi.
- Sao mà phải đốt hả cháu?
- Nó như có ma ấy... Nó như là biết nói ấy... Mẹ cháu bảo cháu đốt đi...

Mấy ngày sau, bỗng nhiên từ đồng tro ấy mọc lên một cái cây.

Nhìn mấy chồi lá xanh, bà lão nghĩ bụng: “Rõ hay! Cạnh quán nước nhà ta lại có cái cây! Cây ơi, mọc nhanh lên, để có bóng mát cho bà đất khách nhé!”

Cây mọc nhanh thật. Vài ba ngày đã cao bằng bó mạ. Vài ba tháng đã cao bằng cây chuối sắp ra buồng. Bà nhìn lá cây, biết đó là cây thị. Một năm sau, lá xanh đã trùm lên quán nước.

Một buổi sáng kia, bà vừa dọn hàng xong, thì nghe có tiếng chim hót ngay trên đầu. Bà ngẩng nhìn lên, thì ô lạ quá, bà thấy một quả thị chín vàng. Tính bà thích vui, bà liền gơ cái bị ra và nói với quả thị, cứ như là nói với người vậy:

*“Thị ơi, thị rụng bị bà,  
Bà để bà gửi chứ bà không ăn.”*

Thế mà quả thị rụng vào đúng bị của bà thật!

Bà lão đem quả thị vào nhà, đặt lên bàn thờ và thắp nén hương. Mùi hương thơm hòa cùng mùi thị chín làm căn nhà bé nhỏ của bà nhẹ lâng lâng như một động tiên.

Từ đó, ngôi nhà nhỏ của bà lão như có thêm người. Bà vui tính, nên ngồi vào ăn cơm bà cũng nói: “Bà mời em Thị ăn cơm, nha!”. Trước khi đi ngủ, bà cũng xoa thị và nói: “Em Thị của bà ngủ ngon, nha!”.

Một hôm, trước khi đi chợ, bà nói đùa với thị:

- Em Thị ở nhà, bà đi chợ, nha! Ở nhà nấu cơm đợi bà, nha!

Bà lão không ngờ, khi về tới nhà, bà thấy nhà cửa ngăn nắp, mâm cơm đã bày sẵn đón bà.

Một hôm, trước khi đi chợ, bà thử dặn dò thị:

- Em Thị ở nhà, bà đi chợ, nha! Ở nhà nấu cơm có canh cua rau rút đợi bà, nha!

Bà lão không ngờ, khi về tới nhà, đã có mâm cơm bày sẵn, lại có cả bát canh cua nấu với rau rút ngọt lịm đón bà.

Một hôm khác, trước khi đi chợ, bà thử dặn dò thị khác lần trước:

- Em Thị ở nhà, bà đi chợ, nha! Ở nhà nấu cơm nếp đợi tối nay bà cúng trăng rằm, nha!

Bà lão không ngờ, khi về tới nhà, đã có nồi cơm nếp vẫn còn nóng hổi.

Bà thấy lạ lắm!

Một hôm, bà lão giả vờ đi chợ. Đi một quãng, bà quay lại, nấp trong buồng, nhìn qua kẽ liếp ra nhà ngoài và rình xem.

Ô lạ quá! Bà thấy một cô gái xinh ơi là xinh từ quả thị bước ra. Cô gái đứng trước gương sửa lại vành khăn. Rồi cô mỉm cười, nhẹ nhàng xuống bếp nấu cơm. Sau đó, cô lên nhà trên quét dọn.

Khi cô trở xuống bếp để dọn cơm đón bà, thì bà vội chạy ra khỏi buồng. Bà nhặt vỏ thị, xé vụn nó ra. Cô gái từ dưới bếp đi lên, mở to đôi mắt nhìn bà... Cô không còn vỏ thị để quay trở lại nữa...

(Nhóm Cánh Bướm kể)

**Luật về thể tự sự (luật về cách kể chuyện)**

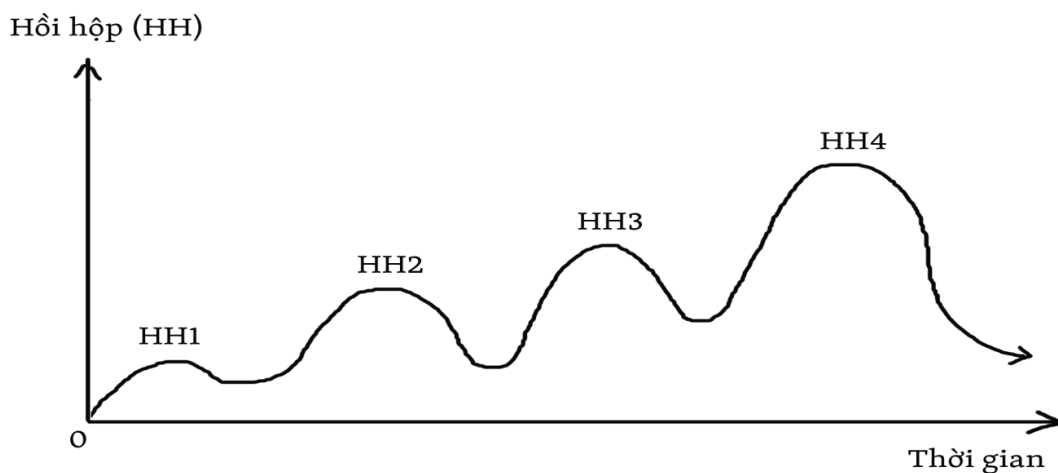
1. Ban đầu, kể chuyện về khung cảnh, đó là chuyện bà hàng nước và cách bà bán hàng... Bạn đặt tên cho tình tiết này trong hai mục:

|                 |                  |
|-----------------|------------------|
| <b>Nhân vật</b> | <b>Tình tiết</b> |
| Bà cụ già       | Mở quán bán nước |

2. Sau đó, bạn hãy bổ sung các tình tiết tiếp theo và đặt tên là những *Nút - Hồi hộp*. Tại sao? Khi kể chuyện ta phải bắt buộc người nghe đón nhận cả câu chuyện. Bằng cách gì? Bằng cách tạo ra những *cái nút*, mỗi cái nút đó phải tạo ra một sự hồi hộp.  
*Nút* là công cụ, *Hồi hộp* là hiệu quả.  
 Chúng ta cùng ghi lại những điều đó qua câu chuyện Bà hàng nước:

| <b>Nút</b>   | <b>Hồi hộp</b>                                                          | <b>Điều cần ghi nhớ</b>                                       |
|--------------|-------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|
| Bà già       | <i>Thăng bằng ban đầu</i><br>Cách bà bán hàng cho người lớn, cho trẻ em | Bà hàng nước chỉ bán hàng cho vui thôi.                       |
| Bà già - Cám | <i>Đảo lộn - Nút 1 - Hồi hộp 1</i><br>Cám đốt khung cửi                 | Nó như có ma ấy... Mẹ cháu bảo đem đốt nó đi.                 |
| Bà già       | <i>Đảo lộn - Nút 2 - Hồi hộp 2</i><br>Cái cây mọc lên                   | Bà già thích thú thấy cạnh quán nước cửa nhà mình có cái cây. |
| Bà già       | <i>Đảo lộn - Nút 3 - Hồi hộp 3</i><br>Hóa ra là cây thị - một quả chín  | "Thị rụng bị bà... bà để bà người..."                         |
| Bà già - Thị | Đối xử như với người                                                    | "Em Thị ơi... Thị ở nhà, bà đi chợ, nha..."                   |

|                                     |                                                                      |                                                |
|-------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|
| Bà già – Thị                        | Đùa vui với Thị                                                      | “Em Thị ơi... Thị ở nhà, bà đi chợ, nha...”    |
| Bà già – Thị                        | Đùa với Thị mà hóa ra thật                                           | Bà đi chợ, muốn bữa ăn có gì, thì có món ấy... |
| Bà già – Thị                        | Bà nấp xem Thị là thế nào. Thị không quay trở về quả thị được nữa... | Tấm không còn vỏ thị để quay lại nữa           |
| Bà già – Cô Tấm – Nhân vật khác nữa | <i>Khả năng kéo dài – Thêm nút mới</i>                               |                                                |



Sơ đồ các Hồi hộp tự sự theo thời gian

# LUYỆN TẬP LUẬT TỰ SỰ

## Bài tập 1:

### Cây khế

Ngày xưa ngày xưa, có hai anh em nhà kia mồ côi mẹ. Lúc người cha qua đời để lại cho hai anh em ngôi nhà và mảnh vườn với cây khế. Người anh tham lam chiếm lấy nhà cửa, đất đai, chỉ để lại cho người em một góc vườn có cây khế và túp lều tranh.

Người em chăm chỉ làm lụng vất vả mà không đủ ăn, phải hái khế đem ra chợ đổi lấy gạo sống qua ngày.

Một hôm, ngồi trong nhà, người em nghe tiếng ào ào như gió lốc ngoài vườn liền chạy ra xem thì thấy có một con chim phượng hoàng to lớn bay đến, đậu trên cây và ăn rất nhiều khế. Người em hốt hoảng kêu van: “Chim ơi, đừng ăn khế của ta, để ta còn đem khế đổi lấy gạo ăn”. Bỗng chim phượng hoàng cất tiếng nói:

*“Ăn một quả, trả cục vàng,*

*May túi ba gang, đem đi mà đựng.”*

Chim nói rồi bay đi mất. Sáng hôm sau, người em tìm mãi mới được một cái áo đủ ba gang để làm túi. Người em leo lên lưng chim phượng hoàng, chim bay qua biển khơi, đến một hòn đảo không có bóng người, vàng bạc châu báu nhiều không kể xiết. Người em nhét đầy túi ba gang rồi lên lưng chim trở về nhà.

Kể từ đó, đời sống của người em thay đổi hẳn, đủ ăn đủ mặc, nhà cửa khang trang. Thấy người em trở nên giàu có nhanh chóng, người anh sinh ngờ. Khi biết nhờ có cây khế mà người em đến được đảo vàng, người anh đòi đổi nhà cửa lấy cây khế. Người em bằng lòng. Mùa khế ngọt năm sau, chim phượng hoàng lại tới ăn khế. Người anh và vợ xua đuổi thì chim lại cất tiếng nói:

*“Ăn một quả, trả cục vàng*

*May túi ba gang, đem đi mà đựng.”*

Người anh mừng lắm, vội sai vợ may ngay cái túi mười hai gang. Sáng hôm sau, chim phượng hoàng cũng đưa người anh ra đảo lấy vàng. Nhưng vốn bản tính tham lam, người anh không chỉ nhét vàng đầy túi mười hai gang mà còn nhét thật nhiều vào túi quần, túi áo của mình.

Trên đường trở về, chim phượng hoàng bay loạng choạng, nặng nề trên biển. Mấy



lần chim bảo người anh vứt bớt đi nhưng anh ta nhất định không chịu bỏ miếng vàng nào. Cứ thế, anh ta một tay giữ chặt túi vàng, một tay bám chặt lấy chim phượng hoàng.

Chim nặng quá, chao đảo rồi nghiêng cánh làm người anh cùng với túi vàng lăn tòm xuống biển.

(Kho tàng truyện cổ tích Việt Nam)

### Kể chuyện rồi sơ kết luật tự sự

| Tên gọi        | Nhiệm vụ                                                                             | Tình tiết em tự tóm tắt lại        |
|----------------|--------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|
| Đoạn mở đầu    | Thăng bằng câu chuyện                                                                | Hai anh em. Chia gia tài. Cây khế. |
| Hỏi hộp 1      | Đảo lộn                                                                              | Chim đến ăn.                       |
| Hỏi hộp 2      | Đảo lộn                                                                              | Người em đi nhặt vàng.             |
| Hỏi hộp 3,...  | Đảo lộn...                                                                           | Người anh cũng muốn đi nhặt vàng.  |
| Hỏi hộp cao độ | Đảo lộn cuối cùng – Trở lại thăng bằng – Nếu tiếp tục thì phải sang câu chuyện khác. | Người anh rơi xuống biển.          |
|                | Có thể sang chuyện gì nữa?                                                           |                                    |

### Bài tập

- Hãy tưởng tượng và nghĩ ra một đoạn đối thoại giữa con chim lạ và người anh khi hai nhân vật này ở ngoài đảo vàng (Thêm nút tạo hỏi hộp giữa câu chuyện).
- Hãy nghĩ thêm một nút kéo dài tiếp theo đoạn kết (có thể kéo dài đoạn kết hoặc thay bằng đoạn kết khác) cho câu chuyện “Cây khế”.

## Bài tập 2:

### *Công chúa ngủ trong rừng*

Ngày xưa, tại kinh thành nọ, hoàng hậu sinh hạ được một nàng công chúa. Nhà vua làm lễ cầu nguyện cho công chúa thật trọng thể.

Vua mời bảy bà tiên đến làm mẹ đỡ đầu, mong mỗi bà sẽ truyền cho nàng công chúa một đức tính tốt để sau này thành một tuyệt thế giai nhân, đức hạnh vẹn toàn không ai sánh kịp. Theo lệnh vua, bảy nàng cung nữ đem đến dâng mỗi bà tiên một cái tráp bằng vàng rất đẹp, bên trong đựng một chiếc thìa, một chiếc đĩa, một con dao bằng vàng nạm kim cương, giống hệt như nhau để vào dự tiệc.

Tiệc sắp bắt đầu thì mọi người sững sốt thấy một bà tiên già xuất hiện. Đã hàng chục năm nay bà ta không lui tới nơi nào, kể cả hoàng cung, nên ai nấy đều đinh ninh là bà ta đã chết.

Nhà vua sai dọn thêm một bộ đồ ăn khác cho bà. Vì không chuẩn bị trước, lúc này không kiếm đâu ra chiếc tráp đựng bộ đồ ăn bằng vàng nạm kim cương cho bà tiên thứ tám đến muộn. Bà ta tưởng nhà vua khinh thường mình nên đâm ra cau có, lẩm bẩm điều gì trong miệng không ai nghe rõ. Bà tiên trẻ nhất ngồi cạnh, đoán bà ta cầu cho công chúa một điều bất hạnh. Bởi vậy, sau bữa ăn, khi các bà tiên quây quần bên chiếc nôi của công chúa để ban phép lành, thì bà tiên trẻ nhất đứng lùi lại sau bức rèm cửa, định sẽ ban phép sau cùng.

Bà tiên thứ nhất chúc công chúa đẹp nhất trần gian. Bà thứ hai chúc công chúa thông minh. Bà thứ ba chúc công chúa làm gì cũng khéo léo. Bà thứ tư chúc công chúa múa đẹp không tiên nữ nào bằng. Bà thứ năm chúc công chúa hát hay hơn cả họa mi. Bà thứ sáu chúc công chúa biết chơi tất cả các loại đàn, mà loại nào chơi cũng giỏi.

Đến lượt bà tiên già, bà ta cúi xuống miệng lắp bắp nguyện rằng: Một ngày kia công chúa sẽ bị một mũi xa quay đâm vào tay mà chết.

Nghe thế nhà vua và hoàng hậu vô cùng hốt hoảng. Giữa lúc ấy, bà tiên thứ bảy từ sau bức rèm bước lại, lên tiếng:

– Xin nhà vua và hoàng hậu yên lòng! Tôi không đủ phép màu để giải cho công chúa lời nguyện này, nhưng tôi có thể làm cho công chúa ngủ một giấc ngủ dài một trăm năm. Lúc đó sẽ có một hoàng tử đến đánh thức nàng dậy và kết duyên với nàng.

Mặc dầu vậy, muốn tránh mọi sự rủi ro có thể xảy ra, nhà vua vẫn ra lệnh cấm nhân dân trong nước dùng xa quay sợi, ai không tuân lệnh sẽ bị xử tử.

Năm tháng trôi qua, một hôm công chúa đi thăm một tòa lâu đài cổ, leo lên tầng lầu cao chót vót ngắm cảnh. Không ngờ ở đây có một bà cụ già đang ngồi quay sợi. Bà cụ không hề biết đến lệnh vua vì bà tuổi đã già và chẳng bao giờ bước chân ra khỏi lâu đài cổ.

Công chúa thấy bà quay sợi hay hay thì xin quay thử. Nhưng vừa mới quay được một vòng, nàng bị mũi xa đâm ngay vào tay, chảy máu. Công chúa ngã xuống, ngất lịm.

Tin dữ đến tai vua. Nhà vua nhớ lại lời bà tiên trẻ năm xưa, bèn sai người đưa công chúa vào trong căn phòng lộng lẫy nhất của tòa lâu đài, đặt nàng nằm trên một chiếc giường có màn thêu kim tuyến.

Bà tiên trẻ nhận được tin báo liền đến ngay, rút chiếc đĩa thần ra làm phép để mọi người và mọi vật xung quanh cùng ngủ một giấc ngủ trăm năm như công chúa. Chẳng bao lâu, cây cối, gai góc cùng cỏ dại, rêu xanh mọc um tùm vây kín xung quanh tòa lâu đài, không ai ra vào được. Dần dần, chẳng mấy ai còn nhớ tới chuyện về nàng công chúa ấy nữa.

Một trăm năm sau, có một hoàng tử đi săn, nhác trông thấy đỉnh ngọn tháp nhô lên giữa rừng cây rậm rạp, chàng hỏi dân chúng xung quanh. Một bà cụ già còn nhớ câu chuyện, nói với hoàng tử rằng:

– Hồi tôi còn nhỏ, tôi được cha mẹ kể lại cho nghe rằng trong tòa lâu đài đó có nàng công chúa xinh đẹp đang ngủ, đợi hoàng tử đến đánh thức dậy.

Hoàng tử nghe chuyện, bồi hồi xúc động và quyết tìm đường vào. Len lỏi mãi chàng mới đến được gần lâu đài. Còn cách lâu đài vài bước thì lạ thay, những cây cổ thụ cùng gai góc, cỏ dại bỗng giãn ra hai bên nhường lối. Chàng vừa bước qua thì hết thảy cây cối trở lại như cũ, ngăn đám quân hầu không cho đi theo. Hoàng sợ, chàng định quay ra, nhưng nghĩ tới nàng công chúa vô tội thì chàng bình tĩnh lại, tiếp tục dẫn bước.

Chẳng mấy chốc, chàng đứng trước tòa lâu đài. Nhưng vào sân, chàng chỉ thấy những thân người lố nhố, âm thầm như ma quỷ, hết thảy cứ chôn chân tại chỗ. Cảnh tượng trông thật hãi hùng, đáng sợ!

Thận trọng bước từng bước, chàng tiến lại gần hơn thì nhận ra những thân hình ấy vẫn còn thở và đang chìm đắm trong giấc ngủ say. Chàng đi qua các phòng, đâu đâu cũng một cảnh tượng kỳ lạ như thế. Cuối cùng, hoàng tử đến căn phòng nơi công chúa nằm. Chàng đến cạnh giường, quỳ xuống và nhẹ nhàng nâng bàn tay công chúa lên hôn. Tự nhiên, công chúa từ từ mở mắt. Không giấu được niềm vui mừng, nàng dịu dàng nói:

– Em chờ chàng đã từ bao năm nay!

Cả lâu đài bừng tỉnh. Chim bỗng hót vang. Hoa xòe cánh nở tung. Mọi người hoan hỉ làm tiếp công việc bỏ dở một trăm năm. Bữa ăn trưa vừa sửa soạn xong, cô gái hầu nhẹ nhàng bước vào mời hoàng tử và công chúa sang phòng tiệc. Lễ cưới được tổ chức long trọng ngay trong tòa lâu đài cổ kính. Hoàng tử và công chúa sống hạnh phúc bên nhau từ bấy đến giờ.

*(Truyện cổ dân gian Pháp)*



## Kể chuyện và ghi bố cục tự sự

| Tên gọi        | Nhiệm vụ                                                                                      | Tình tiết tự em tóm tắt lại                                                                     |
|----------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Đoạn mở đầu    | Thăng bằng câu chuyện                                                                         | Công chúa xinh đẹp chào đời. Lễ mừng trọng thể. Lễ nhận mẹ đỡ đầu là các bà tiên đầy quyền lực. |
| Hồi hộp 1      | Đảo lộn                                                                                       | Các bà tiên trẻ đều chúc điều lành. Riêng bà tiên già chúc điều ác.                             |
| Hồi hộp 2      | Đảo lộn                                                                                       | Bà tiên trẻ thứ bảy giải thiêng cho công chúa không bị chết hẳn.                                |
| Hồi hộp 3,...  | Đảo lộn...                                                                                    | Công chúa bị cái xa quay sợi văng vào. Bắt đầu giấc ngủ trăm năm.                               |
| Hồi hộp cao độ | Đảo lộn cuối cùng –<br>Trở lại thăng bằng –<br>Nếu tiếp tục thì phải<br>sang câu chuyện khác. | Hoàng tử xuất hiện, công chúa<br>bừng giấc ngủ trăm năm.                                        |
|                | Có thể sang chuyện gì<br>nữa?                                                                 |                                                                                                 |



### Bài tập 3:

## Thạch Sùng

Ngày xưa ngày xưa, có hai vợ chồng nhà kia nghèo khó lắm, hai vợ chồng phải đem nhau ra ở trong cái hang núi lạnh lẽo. Người chồng tên là Thạch Sùng, ngày ngày giả làm người què, chống gậy đi ăn xin: “Lạy ông lạy bà, bố thí cho con, cho kẻ tật nguyền”. Vợ ở nhà bòn mót củ khoai, củ sắn nấu ăn cho qua ngày. Họ không có con cái. Thạch Sùng xin được đồng xu nào đưa về cho vợ cất kỹ trong hang, không dám đụng vào, áo quần thì rách rưới, sống tằn tiện, chỉ mơ ước làm giàu.

Một hôm, có ông thầy đồ là người tốt bụng đi qua chỗ Thạch Sùng ngồi ăn xin, thầy đồ nói với hắn rằng:

– Tôi thấy hai con trâu từ dưới nước đi lên, húc nhau chí tử. Đó là điềm trời sắp có mưa bão, lụt lội to, dân gian đói khổ vì không còn đủ gạo ăn.

Thạch Sùng nghe nói vậy thì mừng lắm. Hắn định bụng sẽ đem hết tiền đi mua gạo để tích trữ. Về hang, hắn bảo vợ lấy tiền ra đưa cho hắn, rồi hắn đi mua hết gạo các nơi đem về để dành.

Mấy tháng sau, trời làm lụt lội không cày cấy được, dân làng gặp cơn đói kém, Thạch Sùng và vợ đem gạo ra bán với giá cắt cổ, gấp trăm lần giá ngày thường. Hắn kiếm được rất nhiều tiền và trở nên giàu có. Về hang, hắn đập tan hết nồi niêu, đốt hết quần áo nghèo hèn, dơ dáy, rồi lớn tiếng hô: “Kể từ giờ phút này, Thạch Sùng đã chết!”

Từ giả hang, vợ chồng đi mua áo quần sang trọng, đồ đạc quý báu, tậu nhà, tậu ruộng, nuôi kẻ ăn người ở đầy nhà.

Một hôm, Thạch Sùng mời ông quan trong vùng đến nhà ăn tiệc mừng hắn mới mua được chức quận công. Ban đầu, ông quan không muốn đến nhà tên khổ rách áo ôm nghèo khó xưa, nhưng rồi ông quyết đến xem nhà hắn bây giờ giàu có thế nào.

Sau bữa tiệc, Thạch Sùng và ông quan khoe khoang của cải xem ai giàu có hơn. Hai người thách nhau đưa của cải ra so. Đôi bên bằng lòng.

Lại nói về ông thầy đồ trong làng, ông này rất bức mình vì Thạch Sùng đã lợi dụng tình thế, vợ vét của cải, ruộng vườn của dân. Ông đi đường gặp vợ Thạch Sùng đang ngồi buồn sầu ủ rũ, bà ta cho biết là chồng đã đốt hết quần áo, đập hết chén đĩa cũ. Hắn cho vợ trưng diện quần áo mới, nhưng bây giờ hắn đuổi vợ ra khỏi nhà để cưới vợ khác.

Đến ngày hẹn, ông quan trong vùng đưa ra món gì thì nhà Thạch Sùng có món đó, dù là ngọc ngà quý báu đến thế nào, y cũng có.

Tức mình, ông quan trở về nhà suy tính làm cách nào chú thua Thạch Sùng thì xấu hổ lắm. Đang khi đó, ông thầy đồ đến hiến kế, bảo đảm Thạch Sùng sẽ thua, với điều kiện nếu thắng thì của cải ruộng đất của Thạch Sùng sẽ trả lại cho dân làng, quan đồng ý thì phải viết giấy tờ. Ông quan suy tính rồi bằng lòng và ký tên vào văn tự.

Ông quan và Thạch Sùng đấu tiếp, lần này ông quan ra điều kiện, ai thua phải trao hết của cải ruộng vườn cho người kia. Thạch Sùng nắm chắc sẽ thắng nên không ngần ngại ký tên vào văn tự. Lần lượt hai bên đưa các đồ quý ra. Sau cùng ông quan đưa ra một gói đồ, mọi người hồi hộp chờ đợi xem món gì. Mở ra thì đó chỉ là cái bát lớn đã bị sút mẻ, chứ không phải là món đồ quý giá, nhưng Thạch Sùng lại không có, chén đĩa cũ hắn đã đập tan nát hết rồi. Thạch Sùng thua cuộc, đang giàu có bỗng trở nên tay trắng, ngồi chờ người ra như chết, tiếc của đứt ruột. Hắn ngã lặn ra đất, biến thành con rắn mối kêu “tiếc, tiếc, tiếc”. Sau này người ta gọi nó là con thạch sùng.



Ông quan thắng cuộc vui mừng, liền lúc đó thấy đồ bước vào, đưa tờ giao kèo ra, quan hết chối cãi, thế là của dân phải trả cho dân. Mọi người đều vô cùng vui vẻ.

(Kho tàng truyện cổ tích Việt Nam)

### Kể chuyện và ghi bố cục tự sự

| Tên gọi     | Nhiệm vụ              | Tình tiết tự em tóm tắt lại                                                                              |
|-------------|-----------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Đoạn mở đầu | Thăng bằng câu chuyện | Thạch Sùng và vợ sống khổ sở cốt tích cóp của cải để dành.                                               |
| Hồi hộp 1   | Đảo lộn               | Ông thầy đồ biết sắp có mưa lụt kể cho Thạch Sùng nghe. Thạch Sùng mua tích trữ thóc gạo để bán lấy lợi. |
| Hồi hộp 2   | Đảo lộn               | Thạch Sùng giàu có. Thi tài sản với một viên quan trong vùng.                                            |

|                |                                                                                            |                                                                                                                                                           |
|----------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Hỏi hộp 3,...  | Đảo lộn...                                                                                 | Cuộc thi không phân thắng bại. Ông thầy đồ bày mưu cho ông quan trong vùng. Giao hẹn, tất cả tài sản của Thạch Sùng bị thua cuộc sẽ phải trả lại cho dân. |
| Hỏi hộp cao độ | Đảo lộn cuối cùng –<br>Trở lại thăng bằng –<br>Nếu tiếp tục thì phải sang câu chuyện khác. | Viên quan trong vùng đã thắng. Thạch Sùng trắng tay. Chết đi biến thành con rắn mối (hoặc con thạch sùng).                                                |
|                | Có thể sang chuyện gì nữa?                                                                 |                                                                                                                                                           |

### **Bài tập**

1. Dùng đoạn văn năm câu để phát biểu về điều này: con người có vì nhiều tiền của mà sống hạnh phúc không? Nhớ: chỉ dùng đoạn văn năm câu thôi.
2. Dùng đoạn văn năm câu để phát biểu về hình ảnh con rắn mối và biểu tượng lời rắn cho cách sống của con người ở đời.

#### Bài tập 4:

### ***Cây tre trăm đốt***

Ngày xưa, ở làng kia có lão nhà giàu xấu tính. Lão thuê một anh nông dân nghèo, khỏe mạnh để làm ruộng cho lão. Lão nhà giàu nhiều thóc, nhiều tiền nhưng tính tình lại keo kiệt. Lão rất sợ phải trả tiền công cho anh nông dân, vì thế lão suy tính ngày đêm. Cuối cùng lão nghĩ ra một kế để lừa anh. Lão nhà giàu cho gọi anh nông dân đến và dỗ dành:

– Anh chịu khó làm ruộng cho ta trong ba năm. Hết thời gian đó, ta sẽ cho anh cưới con gái ta.

Anh nông dân thật thà tin ngay vào lời của lão. Hết vụ lúa mùa đến vụ lúa chiêm, không quản nắng mưa, sương gió, anh chăm chỉ cày bừa trên cánh đồng của lão nhà giàu. Mỗi mùa gặt, anh thu về cho lão ta rất nhiều thóc lúa. Nhà lão đã giàu lại càng giàu hơn.

Thấm thoát ba năm trôi qua, thời hạn làm thuê của anh nông dân đã hết. Lão nhà giàu không muốn cho anh nông dân nghèo khổ cưới con gái mình, lão lại tìm mưu kế để đánh lừa anh. Lão nhà giàu gọi anh đến và bảo:

– Con ơi, bấy lâu nay con đã chăm chỉ làm việc, ta sẽ cho con cưới con gái ta. Bây giờ, con hãy vào rừng tìm cho được cây tre trăm đốt, đem về đây để làm đũa cho cả làng ăn cỗ cưới.

Anh nông dân thật thà, vác dao đi ngay vào rừng để chặt tre.

Đợi anh nông dân đi khỏi, lão nhà giàu bèn gả con gái lão cho một tên nhà giàu khác ở trong làng. Lão cho giết bò, giết lợn, nấu xôi, mở rượu làm cỗ cưới thật là linh đình.

Trong khi lão nhà giàu làm cỗ thì anh nông dân một mình lang thang trong rừng. Anh ngả hết cây tre này đến cây tre khác. Anh cẩn thận đếm từng đốt trên các cây tre nhưng chẳng cây nào có đủ một trăm đốt. Vẫn chưa nản lòng, anh lại tìm đến bụi tre già, anh cố chặt một cây cao nhất, mặc cho gai làm rách cả áo, xước cả da. Cây tre đổ xuống, anh đếm đi, đếm lại vẫn chỉ có hơn bốn mươi đốt. Anh buồn quá, ngồi bên đống tre đốn dở và khóc. Bỗng nhiên anh thấy một ông lão đầu tóc bạc phơ, da dẻ hồng hào, khoan thai đi đến, ông lão hỏi anh:

– Làm sao cháu khóc?

Anh lễ phép thưa rõ đầu đuôi câu chuyện. Nghe xong ông lão nói:

– Cháu hãy đi chặt cho đủ một trăm đốt tre mang lại đây, ông sẽ giúp cháu.

Anh nông dân mừng quá, liền chặt đủ một trăm đốt tre đem đến cho ông lão. Ông lão chỉ tay vào đống tre và bảo anh đọc “khắc nhập, khắc nhập” ba lần. Lạ thay, anh vừa đọc xong thì một trăm đốt tre dính liền lại với nhau thành một cây tre dài trăm đốt. Ông lão căn dặn anh:

– Cháu không thể vác cây tre này về nhà được vì nó quá dài cháu ạ. Cháu đọc ba lần “khắc xuất, khắc xuất”, các đốt tre sẽ rời ra như cũ. Cháu hãy bó lại và đem về nhà.

Anh nông dân chưa kịp cảm ơn ông lão thì ông lão đã biến mất. Anh đành vác hai bó tre đi về làng.

Về tới nơi, thấy mọi người đang ăn uống vui vẻ, anh nông dân mới biết lão nhà giàu đã lừa dối anh. Anh lặng lẽ để bó tre ngoài sân rồi vào nhà gọi lão nhà giàu ra nhận. Lão nhà giàu không thấy cây tre, mà chỉ thấy toàn là đốt tre. Lão cười bảo anh:

– Tao bảo mày chặt đem về một cây tre có trăm đốt, chứ có bảo mày đem về một trăm đốt tre đâu?

Chẳng cần trả lời lão, anh lẩm nhẩm đọc “khắc nhập, khắc nhập” ba lần, tức thì các đốt tre dính liền lại thành cây tre. Lão nhà giàu nhìn thấy lạ quá, bèn chạy lại sờ tay vào cây tre. Anh nông dân thấy vậy đọc luôn “khắc nhập, khắc nhập”, lão nhà giàu bị dính ngay vào cây tre, không có cách nào gỡ ra được. Thấy vậy, mấy tên nhà giàu khác chạy tới định gỡ cho lão, anh nông dân lại đọc “khắc nhập, khắc nhập” thế là cả bọn lại bị dính hết vào cây tre. Lão nhà giàu ra sức van xin anh, lão hứa sẽ cho anh cưới ngay con gái lão và từ nay về sau không dám bày mưu lừa gạt anh nữa. Lúc bấy giờ, anh nông dân mới khoan thai đọc “khắc xuất, khắc xuất” ba lần, tức thì cả bọn nhà giàu rời ra khỏi cây tre. Anh nông dân cưới cô con gái lão nhà giàu làm vợ và hai người sống bên nhau rất hạnh phúc.

(Kho tàng truyện cổ tích Việt Nam)

### Bài tập

1. Vẽ sơ đồ hai trục các nút tự sự gây hồi hộp thích hợp với truyện *Cây tre trăm đốt*.
2. Đưa các yếu tố tự sự truyện *Cây tre trăm đốt* vào bảng.

| Tên gọi        | Nhiệm vụ                                                                             | Tình tiết tự em tóm tắt lại                                                                                                                               |
|----------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Đoạn mở đầu    | Thăng bằng câu chuyện                                                                | Anh nông dân khù khờ đi làm thuê cho lão nhà giàu keo kiệt và ranh ma trong làng.                                                                         |
| Hồi hộp 1      | Đảo lộn                                                                              | Lão nhà giàu hứa gả con gái cho anh nông dân. Ba năm sau, lão không giữ lời hứa.                                                                          |
| Hồi hộp 2      | Đảo lộn                                                                              | Lão gả con gái lão cho người khác, cùng làng, giàu có. Lão đánh lừa sai anh đi chặt cây tre có trăm đốt.                                                  |
| Hồi hộp 3,...  | Đảo lộn...                                                                           | Anh nông dân vào rừng chặt tre. Phép lạ giúp anh mang được cây tre đủ một trăm đốt về làng.                                                               |
| Hồi hộp cao độ | Đảo lộn cuối cùng – Trở lại thăng bằng – Nếu tiếp tục thì phải sang câu chuyện khác. | Anh mang tre về làng khi đang có đám cưới con gái lão nhà giàu .<br>Anh trừng phạt tên phú ông bằng “Khắc nhập! Khắc xuất!”<br>Có thể sang chuyện gì nữa? |

## Bài tập 5:

### *Chuyện kể về cây xương rồng*

Ngày xưa, con người sống không biết có tuổi già. Người ta sinh ra, lớn lên và cứ thế trẻ mãi, khi đã sống trọn vẹn một cuộc đời thì lặng lẽ chết đi. Mỗi người hóa thành một loài cây. Tất cả những cô gái biến thành những loài hoa, còn tất cả những chàng trai đều biến thành đại thụ. Vào lúc câu chuyện này xảy ra, trên trái đất đã đầy cây cối, hoa cỏ, song chưa hề có loài cây xương rồng.

Thuở ấy, ở một làng xa lắm, có một cô gái nhỏ. Cô mồ côi cả cha lẫn mẹ, xinh đẹp, nết na nhưng bị câm từ lúc mới lọt lòng. Cô sống cô đơn một mình. Mãi về sau, một bác thợ mộc đón cô về chung sống. Nhưng bác cũng chỉ ở với cô được một năm thì chết, để lại cho cô một đứa con trai.

Người mẹ vừa nghèo vừa câm ấy rất mực thương yêu con. Thế nhưng buồn thay, vì được nuông chiều, nên cậu con trai lớn lên trở thành một đứa trẻ vô tâm và đoảng vạ. Suốt ngày cậu bỏ nhà đi theo đám cờ bạc và cũng rượu chè bê tha như những kẻ bất trị. Chỉ đến khi đói mềm cậu mới bò về. Bà mẹ câm vừa hầu hạ vừa tưới lên mặt con những giọt nước mắt mặn chát của mình.

Cho tới một ngày kia, không còn gượng nổi trước số phận nghiệt ngã, người mẹ tội nghiệp khóc đến cạn nước mắt, bà hóa thành một loài cây không lá, toàn thân đầy gai cằn cỗi. Đó chính là cây xương rồng. Tất cả những nụ cười hiếm hoi trong suốt cuộc đời người đàn bà tội nghiệp dồn lại chỉ đủ làm nên mấy bông hoa vừa bé vừa sơ sài mọc lên ngay từ thân cây, nom thật tiêu tụy.

Lúc đó người con trai mới tỉnh ngộ. Hối hận và xấu hổ, cậu bỏ đi lang thang rồi chết ở dọc đường. Xác người con hư không mọc lên thành cây như thường lệ. Cậu biến thành những hạt cát bay đi vô định. Ở một nơi nào đó, gió gom những hạt cát làm thành sa mạc. Chỉ có loại cây xương rồng là có thể mọc lên từ nơi sỏi cát nóng bỏng và hoang vu ấy.

Ngày nay, người ta bảo rằng sa mạc sinh ra loài cây xương rồng. Thực ra không phải thế, chính xương rồng mới là mẹ sinh ra cát bỏng. Lòng người mẹ thương đứa con lỗi lầm, đã mọc trên cát làm cho sa mạc đỡ phần quạnh hiu.

(Truyện cổ tích thế giới)



### Dùng bảng sau tự luyện tập

| Tên gọi        | Nhiệm vụ                                                                             | Tình tiết tự em tóm tắt lại                                                  |
|----------------|--------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|
| Đoạn mở đầu    | Thăng bằng câu chuyện                                                                | Trên thế giới có đủ các loài cây và hoa.                                     |
| Hồi hộp 1      | Đảo lộn                                                                              | Cô gái nhỏ, mồ côi cả cha mẹ, xinh đẹp, nết na nhưng bị câm.                 |
| Hồi hộp 2      | Đảo lộn                                                                              | Cô gái lấy chồng là bác thợ mộc. Nhưng sớm góa chồng, được đưa con trai.     |
| Hồi hộp 3,...  | Đảo lộn...                                                                           | Đứa con trai được nuông chiều nên rất hư và người mẹ rất buồn.               |
| Hồi hộp cao độ | Đảo lộn cuối cùng – Trở lại thăng bằng – Nếu tiếp tục thì phải sang câu chuyện khác. | Người mẹ khóc hết nước mắt và chết. Biến thành cây xương rồng sống trên cát. |
|                | Có thể sang chuyện gì nữa?                                                           |                                                                              |

## Bài tập 6:

### Tắt đèn

Trong tác phẩm tự sự dài có tên *Tắt đèn*, Ngô Tất Tố đã kể rất nhiều chuyện: chuyện đóng sưu thuế, chuyện anh Dậu bị người nhà lý trưởng giam tù, đánh đập, chuyện chị Dậu đánh lại người nhà lý trưởng để bảo vệ chồng, chuyện cái Tý ở nhà bế em Tỉu...

Chuyện dưới đây kể chị Dậu phải đem bán cái Tý cho nhà Nghị Quế để lấy tiền đóng thuế cho anh Dậu nếu không anh sẽ bị đánh chết.

#### Trích – đọc thầm

[...] Nắng quái in ánh vàng trên dãy ngọn tre.

Đàn liêu điệu líu tíu kêu trong cành khế.

Mấy con chiến chiến ríu rít gọi nhau trên tàu cau.

Nghị Quế vĩnh râu đứng trong sân gạch ngắm đôi bồ câu gật gù nhau ở cửa chuồng. Nhác thấy mẹ con chị Dậu nhô vào, hần hỏi một cách thật đồng:

– Làm gì bây giờ mới dắt nhau đến? Để cho người ta chờ đợi mấy giờ đồng hồ! Dính với chúng bay lúc nào bực mình lúc ấy, không có đứa nào giữ được đúng hẹn bao giờ!

Lễ phép, mẹ con chị Dậu cùng cúi đầu chào:

– Bẩm cụ, vì nhà con bị trói ở đình, con phải nói mãi các ông ấy mới cởi ra cho để ký văn tự... vả lại, đường cũng hơi xa, con đi khí chậm, xin cụ tha lỗi cho!

– Bà ở nhà khách ấy, đem nhau vào mà nói với bà!

Rồi hần gọi chó vào trong phía sân:

– Đứa nào ra coi chó cho chúng nó!

Như anh phường trò đón dịp, thằng bếp dạ một tiếng thật dài, rồi nó cầm gậy đuổi chó, đưa mẹ con chị Dậu và con chó cái lên tòa nhà mà chị đã vào lúc nãy.

Mụ Nghị phủ đầu bằng giọng gắt gỏng:

– Đã bảo lấy cái gì đây cho mấy con chó con, kéo nó bị nắng, sao lại chỉ úp cho nó có một cái mẹt ranh thế kia?

Thèn lện, chị Dậu chỉ trả lời bằng câu “lạy cụ”. Rồi, nhờ thằng bếp buộc cái xích của con chó cái vào cột, chị thông thả hạ rổ chó xuống thềm.

Mụ Nghị liếc nhìn cái Tý, the the, mụ mắng chị Dậu:

– Thế mà cả vợ lẫn chồng cũng dám xưng xưng con đã lên bảy. Lên bảy mà bằng cái nhãi thế à? Bà biết ngay mà! Cái đời nhà chúng bay có còn câu nào nói thật!

– Bẩm cụ, chúng con không dám nói dối, thật quả cháu đã lên bảy tuổi, thằng em nó lên năm, còn con bé nữa lên hai. Con được ba cháu cả thảy.



Nghị Quế ở sân vừa vào, chỉ mặt chị Dậu, hắt tỏ ra người rất oai:

– Im cái mồm! Đừng giở con cà con kê ra đây! Mấy cháu mặc kệ nhà mày! Để lắm thì bán nhiều, chứ làm trò gì? Mở cái rổ ra... tao xem mấy con chó con!

Mụ Nghị tiếp theo lời chồng:

– Ấy đấy! Ông tính nó nói như thế có nghe được không?

Rồi mụ ngoảnh trông chị Dậu:

– Này, liệu hồn! Bà thì tổng cổ cả đi, không thềm mua bán gì nữa bây giờ! Để bà bằng đôi bằng lứa với mày hay sao? Chưa nói mày đã cãi liến! Láo quen! Con bé bằng ngần kia, mày dám xoén xoét bảo nó lên bầy, nói cho chó nó nghe à?

Cái Tý đứng nép sau cột, nét mặt thiu thiu, như lo mình mới đánh rơi một tuổi lúc nào. Chị Dậu dờ mắt ngồi thờ với những giọt nước mắt đọng ở trong đám lông mi lỏng lánh.

Hai bên thái dương Nghị Quế nổi những sợi gân tím bầm để báo tin một cơn giận dữ:

– Nó vẫn không mở mấy con chó con ra à? Có tiếc đem về mà nuôi!

Nước mắt rỏ xuống gạch thềm thánh thót, chị Dậu cắm cúi cời mấy nút lạt buộc ở cạp rổ và bỏ cái mẹt ra thềm, Nghị Quế vội vàng ngồi xuống cạnh rổ. Bốn con chó con lần lượt bị hắt túm cổ xách lên, xem tai, xem mắt, xem lưỡi, xem chân, xem bụng, xem đuôi, xem ngực, có con bị hắt tỉ mỉ bới vạch từng cái lông tơ. Rồi hắt ngẩng nghía đến con chó cái. Một lát sau, về mặt hơi dịu, hắt vào ngồi bắt chân chữ ngũ trong sập và bảo chị Dậu:

– Văn tự đâu? Đưa đây tao xem.

Chị Dậu rỏ ráy cời cái văn tự ở đầu dải yếm, khúm núm đặt lên trên sập. Cầm bức văn tự, Nghị Quế chỉ nhìn đi nhìn lại ở chỗ lý trưởng đóng triện. Lâu lâu, quay ra hắt bảo thằng nhỏ:

– Mày đi lấy mấy bát cơm nguội, lấy nhiều vào, để tao cho đàn chó này ăn thử, xem sao! Thằng nhỏ ba chân bốn cẳng chạy xuống nhà ngang sau một tiếng dạ gọn ghẽ.

Mẹ con chị Dậu ro ró ngồi nép bên cột, người nọ nhìn cái mặt chan hòa nước mắt của người kia.

Bốn con chó con lau nhau đi đến ven thềm, mỗi con chiếm mỗi vú của con chó cái.

Nghị Quế vui vẻ bảo vợ:

– Bà thử trông xem, có phải không có con nào bị đuôi chằm sống?

– Tôi cũng đương nhìn, hình như không cả thì phải.

Thằng nhỏ ở nhà ngang lên với rá cơm nguội đầy ụ. Nghị Quế bảo mẹ con Chị Dậu bắt đàn chó con thả sang đầu thềm bên này. Tất tả hắt chạy luôn ra, bưng lấy rá cơm xúc cho mỗi con một bát. Chị Dậu nói thật, bốn con chó con đều biết ăn cả rồi. Riêng con chó cái, hình như vừa mẹt vừa lo, chỉ ăn nhỏ nhẻ vài miếng lại nghỉ.

Bằng cái sắc mặt ôn hòa dễ dãi, Nghị Quế nhìn vào chị Dậu:

– Con chó cái nhà mày mua ở đâu thế?

– Bẩm, của mẹ con mua ở Lào Cai đem về cho con!

– Ừ, có thể chứ! Chắc là giống chó Mông Tự, chứ ở nhà quê làm gì có thứ chó này!

Mụ Nghị đơn đả kể công:

– Bởi thấy nhiều người mách rằng nhà nó có con chó cái khôn lắm, cho nên sáng ngày tôi mới cố mua lấy được. Chứ bồng không, ai có động rồ mà chuốc đàn chó vừa mới mở mắt? Thế còn bốn con chó con thế nào?

Nghị Quế lẩm bẩm gật đầu:

– Đẹp cả! Bốn con bốn kiểu: một con huyền đề, một con lột hổ, một con đen tuyền, một con tứ túc mai hoa. Con nào cũng cúp tai, ngắn mắt, đốm lưới, mắt xếch lá đề, đẹp lắm!

Vừa nói, hần vừa tung tăng đi vào trong sập. Vẫn cái kiểu ngồi bắt chân kiểu chữ ngũ, hần vít lấy cái xe điều ống, hút một hơi thuốc lào, rồi hần rung đùi ra bộ đắc ý:

– Biết cái gì vất vả cái ấy! Ông Phủ Đăng, ông Nghị Bùi, ông Phán Tiên, và ông Cửu Xung trên tỉnh, các ông ấy đều biết tôi xem chó rành lắm, ông nào cũng khấn khoản nhờ tôi mua hộ. Tôi định khi nào bốn con chó này khá lớn, thì cho mỗi người một con. Nhưng lại tiếc con chó đen tuyền, muốn để nhà nuôi. Vì giống chó ấy lợi chủ, nuôi nó trong nhà làm ăn thịnh vượng...

Mụ Nghị ngắt lời bằng giọng nói nửa thật nửa đùa:

– Chẳng có của đâu mà cho! Ai muốn được giống chó tốt, phải có tiền đây cho tôi, không thì tôi để nuôi ráo!

– Nhà đã mười bốn con chó cả thảy, nuôi làm gì nữa? Cơm đâu!

– Tôi nuôi để nó coi nhà. Nuôi chó còn hơn là nuôi đứa ở. Nhà rộng thành thang thế này, mười mấy con chó, nhiều gì?

Rồi mụ cười giòn khanh khách và trở vào mặt chị Dậu:

– Cơm chó nhà tao cũng tốn bằng mấy cơm người của nhà mày đấy.

Chị Dậu dường như tủi thân, cúi xuống gạt thắm nước mắt, chị không biết nói thế nào.

Mấy con chó con thôi ăn, kéo nhau trở lại chỗ con chó cái, bỏ dở cả mấy đồng cơm.

Nghị Quế sai thằng nhỏ hốt hết vào rá, đưa cho cái Tý. Ra giọng nhân từ, ông đại biểu của dân bảo đứa con nít khốn nạn:

– Con bé kia! Cầm lấy rá cơm ăn đi, kéo phí của trời. Ăn bốc cũng được, không phải đứa bát.

Nước mắt chảy ra như mưa, cái Tý ngẩn ngại nhìn rá cơm nguội, không muốn chìa tay ra đón.

Ông đại biểu cho dân hằm hằm nét mặt:

– Mày không ăn thừa cơm chó phải không?

Bà Nghị nổi cơn tam bành:

– Mẹ mày dạy mày thế đấy chứ? Con ranh con! Ở đây với bà mà mày cứ giữ cái thói khoảnh ấy, thì bà dần từng cái xương. Này bà bảo cho mà biết: Mày ăn cơm chó nhà bà cũng chưa đáng đâu. Con chó nhà bà còn được mấy chục, con người như mày, bà chỉ

mua có một đồng đấy thôi. Đừng khoảnh với bà!

Nghị Quế hạch lại chị Dậu:

– Con mẹ khốn nạn! Mà ngồi giường mất ra đấy, không biết bảo con làm sao. Hay mà sợ con phải ăn cơm chó thì mà xấu hổ?

Dường như thương mẹ bị quở, cái Tý vội vàng đón lấy rá cơm. Rút rề nó bốc một nắm bỏ vào miệng, uể oải nhai như bò nhai trấu.

Mụ Nghị nghiêng răng kèn kẹt và chỉ vào mặt con bé:

– Bà truyền đời báo danh cho mà, từ giờ đến mai, phải ăn hết cái rá cơm ấy, rồi mới được ăn cơm khác!

Chị Dậu chỉ gục đầu vào cột, nước mắt khóc thầm. Nghị Quế quát hỏi:

– Thế, con mẹ kia có lấy tiền không? Hay còn tiếc con tiếc chó?

Chị Dậu vội chùi nước mắt đứng dậy:

– Bẩm cụ...

Không để cho chị nói hết, Nghị Quế giục vợ:

– Bà trả tiền cho nó về đi, để nó ngồi mãi ở đây tôi không chịu được!

Cái chuông trong hòm leng keng kêu một hồi dài, mụ Nghị cầm hai chuỗi chinh quăng tọt ra thêm:

– Đấy, tiền đấy!

Chị Dậu lom khom cúi nhặt tiền, toan cõ ra đếm lại. Mụ Nghị sa sả:

– Không ai thềm làm thiếu đồng nào! Không phải đếm chác gì nữa!

Chị Dậu giắt tiền vào lưng, rồi chị sụt sùi bảo với cái Tý:

– Thôi con ở đây hầu hạ hai cụ, u về nhé!

Cái Tý ôm chầm lấy mẹ và khóc như mưa như gió:

– U đừng về vội! U hãy ngồi đây với con lúc nữa.

Nghị Quế dùng dùng đứng dậy, giơ cái bàn tay hộ pháp tát cho con bé một cái đánh đốp, và hắt hét lên như ông đại tướng trong rạp tuồng:

– Thằng nhỏ lòi cổ nó xuống nhà bếp kia!

Tức thì cái Tý liền phải lìa mẹ ra, xềnh xệch theo tay cậu hầu cận của ông dân biểu xuống thềm. Bộ mặt bồ nhếch bồ nhác ngoảnh lại với cái miệng mếu xệch, nó nhìn theo mẹ và nói bằng giọng nước mắt:

– Ngày mai u đem thằng Dần sang đây chơi với con nhé, con nhớ em lắm.

(Trích Tắt đèn – Ngô Tất Tố)

### Bài tập

1. Các em đọc thầm lần nữa đoạn trích, vừa đọc vừa tự ghi vào ô trống cách sắp xếp các nút tạo hồi hộp.

| Tên gọi        | Nhiệm vụ                                                                             | Tình tiết tự em tóm tắt lại                                                  |
|----------------|--------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|
| Đoạn mở đầu    | Thăng bằng câu chuyện                                                                | Khung cảnh thế nào? . . . . .                                                |
| Hồi hộp 1      | Đảo lộn                                                                              | Chị Dậu đến nhà Nghị Quế . . . . .                                           |
| Hồi hộp 2      | Đảo lộn                                                                              | Gặp vợ Nghị Quế . . . . .                                                    |
| Hồi hộp 3      | Đảo lộn...                                                                           | Nghị Quế chê con Tý chưa đủ bảy tuổi, ra ý dọa không mua . . . . .           |
| Hồi hộp 4      | Đảo lộn...                                                                           | Xem xét để mua đàn chó con và con chó mẹ. . . . .                            |
| Hồi hộp 5      | Đảo lộn...                                                                           | ? . . . . .                                                                  |
| Hồi hộp 6      | Đảo lộn...                                                                           | ? . . . . .                                                                  |
| Hồi hộp 7,...  | Đảo lộn...                                                                           | ? . . . . .                                                                  |
| Hồi hộp cao độ | Đảo lộn cuối cùng – Trở lại thăng bằng – Nếu tiếp tục thì phải sang câu chuyện khác. | Cái Tý và đàn chó đã bán cho nhà Nghị Quế. Mẹ con chị Dậu chia tay . . . . . |
|                | Có thể sang chuyện gì nữa?                                                           |                                                                              |

2. Hợp thành nhóm để cùng thảo luận. Mỗi bạn chọn một nút gây hồi hộp với điều kiện tình tiết đó phải bộc lộ:
  - a. Thái cam chịu, nhẫn nhịn của chị Dậu.
  - b. Thái hống hách, quen bắt nạt người khác của gia đình Nghị Quế.
3. Dùng tình tiết đã cùng nhau tìm ra trong bài tập 2 bên trên, mỗi bạn viết một đoạn văn năm câu để bàn về tình tiết đó. Câu chủ đề hoàn toàn do bạn tự do viết ra.

## 2. LUẬT TỰ SỰ MỘT NÚT THẮT

### Nghiên cứu mẫu

#### *Trả ơn con lợn*

Có hai anh kết nghĩa đèn sách nhưng chỉ một anh gặp may thi đỗ, ra làm quan. Đỗ đạt rồi, anh ta liền trở mặt. Anh bạn cũ đến thăm nhiều lần, lần nào quan cũng cho lính ra bảo, khi thì ngài giặc, ngài ngài, khi thì ngài bận việc công không tiếp. Năm bảy phen như thế, anh bạn giận lắm.

Một hôm, anh ta mua một con lợn, quay vàng, để lên mâm bưng tới. Lính lệ vào bưng, một lát trở ra, niêm nở mời vào.

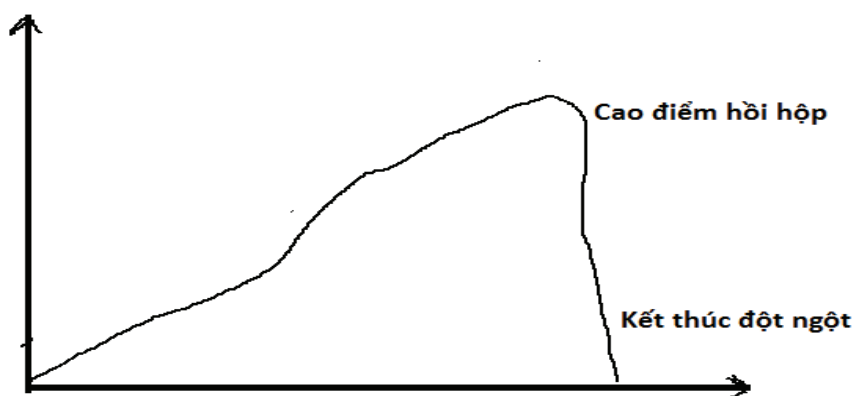
Vào đến nơi, quan chào hỏi vồn vã rồi sai lính lệ mang trâu ra mời. Anh ta cầm lấy miếng trâu, đút vào miệng con lợn, vái nó mấy vái mà rằng:

- Tao trả ơn mày! Nhờ mày tao mới lại lọt vào đến cửa quan để nhìn lại mặt bạn cũ!

*(Truyện cười dân gian Việt Nam)*

### Bài tập

1. Các bạn kể lại câu chuyện *Trả ơn con lợn*.
2. Trong câu chuyện này, có bao nhiêu nút tạo hồi hộp? Nút tạo hồi hộp cao điểm nào gắn với cái nút “trả ơn con lợn”?
3. Các bạn xem sơ đồ dưới đây về luật **tự sự một nút gây hồi hộp**.



Sơ đồ tự sự một nút gây hồi hộp

## LUYỆN TẬP LUẬT TỰ SỰ MỘT NÚT THẮT

Theo mẫu truyện *Trả ơn con lợn*, hãy cùng đọc và phân tích xem những truyện cười dưới đây có đúng với sơ đồ một nút hồi hợp không.

### Bài tập 1:

#### ***Chỉ là con mèo thôi mà***

Hai tên trộm chui qua ống khói đột nhập vào một nhà triệu phú. Không may, hôm đó ông chủ lại thức khuya đọc báo nghe thấy động, hỏi:

- Ai đó?
- Meo... meo... Tên trộm thứ nhất bèn giả giọng mèo để đánh lạc hướng.

Tưởng mèo thật, chủ nhà yên tâm tiếp tục nằm đọc. Tên thứ hai gây tiếng động mạnh hơn, làm chủ nhà bật hẳn dậy: Ai?

- Lại một con mèo khác thôi mà, thưa ông.

*(Truyện cười đó đây)*

### Bài tập 2:

#### ***Vô lý không có nhẽ!***

Hai anh bạn chơi với nhau rất thân, nhưng hay bắt bẻ nhau. Khi anh nọ nói câu gì, thì anh kia bảo “Vô lý không có nhẽ!”.

Một hôm, hai anh bàn với nhau rằng:

- Từ rày hai chúng ta phải chừa cái thói ấy đi. Đứa nào còn nói “Vô lý không có nhẽ!”, thì phải chịu phạt hai quan tiền và hai đấu gạo.

Hôm sau, anh kia gặp anh nọ, liền bảo:

- Đêm qua, nhà tôi mất trộm...

Anh nọ hỏi:

- Mất những gì?

Anh kia trả lời:

- Mất cái giếng đằng sau vườn.

Anh nọ gân cổ lên, nói:

- Vô lý không có nhẽ!

Anh kia thích chí:

- Đấy nhẽ! Lại nói rồi đấy nhẽ! Mai tôi sang nhà lấy tiền lấy gạo đấy!

Anh nọ tức lắm, về nhà thuật chuyện cho vợ nghe. Vợ bảo:

- Không lo, mai cứ giả chết, lấy giấy phủ lên mặt, anh ấy sang đã có tôi đối đáp cho.

Hôm sau, anh kia sang, vừa bước vào cửa đã nghe tiếng khóc. Vào giữa nhà thì thấy bạn mình nằm sổng sượt trên giường, chị vợ rũ rượi ngồi cạnh, giọt ngắn giọt dài.

Anh kia liền hỏi dồn:

– Anh làm sao thế? Anh làm sao thế?

Vợ anh nọ vừa khóc vừa nói:

– Nhà tôi chết rồi anh ơi ! Hôm qua không biết đi đâu về, vừa bước vào đến sân thì bị con vịt đá một cái chết tươi.

Anh kia buột miệng bảo:

– Vô lý không có nhẽ!

Anh nọ nhੌm phất dậy:

– Đấy nhੌ ! Lại nói rồi đấy nhੌ ! Còn đòi lấy tiền lấy gạo nữa hay thôi?

*(Truyện cười dân gian Việt Nam)*

### **Bài tập 3:**

## **Tam đại con gà**

Xưa, có anh học hành dốt nát, nhưng đi đâu cũng lên mặt văn hay chữ tốt.

Có người tưởng anh ta hay chữ thật, mới đón về dạy con trẻ. Một hôm, dạy sách Tam thiên tự, sau chữ “tước” là chim sẽ đến chữ “kê” là gà, thầy thấy chữ nhiều nét rắc rối, không biết chữ gì, học trò lại hỏi gấp, thầy cuống, nói liểu: “Dù dĩ là con dù dì”. Thầy cũng khôn, bảo học trò đọc khẽ thôi, tuy vậy, trong lòng vẫn thấp thỏm.

Thấy trong nhà có bàn thờ thổ công, thầy đến khấn thầm xin ba đài âm dương xem chữ ấy có phải là “dù dĩ” không. Thổ công cho ba đài được cả.

Thầy lấy làm đắc chí lắm, hôm sau bệ vệ ngồi, bảo trẻ đọc cho to. Trò vâng lời thầy, gân cổ lên gào: Dù dĩ là con dù dĩ... Dù dĩ là con dù dĩ...

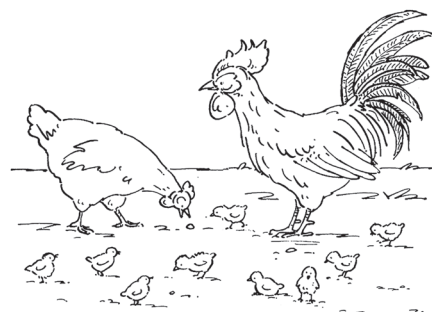
Bố chúng ở ngoài vườn, nghe tiếng học, ngạc nhiên bỏ cuộc chạy vào, giở sách ra xem, hỏi thầy: Chết chửa! Chữ “kê” là gà, sao thầy lại dạy “dù dĩ” là con “dù dĩ”?

Bấy giờ thầy mới nghĩ thầm: “Mình đã dốt, thổ công nhà nó cũng dốt nữa”, nhưng nhanh trí thầy nói gở: “Tôi vẫn biết ấy là chữ “kê”, mà “kê” nghĩa là “gà”, nhưng tôi dạy thế là dạy cháu biết đến tận tam đại con gà kia.”

Nhà chủ càng không hiểu, hỏi: Tam đại con gà nghĩa làm sao?

Này nhੌ! Dù dĩ là con dù dĩ, dù dĩ là chị con công, con công là ông con gà!

*(Truyện cười dân gian Việt Nam)*



*Dù dĩ trống, dù dĩ mái, và dù dĩ con*

## V. LUẬT KỊCH

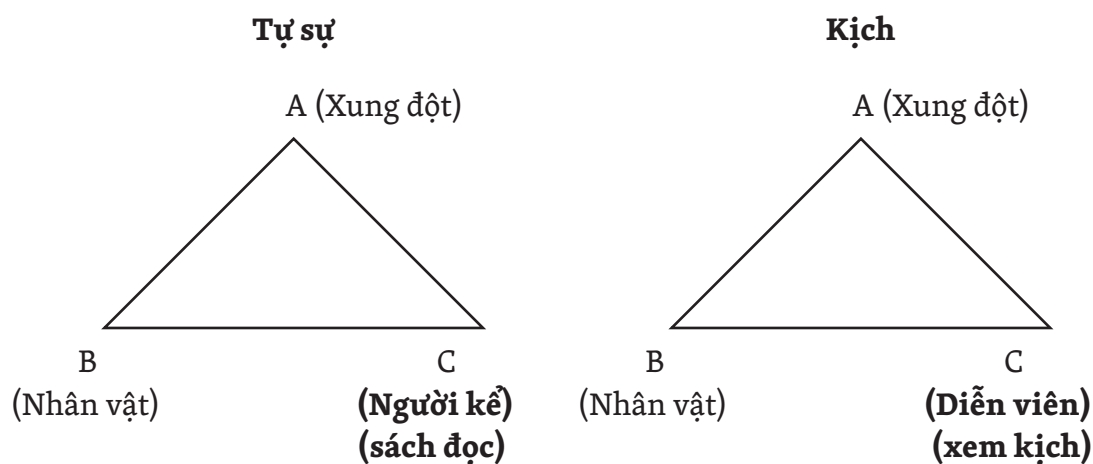
### 1. CHUYỂN SẮP XẾP TỰ SỰ SANG KỊCH

**Nhiệm vụ: chuyển câu chuyện *Trả ơn con lợn* sang dạng kịch.**

Tìm chỗ **giống nhau** và **khác nhau** giữa TỰ SỰ và KỊCH

1. Các bạn cùng tìm **xung đột kịch** trong vở *Trả ơn con lợn* – có xung đột nổ ra giữa ai với ai, vì chuyện gì? (có giống những hồi hộp trong tự sự không?)
2. Cần có mấy nhân vật kịch để diễn đạt xung đột kịch như vừa nêu ra? (Trong thể loại tự sự, có nhân vật không?)
3. Cần có cách diễn xuất như thế nào để các nhân vật thể hiện hết xung đột kịch?

So sánh hai mô hình: chỗ khác nhau duy nhất là ở đâu?



**Các bạn sẽ học tiếp  
cách chuyển chuyện kể (để nghe và đọc)  
sang kịch bản (để diễn và xem diễn)**



## 2. CÁCH LÀM RA MỘT KỊCH BẢN

### a. Xung đột kịch

Chú ý: để thực sự hiểu rõ kịch, các bạn nên diễn các kịch bản rồi sau đó hãy thảo luận.

### Kịch bản 1

Ông thi trượt: [*chạy phăm phăm vào nơi quan làm việc*]

Chú lính gác: Bác kia, đi đâu?

Ông thi trượt: Tôi đến chơi với quan lớn.

Chú lính gác: Đùa à! Quan lớn nào chơi với bác?

Ông thi trượt: Bạn cũ của quan thật đây mà. Nói chắc như đánh đồng cột đây!

Chú lính gác: Chẳng chắc thì lép à? Nhưng chắc hay lép thì cũng không chắc quan có bạn cũ.

Ông thi trượt: Thật mà, tôi đến chơi với quan lớn thật mà.

Chú lính gác: Đùa! Hề hề hề, cứ đùa!

Ông thi trượt: Chú vào bẩm quan tôi là bạn cũ... Biểu chú mấy hào... Nhờ chú...



(Tranh dân gian Đông Hồ)

### Thảo luận

Trong vở kịch 1 này, có xung đột kịch gì?

Có phải đó là xung đột giữa anh lính ngăn cản người bạn cũ vào thăm quan không?

## **Kịch bản 2**

Ông thi trượt: Bác lính gác ơi, cho tôi nhờ tí việc.

Chú lính gác: Nhờ gì?

Ông thi trượt: Tôi là bạn cũ, tôi đến chơi với quan lớn.

Chú lính gác: Quan lớn mà thèm chơi với bác à?

Ông thi trượt: Chúng tôi chơi với nhau từ khi đi học mà.

Chú lính gác: Nhưng bây giờ thì kẻ đổ đạ, kẻ trượt vỏ chuối!

Ông thi trượt: Không đời nào! Chúng tôi là bạn cũ, bằng hữu chi thâm giao.

Chú lính gác: Bây giờ mỗi người mỗi cảnh, kẻ thi trượt người làm quan... còn thâm giao gì nữa!

Ông thi trượt: Có chai rượu biếu chú, chú vào trình với quan là tôi đến chơi...

### **Thảo luận**

Trong vở kịch 2 này, vẫn thấy có xung đột kịch gì?

(Các bạn diễn lại và diễn sao để nhấn mạnh được vào xung đột kịch giữa hai người bạn cũ chứ không phải chuyện anh lính làm khó dễ người bạn của quan).

Màn đầu tiên của mỗi vở kịch  
phải cho người xem thấy ngay  
**xung đột kịch**

### **Kịch bản 3**

Chú lính gác: Bác kia, làm gì mà cứ ngấp nghé cửa quan thế?

Ông thi trượt: Tôi hỏi thăm quan lớn trong công đường kia.

Chú lính gác: Quan lớn đang làm việc.

Ông thi trượt: Bây giờ hết giờ làm việc rồi.

Chú lính gác: Quan đang ngơi.

Ông thi trượt: Tôi chờ một lát, quan ngơi xong thì cho tôi vào thăm bạn cũ, nhé!

Chú lính gác: Quan ngơi một lát rồi ngài dùng bữa, sau đó ngài giấc.

Ông thi trượt: Có mấy hào biểu chú, chú vào trình với quan là tôi nhớ ngài, tôi đến chơi...

#### **Thảo luận**

1. Trong cả ba kịch bản, câu chuyện vẫn giữ nguyên một **xung đột kịch** gì?
  - a. Xung đột giữa ông thi trượt và chú lính gác cống?
  - b. Xung đột giữa ông thi trượt và ông bạn cũ nay làm quan?
2. Trong ba kịch bản trên không xuất hiện người bạn cũ, nhưng có thấy **xung đột kịch** không?
3. Trong tự sự có xung đột kịch không? Ở thể loại tự sự đó là những gì? Sơ đồ xuất hiện các xung đột trong thể tự sự diễn ra thế nào?

## b. Cao trào xung đột kịch

### Kịch bản 1

Ông quan: Có chuyện gì mà mặt mũi mày tươi thế?

Chú lính gác: Bẩm quan... Con vui vì thấy quan có bạn cũ tới thăm.

Ông quan: Ai? Chỉ ta coi nào.

Chú lính gác: Quan lớn nhìn theo tay con chỉ... Ông ấy đấy...

Ông quan: Người ấy là bạn của ta thật à?

Chú lính gác: Bẩm quan đúng ạ! Ông ấy nói là bạn của quan lớn cả vài ba chục năm rồi.

Ông quan: Mày còn thích hầu hạ quan không hả? Quan đây không có bè bạn gì hết!



### Thảo luận

1. Qua kịch bản 1 vừa diễn, em thấy liệu hai người bạn cũ có thể gặp nhau được không?
2. Quan dọa lính hầu “Mày còn thích hầu hạ quan không”? Là có ý gì?
3. Gọi tên cái trạng thái “không thể” đó là **cao trào xung đột kịch** khiến các em liên tưởng đến điều gì?  
(Chú ý: “trào” là tiếng Hán-Việt có nghĩa là sóng, “cao trào” có nghĩa là đợt sóng cao nhất).

## **Kịch bản 2**

Ông quan: Đang gác cổng, vào đây có chuyện gì vậy?

Chú lính gác: Bẩm quan... Quan có bạn cũ tới thăm đang chờ ngoài cổng ạ.

Ông quan: Ai vậy? Nói là bạn của ta hả?

Chú lính gác: Bẩm quan lớn... Ông ấy đang ngồi quán nước bên kia đường chờ xin vào gặp bạn cũ ạ...

Ông quan: Người ấy nói gì? Bảo là bạn quan lớn à?

Chú lính gác: Bẩm quan, vâng! Ông ấy nói là bạn thân thiết của quan lớn từ thời còn để chỏm đấy ạ.

Ông quan: Mà có lớn mà chẳng có khôn! Quan mà lại bè bạn với ông đó hở? Muốn chết đòn không?

### **Thảo luận**

1. Thái độ ông quan tỏ ra quyết liệt với lính hầu như thế nào? Em bắt chước diễn lại cả lời nói và hành động.
2. Tình trạng đó cho thấy xung đột kịch có dễ giải quyết không?
3. Theo ý các em, liệu có còn hy vọng gì cho hai người bạn đến với nhau không?

## **Kịch bản 3**

Ông quan: Thằng này, bẩm báo gì vậy?

Chú lính gác: Bẩm, quan có bạn cũ tới thăm ạ.

Ông quan: Ai? Bạn của ta hả?

Chú lính gác: Bẩm, ông ấy đang ngồi đọc sách chờ vào gặp bạn cũ...

Ông quan: Người ấy bảo là bạn ta à?

Chú lính gác: Bẩm, ông ấy nói là bạn từ hồi để chỏm với quan lớn.

Ông quan: Mà ra nói với ông ta nhé: Quan lớn ta đây không bè bạn với ai cả! Nhanh!

Chú lính gác: Bẩm, nhưng nom ông ấy thật tội nghiệp!

Ông quan: Mà đã thích thì ta cho đi theo ông ấy. Đấy, đấy, mang quần áo đi theo ông ta! Đi! Đi ngay!

Trong “nghề” kịch  
khi xung đột diễn ra đến cao trào  
không thể cứu vãn nổi nữa  
thì sẽ phải diễn ra việc  
**THÁO NGÒI NỔ**  
sau đó sẽ  
**HẠ MÀN**

### c. Hạ màn xung đột kịch

#### **Kịch bản 1**

Ông thi trượt: Chú lính! Đi chậm chờ tôi. Khiếp, dinh quan to thế! Ở thế này chỉ đuổi chuột cũng đủ hết ngày.

Chú lính: *[Đặt cái mâm có con lợn quay xuống]* Đến rồi!

Ông quan: Chào bác đến chơi... Con lợn béo nhỉ! Cầu kỳ lệ bộ thế! Từ ngày đi thi với nhau đến giờ mới gặp nhau...

Chú lính: Hai người bạn đèn sách từ thuở hàn vi, gặp lại nhau sướng thật.

Ông thi trượt: Vâng, sướng thật! Nhưng cũng chỉ ngời tí rồi tôi về...

Ông quan: Bác ngồi chơi ăn trầu uống nước *[đưa trầu cho bạn]*.

Chú lính: Bẩm quan, con thấy bạn của quan lúc nào cũng vội vã.

Ông thi trượt: Vâng, hôm nay thật là sung sướng! Đó là nhờ con lợn này. Miếng trầu này bạn ta mời ta, nay ta mời lại mày *[nhét miếng trầu vào mồm lợn]*... Không có con lợn này thì ta không có bạn. Cảm ơn con lợn nhé!... Tôi vái quan, tôi vái chú lính hầu, tôi vái con lợn, tôi xin lui ạ...

[HẠ MÀN]

## Kịch bản 2

Chú lính: *[Đặt cái mâm có con lợn quay xuống]* Con lợn của bác nặng quá chừng! Muốn gãy cả cổ...

Ông quan: Chào bác đến chơi. Nom bác vẫn khỏe mạnh, tinh thần ra dáng!

Ông thi trượt: Vâng, vẫn khỏe mạnh! Vẫn tinh thần lắm! Thì mới đủ sức chờ từ hôm qua để vào thăm bạn cũ...

Ông quan: Bác ngồi chơi, ăn trầu, uống nước. Hôm nay tôi cũng không bận bịu việc công đường.

Chú lính: Bẩm hai quan, tình bạn của hai quan thật đáng quý!

Ông thi trượt: Vâng, tình bạn thật đáng quý! Nhờ con lợn này đây! Nhờ con lợn này mà lại có bạn *[nhét miếng trầu vào mõm lợn]*.

Ông quan: Bác làm em hơi thẹn...

Chú lính: Bẩm hai quan, ngài bạn hôm nay mới gặp bạn cũ được, có gì ơ ơ làm chúng, có gì mà thẹn.

Ông thi trượt: Vâng, có gì mà thẹn!

Ông quan: Em vẫn thấy hơi thẹn...

[HẠ MÀN]

## Kịch bản 3

Chú lính: *[Đặt cái mâm có con lợn quay xuống]* Đến rồi! Quan lớn đang đợi đón bạn chí thiết kia kìa.

Ông quan: Chào quan anh đến chơi. Bao lâu mới gặp quan anh!

Chú lính: Thế đấy. Ông thi đỗ vẫn gọi ông thi trượt là quan anh! Tử tế thật!

Ông thi trượt: Vâng, tử tế thật! Nhưng giá mà được tử tế từ mấy hôm trước...

Ông quan: Bác ngồi chơi ăn trầu uống nước... Hôm nay tôi nghỉ việc công đường, dẫn bác đi chơi thăm thú chốn tỉnh thành...

Chú lính: Bẩm hai quan, tình bạn thế mới là tình bạn chứ!

Ông thi trượt: Vâng, tình bạn! Thật sung sướng! Nhờ con lợn này mà lại có bạn *[nhét miếng trầu vào mõm lợn]*.

Ông quan: Đúng thế! Nhờ con lợn này lại có bạn... Lính đâu! Bày mâm! Để quan anh đây nếm chén rượu nhạt cùng ta...

[HẠ MÀN]

## Bài tập lớn

### 1. Chuyển thể từ trích đoạn *Tắt đèn*

#### Thống nhất đề tài và soạn kịch bản

##### Đề tài

- a. Các bạn thống nhất với nhau và gọi tên đề tài ra. Cách làm:
  - Các bạn cùng đọc thầm và nhớ lại văn bản “Tắt đèn” tập trung vào chuyện chị Dậu bán chó và bán con cho nhà Nghị Quế.
  - Các bạn thảo luận và thống nhất: đề tài này sẽ đối chọi hai tính cách của hai kiểu người nào?
  - Vậy các em đặt tên sẵn cho vở kịch đi.
- b. Nhân vật cho vở kịch sẽ có những ai? Chắc là sẽ có Chị Dậu; ông Nghị Quế; bà Nghị Quế; thế còn cái Tý và thằng người làm cho nhà Nghị Quế là nhân vật chính hay nhân vật đệm?

#### Bàn diễn biến xung đột và viết kịch bản

**Khúc Zero** – Người dẫn chuyện giới thiệu tác phẩm tự sự *Tắt đèn* – lấy chuyện chị Dậu bán con gái nhỏ và bán ổ chó mới đẻ, để lấy tiền cứu anh Dậu.

**Xung đột** – Gợi ý các em có thể có những màn kịch ngắn như sau được không:

**Màn mở đầu:** Xung đột nhỏ mở đầu cho cả câu chuyện: chị Dậu dẫn cái Tý và bê ổ chó đến nhà Nghị Quế. Chưa chi đã bị mắng phủ đầu là không đúng giờ. Gợi ý: các em cứ giữ nguyên như nội dung trong *Tắt đèn* cũng được. Nhưng có thể làm cho đoạn mở đầu này vui hơn mà có ý nghĩa hơn không? Làm cách gì nói chính Nghị Quế không đúng giờ mà vẫn mắng chị Dậu là không đúng giờ. Nghĩ cách gì đi. Không nghĩ ra thì hỏi cô giáo. Nếu cô giáo cũng bí, thì... giữ nguyên như câu chuyện cũng hay rồi.

Nhưng Cánh Buồm gợi ý một màn mở đầu thế này, các em có đồng ý không nhé:

Thằng nhỏ – Bẩm ông...

Nghị Quế – Bẩm gì?...

Thằng nhỏ – Bẩm ông... ông dặn con nhắc ông là...

Nghị Quế – Nhắc gì?...

Thằng nhỏ – Bẩm ông... nhắc ông buổi chiều đến cụ Chánh đi xem ruộng...

Nghị Quế – Ờ nhỉ! Tí nữa mà không nhắc thì tao quên... Miếng ruộng ấy ngon lành lắm... Mua cho bà thì bà thích lắm... Kia, xem ai đến kia...

Thằng nhỏ – Bẩm ông... là nhà chị Dậu đem con và đem chó đến cho nhà ta ạ...

Nghị Quế – Sao bây giờ mới đến, con mẹ kia?... Nhà quê các chị là chúa chậm trễ, làm mất thì giờ vàng bạc của người ta...



Chị Dậu – Bẩm quan... chúng cháu nhà quê không có đồng hồ... Nhà lại xa... Lại nắng... Cháu thì bé không đi nhanh được...

Nghị Quế – Được rồi! Mang chó với con bé con vào gặp bà...

Chị Dậu – Bẩm quan ạ...

**Màn 1:** Xung đột giữa một bên là vợ chồng Nghị Quế với bên kia là chị Dậu xoay quanh tuổi của cái Tý. Các em tự làm được không?

**Màn 2:** Xung đột giữa một bên là vợ chồng Nghị Quế với bên kia là cái Tý con chị Dậu xoay quanh chuyện ông bà Nghị Quế bắt cái Tý ăn cơm nguội thừa của đàn chó con. Các em tự làm được không?

**Màn 3:** Xung đột giữa một bên là chị Dậu và bên kia là cái Tý. Hai mẹ con phải xa nhau. Ông bà Nghị Quế dè bủ tình cảm hai mẹ con chị Dậu, “nhà quê nghèo mà cũng tình cảm!”. Các em tự làm được không?

Hỏi các em: Kết thúc màn 3, có cần Người dẫn chuyện tham gia vào nữa không?

## 2. Chơi kịch với Andersen

### **Chú lính chì đáng yêu**

(Trích từ truyện Chú lính chì dũng cảm  
nhóm Cánh Buồm biên soạn tặng các bạn)

GIÁO ĐẦU: Các bạn khán giả thân mến, bây giờ chúng tôi sẽ kể một câu chuyện đầy chất thơ mộng dựa theo truyện cổ tích Andersen. Xin giới thiệu *Chú lính chì dũng cảm*...

Người kể chuyện (NKC): Thưa các bạn, tôi xin bắt đầu kể câu chuyện của Andersen viết về một chú lính chì. Khi câu chuyện này diễn ra, tất cả chúng ta đều đang say ngủ. Có bạn được nằm cạnh mẹ mà ngủ. Có bạn được nằm cạnh bà. Có bạn đang ôm một chú gấu bông và mơ màng ngủ. Xin nhắc lại, câu chuyện này là một giấc mơ. Hoàn toàn là câu chuyện xảy ra trong mơ. Vì vậy, xin đề nghị cho giảm bớt ánh sáng.

*[Ánh sáng dịu đi rồi mờ mờ tối. Từ đây mọi hoạt động đều như diễn ra trong giấc mơ.]*

NKC: Khẽ... Khẽ thôi... Cậu nào để cái đồng hồ kêu tích tắc to thế? Khẽ thôi, không tích tắc nữa càng tốt... Khẽ thôi... Cậu nào tặc lưỡi khi ngủ đấy? Hí hí hí... Thạch sùng tặc lưỡi à? Khẽ thôi, cậu nào đóng cửa sổ ầm ầm thế? Tại gió à? Hí hí hí... Thế thì mình lại xin lỗi vì đã trách oan. Nhưng nên nhớ, cả nhà đang ngủ. Chỉ có các cậu lính chì đang chuẩn bị đùa vui.

*[Ánh sáng bừng lên, để NKC bước ra trò chuyện cùng khán giả]*

NKC: Các bạn có biết vì sao lại có các chú lính chì không? Chuyện lai lịch các chú lính chì như sau: Ông chủ nhà có cái thìa múc canh bị mẻ, không dùng được nữa. Ông nghĩ ra cách đem đúc cái thìa đó thành những chú lính chì bé tí. Được hẳn một trung đội nhé! Chỉ có điều đáng tiếc, ấy là thiếu chì, nên cậu lính ra đời sau cùng bị thiếu một chân. Không sao hết, thiếu một chân thì cũng là con người! Thiếu một chân mà dũng cảm thì vẫn là dũng cảm! Thiếu một chân nhưng vẫn đầy đủ những tình cảm của một chiến sĩ!

NKC: Tập hợp!... Đi khẽ thôi! Cả nhà đang ngủ!

*[Đoàn lính đi ra, không cần đủ 25 chú, đông quá khó diễn, chỉ cần chừng mười chú là được nhưng nếu các bạn thích đóng cho đủ 25 chú lính chì thì cũng chẳng sao, cốt vui mà! – Chú ý: chú lính cuối cùng chống nạng, cũng súng ống hàng hoàng nhưng đi lại phải chống nạng, một bên chân buộc co vào trong ống quần để giả vờ bị mất chân, kịch ấy mà!]*

NKC: Nghiêm! Hay lắm, đứng nghiêm, thẳng thắn như vậy, đúng là các chiến sĩ! Nghỉ! Cậu nào đập mạnh cái gì đó? Đã bảo cả nhà đang ngủ mà! Cậu này nhặt đầu được cái chân gỗ này?

LÍNH CHÌ CỤT CHÂN: Báo cáo đây là cái nạng!

NKC: Nặng dùng để làm gì?

LÍNH CHÌ CỤT CHÂN: Nặng để thay thế cho cái chân cụt.



NKC: Hay nhỉ? Cậu đi lại cho cả trung đội xem nào! [*Chú lính chì ra biểu diễn trước hàng quân*] Bước thử coi! Mốt hai mốt... Mốt hai mốt... Mốt hai mốt.....

LÍNH CHÌ CỤT CHÂN: [*đi đếm bước theo lệnh của NKC*]

NKC: Cậu đi lại gây tiếng động nhiều quá đấy. Đã bảo cả nhà đang ngủ mà! [*Các chú lính chì khác vỗ tay reo to: "Hoan hô!"*] Suyt! Suyt! Đã một anh này gây lộc cộc mấy anh kia lại hoan hô nữa, làm cả nhà dậy thì chúng mình trốn đi đâu? Hỏi thật nhé: Cậu có thể nhảy được không?

LÍNH CHÌ CỤT CHÂN: Làm gì cũng được! Các chiến sĩ khác làm được thì em cũng làm được!

NKC: Cả trung đội chú ý, đeo ba lô và đeo súng, nhảy nhẹ nhàng không gây tiếng động không cho quân địch biết mình đang đến sát... Nhảy! [*Cả trung đội nhảy nhẹ nhàng. Riêng chú lính chì cụt chân thì... hơi gây tiếng động*] Khen cả trung đội, trừ một bạn, vẫn còn gây tiếng động. Bạn nên tập thêm. [*Chú lính chì biểu diễn trước hàng quân*] Nhảy! Nhảy! Nhảy! [*Các chú lính chì khác vỗ tay reo to: "Hoan hô!"*] Suyt! Suyt! Đã một anh này gây lộc cộc, mấy anh kia lại hoan hô nữa, làm cả nhà dậy thì chúng mình trốn đi đâu?

NKC: Bây giờ đến mục kiểm tra toán, xem bài học tối hôm qua các cậu có nhớ không. Nghe đề toán này: 1 cộng 2 rồi trừ 2 cộng 2 rồi trừ 2 cộng 2 rồi trừ 2 cộng 2 rồi trừ 2 cộng 2 rồi trừ 2 cộng 2 rồi trừ 2 cộng 2 rồi trừ 2... kết quả bao nhiêu?

[*Mấy chú lính lành lặn bị chỉ định trả lời, đều lắc đầu "Khó quá! khó quá!"*]

LÍNH CHÌ CỤT CHÂN: Em trả lời được! Đề nghị cấp chỉ huy hỏi lại!

NKC: Nghe đề toán này: 1 cộng 2 rồi trừ 2 cộng 2 rồi trừ 2 cộng 2 rồi trừ 2 cộng 2 rồi trừ 2 cộng 2 rồi trừ 2 cộng 2 rồi trừ 2 cộng 2 rồi trừ 2... kết quả bao nhiêu?

LÍNH CHÌ CỤT CHÂN: Kết quả bằng 1! *[Gõ nạng để nhấn mạnh một tiếng]*

NKC: Giỏi! Nhưng bạn không được gõ nạng khi trả lời. Cả nhà đang ngủ, rõ chưa? Nghe đề Toán nữa này: 3 cộng 2 rồi trừ 2 cộng 2 rồi trừ 2 cộng 2 rồi trừ 2 cộng 2 rồi trừ 2 cộng 2 rồi trừ 2 cộng 2 rồi trừ 2 cộng 2 rồi trừ 2... Kết quả bao nhiêu?

LÍNH CHÌ CỤT CHÂN: Kết quả bằng 3! *[Gõ nạng để nhấn mạnh ba tiếng]*

NKC: Giỏi! Nhưng bạn không được gõ nạng khi trả lời. Cả nhà đang ngủ, rõ chưa? Nghe đề Toán nữa này: 10 cộng 2 rồi trừ 2 cộng 2 rồi trừ 2 cộng 2 rồi trừ 2 cộng 2 rồi trừ 2 cộng 2 rồi trừ 2 cộng 2 rồi trừ 2 cộng 2 rồi trừ 2... kết quả bao nhiêu?

LÍNH CHÌ CỤT CHÂN: Kết quả bằng 10! *[Gõ nạng 10 tiếng]*

NKC: Giỏi! Bây giờ hỏi tất cả, ai trả lời đúng thì được phần thưởng là kết bạn với cô vũ nữ đứng trên lò sưởi kia!



LÍNH CHÌ CỤT CHÂN: Tội nghiệp cô bé! Báo cáo chỉ huy... Em hỏi một tí...

NKC: Gì vậy?

LÍNH CHÌ CỤT CHÂN: Vũ nữ có nạng không?

NKC: Sao kia? Sao vũ nữ lại cần có nạng?

LÍNH CHÌ CỤT CHÂN: Người xinh thế mà cũng chỉ có một chân!

NKC: Cậu nghĩ vũ nữ này cần có nạng để múa và để đi lại như cậu à?

LÍNH CHÌ CỤT CHÂN: Ôi! Buồn thật!

NKC: Thôi, hôm nay học bài mới, học suy luận. Cả trung đội nhắc lại: học suy luận!  
[Tất cả các lính hô to: "Học suy luận"] Nào, đây là câu hỏi để các cậu suy luận: con gì, sáng đi bằng bốn chân, trưa đi bằng hai chân, chiều đi bằng ba chân?

[Các chú lính đứng im phăng phắc. NKC nhìn từng cậu, các cậu quay mặt đi, tỏ vẻ thẹn vì không trả lời nổi một câu hỏi dễ thế!]

Nào, chú lính chì hể hieu, chú nhìn đi đâu thế? Nhìn cô vũ nữ à? Trả lời đi, nếu trả lời đúng thì sẽ được phần thưởng!

LÍNH CHÌ CỤT CHÂN: Ôi! Buồn thật! Người xinh thế mà mất một chân!

NKC: Trả lời đi! Em trả lời được không?

LÍNH CHÌ CỤT CHÂN: Ôi! Buồn thật! Chỉ huy hỏi gì chúng em ạ?

NKC: Con gì, sáng đi bằng bốn chân, trưa đi bằng hai chân, chiều đi bằng ba chân? Các bạn không ai trả lời được cả. Em trả lời được không?

LÍNH CHÌ CỤT CHÂN: Ôi! Dạ, em nghĩ là em trả lời được ạ.

NKC: Con gì? Đó là con gì?

LÍNH CHÌ CỤT CHÂN: Con người! Con người! Đó chính là con người!

NKC: Sao kia? Sao đó lại là con người?

LÍNH CHÌ CỤT CHÂN: Con Người! Đó chính là Con Người!... Buổi sáng là lúc còn bé, đi bằng cả hai chân và hai tay. Buổi trưa đi bằng hai chân. Buổi chiều, về già, đi lại phải chống gậy, thế là đi bằng ba chân... Riêng em, cả đời chỉ có một chân... [nức nở]

NKC: Em đã giải đúng! Em được làm bạn với cô vũ nữ kia.

LÍNH CHÌ CỤT CHÂN: Con Người! Con người đủ hai chân! Nhưng cả em và cô vũ nữ đều chỉ có một chân!

NKC: Em nghĩ cô vũ nữ chỉ có một chân như em thôi à?

LÍNH CHÌ CỤT CHÂN: Vâng! Chỉ huy nhìn xem... Vũ nữ xinh đẹp thế mà chỉ có một chân thôi...

NKC: Em nhầm đấy! Trên ảnh cô ấy đang múa nên một chân bị che đi... Em ngốc thật đấy!

LÍNH CHÌ CỤT CHÂN: Ôi, nhưng nếu cô vũ nữ xinh đẹp thế mà có đủ hai chân thì cô sẽ chẳng thích kết bạn với em...

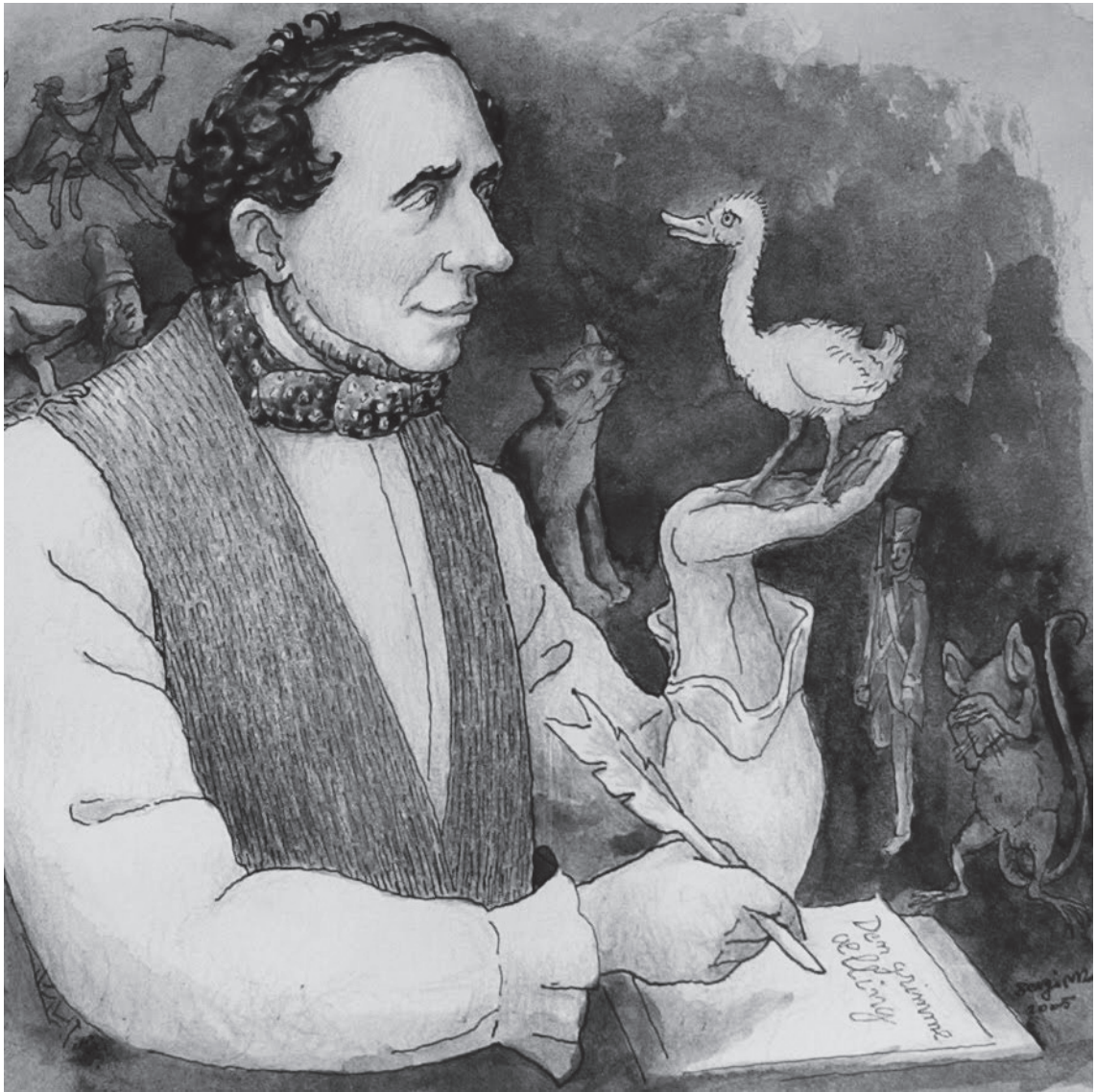
NKC: Em thông minh nhưng tình cảm thì ngốc nghếch! Vũ nữ là người giàu tình cảm, sẽ chọn em làm người bạn suốt đời, vì em là người thông minh. Mời vũ nữ xuống đây với chú lính chì thông minh của chúng ta!

[Vũ nữ xinh đẹp bước ra khoác tay chú lính chì cụt chân, hai người đi vào, đèn sân khấu tối dần, tiếng cộc cộc cộc rất rõ...]

NKC: Khẽ thôi... Khẽ thôi... Cả nhà tỉnh giấc bây giờ... Khẽ thôi... Cả nhà tỉnh giấc bây giờ... Khẽ thôi... Cả nhà tỉnh giấc bây giờ...

[HẠ MÀN]





*Nhà văn Andersen và nhân vật của mình*

# Mục lục

|                                                           |           |
|-----------------------------------------------------------|-----------|
| Cùng bạn dùng sách.....                                   | 5         |
| <b>PHẦN 1      LÒNG ĐỒNG CẢM.....</b>                     | <b>7</b>  |
| I. Tập nhập vai .....                                     | 10        |
| II. Tập kể chuyện theo ngôi thứ ba và ngôi thứ nhất ..... | 13        |
| III. Đóng vai .....                                       | 18        |
| <b>PHẦN 2      TƯỢNG TƯỢNG VÀ LIÊN TƯỢNG .....</b>        | <b>39</b> |
| Làm ra một hình tượng có ý nghĩa.....                     | 40        |
| <b>PHẦN 3      LUẬT LỆ LÀM RA TÁC PHẨM .....</b>          | <b>66</b> |
| I. Luật làm thơ Haiku .....                               | 67        |
| II. Luật làm thơ Đường.....                               | 72        |
| III. Luật làm thơ lục–bát .....                           | 86        |
| IV. Luật tự sự .....                                      | 91        |
| V. Luật kịch .....                                        | 115       |